

**ĐẢNG BỘ HUYỆN NA RÌ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KIM LƯ**



**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ KIM LƯ
(1952 - 2020)**



XUẤT BẢN NĂM 2023

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ KIM LƯU
(1952-2020)**

RECEIVED
JUL 19 1961
(1961-1962)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN NA RÌ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KIM LƯ'**

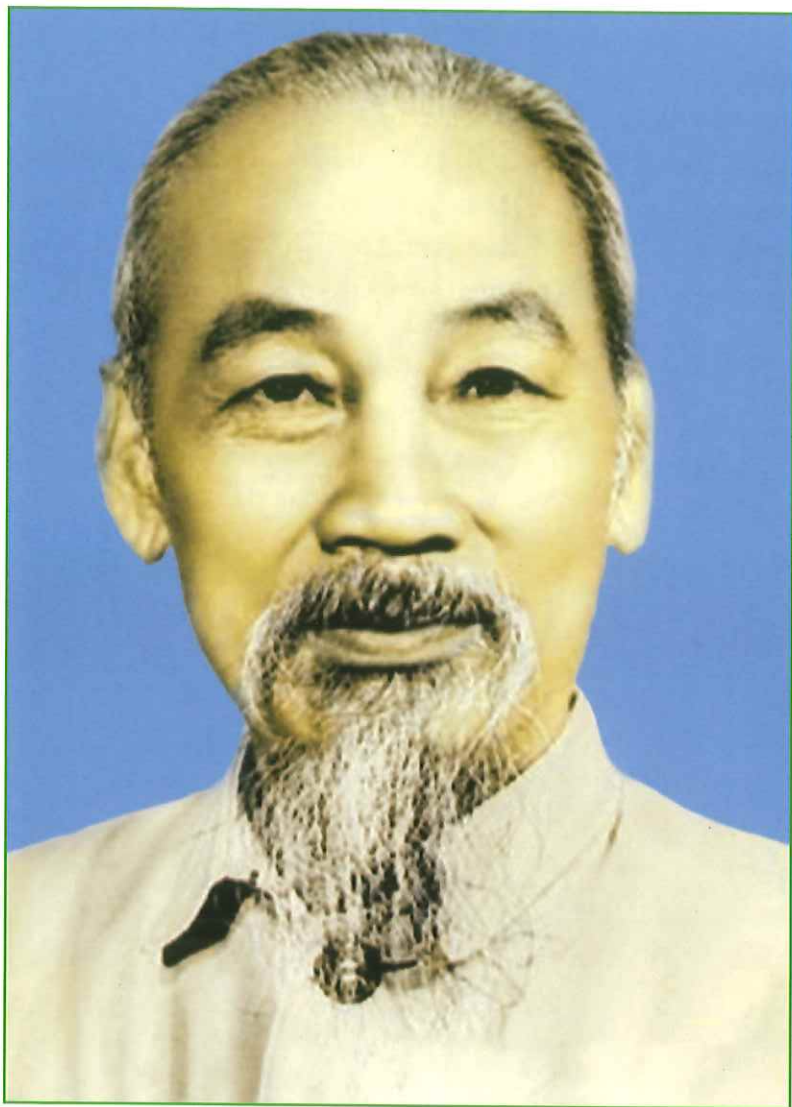
**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ KIM LƯ'
(1952-2020)**

XUẤT BẢN NĂM 2023

ĐIỀU HÀNH VÀ CHĂM SÓC
BỘ SÁCH

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ KIM LŨ
(1923-2020)

HOÀNG VĂN AN



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)
NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA

TỔ SƯU TẦM TƯ LIỆU

Lâm Thị Ngân	Phó Bí thư TT Đảng ủy	Tổ trưởng
Triệu Văn Phòng	ĐUV - Chủ tịch UBMTTQ xã	Tổ phó
Trương Ngọc Quyến	ĐUV - Phó Chủ tịch UBND xã	Tổ phó
Nông Thị Hiền	Chủ tịch Hội Phụ nữ xã	Thành viên
Trương Đức Danh	Chủ tịch Hội Nông dân xã	Thành viên
Bàn Văn Nam	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã	Thành viên
Hoàng Văn Biên	Công chức Tài chính - Kế toán xã	Thành viên
Nông Thị Tím	Công chức Văn phòng - Thống kê xã	Thành viên

NGHIÊN CỨU BIÊN SOẠN

Thạc sỹ Lịch sử : Nguyễn Thanh Hải

Thạc sỹ Lịch sử : Nguyễn Thanh Tùng

Thạc sỹ Lịch sử: Lý Đình Hoan

LỜI NÓI ĐẦU

Kim Lư là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng. Nhân dân Kim Lư có tinh thần đoàn kết, cần cù trong lao động sản xuất, kiên cường trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Dưới ánh sáng soi đường của Đảng, nhân dân địa phương cùng cả nước đứng lên đấu tranh giành lại độc lập, tự do, xóa bỏ chính quyền thực dân, phong kiến, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Bước vào hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và công cuộc bảo vệ Tổ quốc, cán bộ, đảng viên và nhân dân Kim Lư đã ra sức xây dựng hậu phương và bảo vệ đất nước, đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến, góp phần thống nhất đất nước. Sau ngày đất nước thống nhất, đặc biệt là kể từ khi thực hiện công cuộc Đổi mới đến nay, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Kim Lư luôn nêu cao truyền thống cách mạng, ý chí tự lực, tự cường, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để đạt được những thành tích đáng tự hào trên tất cả các mặt chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội.

Từ thực tiễn sinh động trong phong trào cách mạng địa phương, tổ chức cơ sở Đảng xã Kim Lư được hình thành và ngày càng lớn mạnh. Từ những cán bộ đầu tiên được vinh dự đứng trong hàng ngũ vinh quang của Đảng

năm 1948 tại Chi bộ Bình Minh, đến sự hình thành Chi bộ xã Thanh Bình (nay là Đảng bộ Kim Lư) năm 1952. Ngày 30/3/1977, Chi bộ xã Kim Lư được công nhận là Đảng bộ hai cấp. Đến năm 2020, Đảng bộ xã Kim Lư có 275 đảng viên, là một trong những Đảng bộ cơ sở có số lượng đảng viên lớn nhất của Đảng bộ huyện Na Rì và tỉnh Bắc Kạn. Trải qua gần 70 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ xã Kim Lư luôn cố gắng hoàn thành tốt vai trò hạt nhân chiến đấu của Đảng, lãnh đạo nhân dân Kim Lư hoàn thành các phong trào cách mạng địa phương, đồng thời không ngừng tự đổi mới, hoàn thiện, tăng cường công tác xây dựng Đảng, phấn đấu xây dựng Đảng bộ xã Kim Lư ngày càng vững mạnh về mọi mặt.

Để giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, thể hiện sự tri ân, tôn vinh những thế hệ đã hết lòng vì sự nghiệp cách mạng qua các thời kỳ, đồng thời tổng kết kinh nghiệm phục vụ cho công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Kim Lư hiện nay, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì về việc biên soạn lịch sử Đảng bộ cơ sở, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Lư nhiệm kỳ 2020-2025 quyết định tổ chức sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Kim Lư (1952-2020)”.

Cuốn sách được biên soạn khách quan và khoa học theo tiến trình các sự kiện lịch sử diễn ra ở Kim Lư, đặt

trong mối quan hệ với các sự kiện lịch sử của huyện, tỉnh và đất nước. Sau mỗi thời kỳ lịch sử để lại nhiều bài học kinh nghiệm, tạo ra gạch nối giữa quá khứ - hiện tại - tương lai...

Trong quá trình sưu tầm tư liệu, biên soạn cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Lư nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã qua các thời kỳ, các ban ngành, đoàn thể, cùng đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Na Rì và sự tư vấn nghiên cứu, biên soạn công phu của cơ quan nghiên cứu chuyên môn lịch sử Đảng.

Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng nguồn tài liệu lưu trữ có hạn, nhân chứng lịch sử người còn, người mất, cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Lư mong muốn cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng bạn đọc gần xa góp ý, bổ sung để cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Kim Lư (1952-2020)” sẽ hoàn thiện hơn trong những lần tái bản tiếp theo.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Lâm Văn Tinh

Chương I **KIM LƯ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA, LỊCH SỬ**

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Lịch sử hình thành vùng đất

Việc nghiên cứu lịch sử địa giới hành chính cơ sở ở nước ta hiện nay còn gặp nhiều khó khăn bởi nguồn tư liệu hết sức hạn chế. Với địa hình hiểm trở, dân cư thưa thớt, nên về cơ bản, từ thời kỳ nhà nước Văn Lang đến hết thời kỳ Bắc thuộc (thế kỷ thứ X), vùng đất xã Kim Lư ít có mối liên hệ lịch sử với các địa phương khác trong cả nước.

Bước sang thời kỳ phong kiến độc lập, tư liệu lịch sử về địa giới hành chính và lịch sử phong phú, đa dạng hơn. Dưới thời Lý, Kim Lư thuộc châu Thượng Nguyên, sang thời Trần thuộc huyện Cẩm Hóa, trấn Thái Nguyên. Thời Lê sơ, vua Lê Thánh Tông đổi là thừa tuyên Thái Nguyên, rồi thừa tuyên Ninh Sóc, năm 1490 đổi là xứ Thái Nguyên. Thời các vua Lê Tương Dực, Lê Uy Mục cho đổi xứ thành trấn, lúc này vùng đất Kim Lư thuộc huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, trấn Thái Nguyên. Thời Nguyễn, sau cuộc cải cách hành chính năm 1831 của vua Minh Mệnh, tổ

chức hệ thống hành chính địa phương được thống nhất với các cấp tỉnh - phủ - huyện (châu) - tổng - xã. Địa bàn Kim Lư lúc này thuộc tổng Lương Hạ, huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên, song chưa xác định đã thành lập được xã độc lập hay chưa.

Sau khi thực dân Pháp thiết lập việc đô hộ nước ta, ngày 11/4/1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định lấy phần đất thuộc phủ Thông Hóa thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm các châu Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (sau đổi thành Na Rì) và Cẩm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn). Xã Kim Lư lúc này thuộc tổng Lương Hạ, châu Na Rì, tỉnh Bắc Kạn gồm các bản Lũng Cào, Pác Khe, Bình Long¹, Nà Mang², Bản Cháng³. Năm 1945, nhân dân Kim Lư giành được chính quyền, xã Kim Lư thuộc châu Na Rì. Đầu năm 1946, xã Kim Lư hợp nhất với xã Lương Hạ lớn (gồm cả vùng đất Cường Lợi, Lam Sơn, Lương Hạ trước năm 2020) thành xã Bình Minh thuộc châu Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Năm 1952, thực hiện quyết định của Huyện ủy về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã thuộc huyện Na Rì, xã Bình Minh giải thể thành 4 xã: Bình Minh (Lương Hạ), Thanh Bình (Kim Lư), Cường Lợi và Lam Sơn. Ngày 12/5/1964, theo Quyết định số 150/NV của Bộ Nội vụ, xã Thanh Bình được đổi tên thành xã Kim Lư thuộc huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn⁴.

-
1. Thôn Bình Long sau này tách thành 2 thôn Lũng Tao và Háng Cẩu
 2. Thôn Nà Mang sau này tách thành 2 thôn Nà Pài và Bản Đâng.
 3. Dẫn theo sách Đồng Khánh Dư địa chí, tr.61.
 4. Từ năm 1965-1996, Bắc Kạn và Thái Nguyên sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái, từ 1997 đến nay, tỉnh Bắc Kạn tái lập.

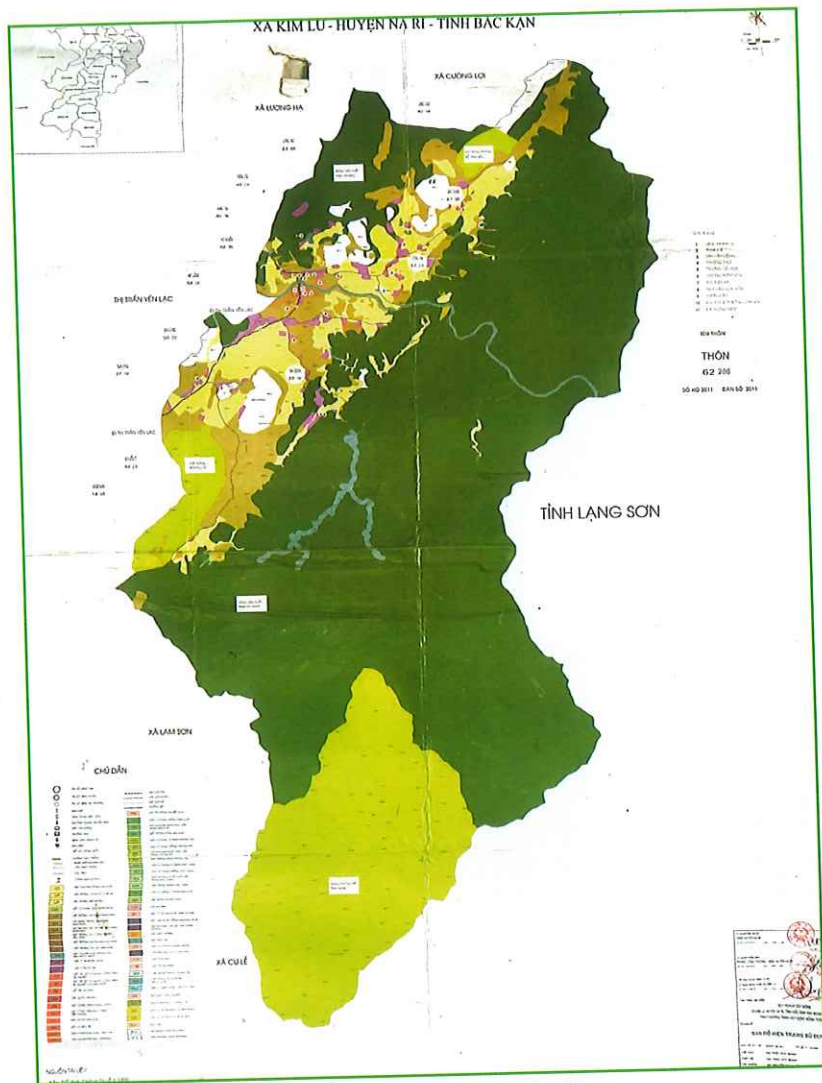
2. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Kim Lư nằm ở phía Đông huyện Na Rì với địa giới hành chính là phía Tây giáp thị trấn Yên Lạc và xã Sơn Thành, huyện Na Rì; phía Nam giáp xã Cư Lễ, huyện Na Rì; phía Bắc giáp xã Cường Lợi, huyện Na Rì và phía Đông giáp huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Xã gồm có 13 thôn: Phiêng Đốc, Bản Cháng, Khuổi Ít, Nà Đon, Pò Khiển, Háng Cáu, Khum Mần, Lũng Tao, Đồng Tâm, Bản Đang, Nà Pài, Hát Luông và Lũng Cào.

Thuộc khu vực vùng núi cao Đông Bắc, địa hình của xã gồm nhiều đồi núi có độ dốc khá lớn và bị chia cắt bởi hệ thống sông suối, khe rạch. Địa hình nghiêng dần từ Bắc xuống Nam với độ cao trung bình là 150m so với mực nước biển. Khu vực phía Đông và phía Nam giáp với tỉnh Lạng Sơn tập trung nhiều dãy núi có độ cao trung bình từ 200-250m. Khu vực phía Tây và Tây Bắc có địa hình thấp hơn với các thung lũng, cánh đồng xen kẽ các ngọn đồi, núi nhỏ.

Xã mang đặc điểm chung của khí hậu nhiệt đới gió mùa miền núi phía Bắc với 2 mùa rõ rệt trong năm là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa kéo dài từ tháng 4 đến tháng 10 với lượng mưa nhiều, tập trung vào các tháng 6, 7, 8 (chiếm 80% lượng mưa cả năm); mùa khô từ tháng 11 năm trước kéo dài đến tháng 3 năm sau với một mùa đông lạnh giá, nhiệt độ trung bình ngày là 18°C, trời khô hanh và có sương muối. Lượng mưa trung bình năm là 1.600mm, cao nhất vào các tháng 6, 7, 8; thấp nhất vào các tháng 11, 12 khi tiết trời chuyển lạnh.

Với lượng mưa lớn hàng năm, mạng lưới thủy văn của xã khá phong phú gồm nhiều sông, suối, ao, hồ. Lớn nhất



Bản đồ hành chính xã Kim Lư



Khu vực trung tâm xã Kim Lư nhìn từ trên cao



Hồ Khuổi Khe - hồ thủy lợi lớn nhất huyện Na Rì

là sông Bắc Giang bắt nguồn từ huyện Ngân Sơn chảy qua thị trấn Yên Lạc, vào xã qua các thôn Háng Cáo, Pò Khiển, Hát Luông, Đồng Tâm, Phiêng Đốc rồi chảy qua tỉnh Lạng Sơn. Con sông vắt ngang chia địa bàn xã thành hai vùng Nam, Bắc riêng biệt và nhận nước từ các khe suối chính gồm Khuổi Cháng (Bản Cháng, Đồng Tâm), Khuổi Khe (Khuổi Ít, Nà Đon, Pò Khiển, Hát Luông), Khuổi Dăm, Khuổi Hin (đầu nguồn suối Khuổi Cháng, thôn Bản Cháng). Đặc điểm chung của các sông, suối là có độ dốc lớn, lưu lượng dòng chảy phân bố không đều trong năm (mùa lũ chiếm tới 60-80% lưu lượng nước) nên hạn chế khả năng giữ nước.

Trên địa bàn xã không có những vùng đồng bằng rộng lớn, các cánh đồng chính phân bố dọc sông Bắc Giang ở phía Bắc và các khe suối ở phía Tây. Lớn nhất là các cánh đồng Bản Cháng, Nà Đon, Pò Khiển, Hát Luông, Bản Đang và Nà Pài đã được khai phá từ lâu đời.

Xã có tổng diện tích tự nhiên là 5.530,17ha, trong đó diện tích rừng và đất lâm nghiệp chiếm 4.655,6ha. Đất rừng phòng hộ có 939,32ha (chiếm 20,1%); rừng sản xuất có 3.716,3ha (chiếm 80%). Các cánh rừng ở Kim Lư có nhiều loại gỗ quý như nghiến và nhiều loại thực vật, động vật có giá trị kinh tế, dược liệu phục vụ cho sản xuất, đời sống nhân dân các dân tộc.

Kim Lư có tổng số 2.770 nhân khẩu, là một trong những xã có dân số đông nhất huyện, với 5 thành phần dân tộc anh em cùng sinh sống là Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông. Dân tộc Tày và Nùng sống ở hầu hết các thôn trong xã nhưng tập trung đông tại các thôn Phiêng Đốc, Hát

Luông, Lũng Tao, Bản Cháng, Nà Đon, Pò Khiển. Người Kinh tập trung ở thôn Bản Đâng và Lũng Cào, người Dao ở Khuổi Ít, Hát Luông và Phiêng Đốc.

Kim Lư là cửa ngõ của thị trấn Yên Lạc, giáp với huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế, buôn bán hàng hóa giữa thị trấn Yên Lạc với tỉnh Lạng Sơn. Trong những năm qua, cơ sở vật chất hạ tầng xã Kim Lư được đầu tư xây dựng để phát triển kinh tế địa phương. Trên địa bàn xã có 2 trường học chính: Trường Mầm non, trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Các trường học có cơ vật chất đáp ứng được yêu cầu dạy và học. Trạm y tế xã được đầu tư đầy đủ trang, thiết bị để phục vụ việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Hệ thống đường giao thông được mở rộng, con đường tránh thị trấn Yên Lạc mới xây dựng rộng rãi, các tuyến đường liên thôn, liên xã được đầu tư xây dựng, tổ chức mở rộng, đổ bê tông để phục vụ nhu cầu đi lại.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ VÀ MỘT SỐ NÉT CHÍNH TRONG TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA - LỊCH SỬ

1. Quá trình hình thành cộng đồng dân cư

Lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất Kim Lư gắn liền với quá trình di dân, hình thành cộng đồng dân cư cùng chung sống trên mảnh đất này. Cách đây hàng ngàn năm, các cư dân bản địa trên vùng đất Việt Bắc phát triển thành nhóm 2 dân tộc Tày - Nùng. Qua những truyền thuyết, truyện cổ về nguồn gốc của người Tày như truyện “Nạn hồng thủy”, “Pú lương quân”, cây đa trong huyền

thoại với 30 cột trống, 90 cánh là một trong những cơ sở minh chứng cho sự cư trú lâu đời của người Tày tại tỉnh Bắc Kạn. Có thể nói rằng, người Tày - Nùng chính là những cư dân đầu tiên của vùng đất Kim Lư. Đồng bào người Dao hiện nay đến định cư tại xã được khoảng trên dưới 200 năm.

Năm 1928, theo số liệu ước tính, dân số của Kim Lư có 640 người¹. Do tập quán du canh du cư, dân số địa phương có biến động, đến năm 1945, trên địa bàn xã Kim Lư quy mô dân số toàn xã có khoảng hơn 100 hộ với 546 nhân khẩu. Cho đến thời điểm kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, năm 1955, dân số toàn xã Kim Lư mới có hơn 653 nhân khẩu. Năm 1963, đồng bào người Kinh ở huyện Kiến Xương và Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đến định cư tại xã Kim Lư theo chương trình xây dựng kinh tế, chủ yếu cư trú tại Bản Đàng, Lũng Cào, Bản Cháng, Đồng Tâm. Giai đoạn từ 1954 đến trước thời kỳ Đổi mới (1986) là thời kỳ dân số Kim Lư tăng nhanh. Năm 1982, dân số trên địa bàn là 206 hộ với 1.415 nhân khẩu, gấp 2,5 lần khi mới thành lập xã.

Tính đến năm 2020, quy mô dân số toàn xã có 2.770 nhân khẩu. Do địa bàn rộng, yếu tố địa hình tương đối phức tạp, nhiều núi đá, gò đồi, xen kẽ là một số ít thung lũng, cánh đồng bằng phẳng nhỏ hẹp đã tác động đến việc phân bố địa bàn định cư giữa các thành phần dân tộc. Trải qua quá trình lịch sử hàng ngàn năm, cộng đồng dân cư xã Kim Lư ngày càng có sự phát triển đa dạng, đóng góp

1. Dẫn theo sách Tên Làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ, tr.302.

tích cực vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

2. Một số nét chính về truyền thống lịch sử - văn hóa

Truyền thống lao động sản xuất

Truyền thống lao động sản xuất của đồng bào các dân tộc ở Kim Lư được hình thành và củng cố qua quá trình lao động sản xuất, chinh phục tự nhiên với hai hình thức chính: kinh tế sản xuất, gồm canh tác nương rẫy trên đất khô của người Dao và làm ruộng nước trên các phần đất phủ nước của người Tày, Nùng. Canh tác nương rẫy của người Dao là hoạt động sản xuất được tiến hành theo phương thức “ngả cây ăn ngọn”, nghĩa là phát rừng, dùng lửa đốt dọn sạch, tận dụng độ phì của đất vào tro than để gieo trồng. Bên cạnh cây trồng chính là cây lúa nương, trên các nương rẫy đồng bào Dao còn trồng thêm ngô, khoai, rau đậu, bầu bí để bổ sung thêm khẩu phần trong bữa ăn. Tuy nhiên, do phụ thuộc nhiều vào tự nhiên nên năng suất canh tác thấp, thường xuyên xảy ra tình trạng đói ăn, nhất là mùa giáp hạt.

Canh tác lúa nước là hoạt động kinh tế chủ đạo của đồng bào Tày, Nùng. Trải qua quá trình lao động sản xuất lâu dài, người Tày, Nùng đã khai phá các thung lũng ven sông, ven suối thành các cánh đồng ruộng. Đó là những thửa 22, 23 ruộng được be bờ, giữ nước, canh tác từ năm này qua năm khác. Trong canh tác lúa nước, công tác thủy lợi rất được chú trọng, người Tày, Nùng sáng tạo nhiều loại hình thủy lợi độc đáo như phai, mương, lốc, cọn, lái, lìn... dù còn đơn giản, thô sơ song các loại hình thủy lợi đã phục vụ đắc lực cho nhu cầu tưới tiêu đồng ruộng. Bỏ trợ

sản xuất nông nghiệp là chăn nuôi và thủ công nghiệp. Các loài vật nuôi rất đa dạng về giống loài, gia súc, gia cầm như: trâu, bò, lợn, chó, gà, vịt... Thủ công nghiệp tương đối phát triển với các nghề rèn, nghề đan lát, may vá.

Cùng với kinh tế nông nghiệp, hoạt động kinh tế khai thác tự nhiên cũng đóng vai trò quan trọng trong đời sống nhân dân ở Kim Lư. Với diện tích tự nhiên gần 90% là rừng núi thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, các loại động thực vật phong phú, đa dạng đã trở thành các nguồn sống đặc biệt hữu ích bên cạnh sản xuất nông nghiệp, đặc biệt những lúc mất mùa, đói kém. Về cơ bản kinh tế tự nhiên gắn liền với việc khai thác các nguồn lợi tự nhiên từ rừng. Nhìn chung hoạt động kinh tế truyền thống của người dân Kim Lư tương đối phong phú. Qua thực tiễn lao động, sản xuất, đồng bào nơi đây đã tích lũy và đúc kết lại được nhiều kinh nghiệm, tri thức quý báu về chọn giống, làm đất, mùa vụ... từ đó góp phần vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất, đảm bảo cho nhu cầu đời sống hàng ngày. Tuy nhiên đời sống kinh tế của người dân mang nặng tính chất tự cung tự cấp, sản xuất chủ yếu phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của các hộ gia đình.

Truyền thống văn hóa

Văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc ở Kim Lư chủ yếu gồm hai bộ phận: văn hóa vật chất (ăn, mặc, ở) và văn hóa tinh thần (các tín ngưỡng, các nghi lễ liên quan vòng đời con người, kho tàng văn học, âm nhạc dân gian).

Về ăn: trong khẩu phần ăn truyền thống của người Tày, Nùng, Dao tinh bột chiếm tỷ lệ lớn nhất và có nguồn

gốc từ gạo tẻ, gạo nếp, ngô, khoai lang, sắn cùng các loại củ khác được khai thác từ tự nhiên như củ mài, củ từ. Cơ cấu bữa ăn truyền thống theo mô hình cơm - rau - cá (thịt) chỉ xuất hiện trong những dịp lễ, tết, các nghi lễ liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo. Vào các dịp lễ đặc biệt, trong bữa ăn thường có thêm các món ăn được chế biến từ gạo nếp như xôi, bánh dày, cơm lam, bánh trôi.

Về mặc: Trang phục truyền thống của đồng bào các dân tộc chủ yếu được làm từ vải bông tự trồng, bông sau khi thu hoạch được kéo sợi rồi dệt vải và nhuộm chàm để thành tấm vải hoàn chỉnh. Giữa các dân tộc có sự khác nhau về loại hình trang phục; trang phục của người Tày, Nùng và người Dao là sự kết hợp giữa quần và áo. Về màu sắc trang phục của các dân tộc cũng có sự khác nhau. Trong trang phục của người Tày, Nùng, màu sắc của quần, áo, váy thiên về màu chàm và ít sử dụng hoa văn trang trí trên trang phục, trong khi đó trang phục của người Dao lại thiên về sử dụng phối hợp các tông màu sắc sỡ kết hợp cùng trang trí hoa văn với các mô típ truyền thống như hoa lá, động vật, hoa văn tôn giáo.

Về ở: loại hình nhà truyền thống ở Kim Lư trước đây chủ yếu là nhà sàn của người Tày, Nùng và nhà đất, nhà nửa sàn nửa đất của đồng bào Dao. Nhà sàn là loại hình nhà ở phổ biến và tiêu biểu của người Tày, Nùng và một bộ phận người Dao để chống chọi các loại côn trùng, sâu bọ gây bệnh, các loại động vật lớn gây nguy hiểm đến tính mạng và tài sản như hổ, gấu cũng như sự khắc nghiệt của các hiện tượng tự nhiên: lũ lụt, sạt lở, lũ quét.

Đối với người Dao, nhà ở không chỉ là sự thích ứng với điều kiện tự nhiên mà còn phản ánh cấu trúc, tính chất

của các bản làng cũng như tín ngưỡng trong đời sống của họ. Nhà đất là loại hình nhà ở đã có từ rất lâu đời và phổ biến trong cuộc sống của người Dao, vì họ quan niệm rằng có ở nhà nền đất thì mới có chỗ để cúng Bàn vương. Loại hình nhà nửa sàn - nửa đất tập trung tại các bản người Dao sống bằng canh tác nương rẫy, còn sống du canh du cư và do cư trú trên đất dốc. Làm nhà nửa sàn - nửa đất, không phải bỏ ra nhiều công sức để san nền, đây không chỉ là một bước phát triển của loại hình nhà nền đất mà là một biến dạng của nhà nền đất để thích ứng với điều kiện sản xuất du canh du cư trên nền đất dốc.

Trong đời sống tín ngưỡng, đồng bào nơi đây theo tín ngưỡng đa thần với quan niệm “vạn vật hữu linh” mọi vật đều có linh hồn nên hệ thống thờ của người dân rất đa dạng, thờ thần sông, thần núi, thần cây, thần đá... trong đó tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên đóng vai trò quan trọng nhất. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên bắt nguồn từ niềm tin cho rằng linh hồn của người đã khuất vẫn còn hiện hữu ảnh hưởng đến đời sống của con cháu; tuy thể xác không còn nhưng linh hồn bất diệt và thường ngự trên bàn thờ để giúp đỡ con cháu, dõi theo những người thân để phù hộ họ khi nguy khó, khuyến khích họ làm những điều lành và cũng quở phạt khi họ làm những điều tội lỗi. Cùng với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, vào dịp Tết Thanh minh (mùng 3-3 âm lịch), đồng bào dân tộc Tày, Nùng có tục đi tảo mộ, bày tỏ tấm lòng thành kính, tưởng nhớ tổ tiên. Đây là dịp con cháu đến thắp hương phần mộ tổ tiên để họ biết, nhớ về cội nguồn, giáo dục truyền thống văn hóa tâm linh thờ cúng tổ tiên. Bên cạnh tín ngưỡng thờ cúng

tổ tiên, đồng bào các dân tộc ở Kim Lư còn có các nghi lễ đặc sắc liên quan đến vòng đời con người (những nghi lễ liên quan đến cá nhân, từ khi sinh ra đến khi chết) như: lễ cấp sắc của người Dao, lễ đầy tháng của người Tày, Nùng; nghi lễ cưới xin; nghi lễ tang ma... Nghi lễ vòng đời là cách ứng xử của cộng đồng người đối với một cá nhân, cũng là sự ứng xử đối với toàn bộ xã hội và toàn bộ thế giới tự nhiên bao quanh con người; giữa các dân tộc khác nhau, các nghi lễ cũng có sự khác biệt nhất định và điều đó tạo nên đa sắc màu trong văn hóa truyền thống của các dân tộc.

Văn học cổ của đồng bào dân tộc chủ yếu là văn học dân gian (văn học truyền miệng) với nhiều loại hình như truyện cổ tích, thần thoại, ca dao, tục ngữ và văn học viết bằng chữ Nôm Dao, Nôm Tày, Nôm Nùng. Nội dung các câu chuyện xoay quanh các chủ đề chính: nguồn gốc của vũ trụ, các hiện tượng tự nhiên; nguồn gốc của loài người; công cuộc chinh phục tự nhiên của con người; các nhân vật thông minh chống lại cái ác, cái xấu trong xã hội. Cùng với văn học, các loại hình nghệ thuật như ca hát, múa, diễn xướng... đạt trình độ cao trên nhiều phương diện. Các điệu hát then, hát lượn, hát sli của người Tày, Nùng, hát đối đáp của người Dao kết hợp với các nhạc khí như quả nhạc, thanh la, trống, đàn then, nhị, sáo... đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống thường nhật của người dân nơi đây.

Lễ hội truyền thống: Lễ hội lớn nhất ở Kim Lư là hội Lồng Tồng (hội xuống đồng) được diễn ra vào dịp đầu xuân. Trước đây, lễ hội được tổ chức tại các thôn

Phiêng Đốc, Pác Khe, Bản Cháng và Nà Mang. Trong phần lễ, đồng bào tiến hành các nghi thức cầu mưa, cầu Thần Nông và các vị thần linh phù hộ cho mưa thuận gió hòa, vạn vật sinh sôi nảy nở. Những người cao tuổi trong bản phân công một số hộ gia đình trong thôn, bản chuẩn bị những mâm cỗ gồm có: Xôi đồ đen (tiếng Tày là Khẩu đăm đen), pèng tải, khẩu sli (bánh phồng), lợn, gà... để cúng Thổ công, thần sông, thần hồ. Sau đó, những người cao tuổi cử ra một người có uy tín cao nhất làm lễ vãi hạt giống thóc, ngô... để cầu mong một mùa vụ mới bội thu. Sau phần lễ là phần hội, đồng bào chủ yếu chơi các trò chơi truyền thống như tung còn, thi bắn nỏ, đánh quay, thi hát Then Tày, đẩy gậy, kéo co, đánh yến... Ngoài hội Lồng Tồng, các thôn, bản còn tổ chức lễ hội cầu mưa vào tháng 3 âm lịch hàng năm. Già làng cử 2 hộ gia đình trong bản chuẩn bị 2 con lợn đem mổ cúng thần sông, thần núi, thần đất... cầu mong các thần phù hộ cho dân bản năm mới mọi sự an lành, làm ăn thuận lợi. Sau đó thịt lợn được chia đều cho các hộ gia đình.

Hiện nay, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, hội Lồng Tồng không còn được duy trì ở địa phương. Thay vào đó, chính quyền và nhân dân trong xã tổ chức Hội xuân vào đầu tháng Giêng tại trung tâm của xã.

Chương II

THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

I. VÙNG ĐẤT KIM LƯ TRONG THỜI KỲ VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TRƯỚC NĂM 1945

1. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội dưới thời Pháp thuộc

Năm 1884, sau khi buộc nhà Nguyễn kí hiệp định Patơ-nôt, thực dân Pháp chính thức cai trị trên toàn bộ lãnh thổ nước ta. Ở phía Bắc, chúng mở rộng vùng chiếm đóng lên các tỉnh miền núi. Năm 1891, sau khi chiếm được các khu vực trọng yếu của các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Cao Bằng, một đơn vị quân Pháp từ Lạng Sơn tấn công và chiếm đóng châu Cẩm Hóa (sau đổi là Ngân Sơn), thiết lập đồn binh tại khu vực thị trấn Yên Lạc.

Ngày sau đó, thực dân Pháp cho chia châu Na Rì thành 4 tổng Lương Thượng, Lương Hạ, Côn Minh và Yên Hân với 17 xã¹. Đồng thời tiến hành thiết lập bộ máy cai trị ở địa phương dựa trên hệ thống cũ thời phong kiến với âm mưu “dùng người Việt trị người Việt”. Đứng đầu cấp châu là chức Tri châu, cấp tổng là chức Chánh tổng và Phó tổng.

1. Vùng đất Kim Lư thuộc tổng Lương Hạ.

Tại các xã, thực dân Pháp đặt chức Lý trưởng, giúp việc là Phó lý, Chuông bạ (coi việc sổ sách, điền bạ), Hộ lại (trông coi giấy tờ sinh, tử, giá thú), Xã lộ (phụ trách cầu đường), Trương tuần (phụ trách an ninh, tuần phòng) và Xã đoàn (phụ trách quân sự, binh dịch). Ở khu vực người Dao, chúng đặt hệ thống cai trị riêng với các chức Chánh mán, Động trưởng, Quản chiêu và Phó Quản chiêu. Đặc biệt, với chiến lược “chia để trị”, chúng đề ra một số quy định có tính chất phân biệt đối xử nhằm gây mâu thuẫn giữa các dân tộc như: Lý trưởng người Tày bắt người Dao đến phục dịch vào các ngày lễ, tết, đám cưới, ma chay; Người Dao muốn làm nương thì phải nộp tiền cho Lý trưởng.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp và tay sai, đời sống nhân dân Kim Lư vô cùng cực khổ. Về kinh tế, nhân dân phải chịu hàng trăm thứ thuế, trong đó, nặng nề và bất công nhất là thuế đinh và thuế điền. Thuế đinh là loại thuế đánh vào tất cả đàn ông từ 18 đến 60 tuổi, chia làm hai loại: Loại nội tịch¹ mỗi đầu người phải nộp 3 đồng và loại ngoại tịch² mỗi đầu người nộp 1,5 đồng trong một năm. Thuế điền là loại thuế đánh vào ruộng đất và chia thành 3 hạng: Nhất đẳng điền (7 đồng/mẫu); Nhị đẳng điền (5 đồng/mẫu); Tam đẳng điền (4 đồng/mẫu). Mặt khác, quan lại phong kiến người Việt lạm thu thêm nhiều khoản phí phụ, thậm chí tăng thuế nên mức thuế thực tế thường cao hơn so với quy định.

Thực dân Pháp còn độc quyền các mặt hàng như muối, rượu, còn và quản lý chặt chẽ việc khai thác lâm thổ

1. Là những người có tài sản.

2. Là những người không có tài sản hoặc ở nơi khác đến.

sản. Ngoài ra, chúng còn bắt nhân dân Na Rì nói chung và nhân dân Kim Lư nói riêng đi phu phen, tạp dịch phục vụ các công trường xây dựng với mục đích khai thác thuộc địa. Theo quy định, mỗi nam công dân Kim Lư phải đi phu 2 lần, mỗi lần từ 10-12 ngày và phải tự túc lương thực. Dân phu phải làm các công việc nặng nhọc như làm đường, đào hào, xây dựng sân bay, đặc biệt là đi phu vận chuyển đồ nghề, đào vàng tại mỏ vàng Lương Thượng. Tại các mỏ vàng, điều kiện khai thác hết sức khó khăn và nguy hiểm. Công cụ khai thác thủ công, phu mỏ phải ngâm mình dưới dòng suối sâu hoặc chui rúc, đào bới trong các hang động, hầm sâu. Cường độ làm việc kéo dài và nặng nhọc, có nhiều người kiệt sức, ốm đau hoặc gặp sập hầm phải bỏ mạng.

Về chính trị, thực dân Pháp thi hành chính sách kìm hãm nhân dân ta trong vòng dốt nát và lạc hậu. Chúng không quan tâm đến việc mở mang, phát triển văn hóa giáo dục, y tế cho người dân. Trên địa bàn xã, không lớp học nào được mở, bởi vậy trên 95% dân số trong xã mù chữ, chỉ có một số người là con em các gia đình có điều kiện được đi học Tiểu học bán cấp ở phố Yên Lạc. Chúng cũng không quan tâm tới việc chăm sóc y tế, đến năm 1930, huyện Na Rì mới có 1 cơ sở y tế do 1 y tá, 1 nữ hộ sinh phụ trách, chủ yếu phục vụ tầng lớp thống trị. Người dân đau ốm chủ yếu tìm đến các thầy lang bốc thuốc hoặc chữa bằng kinh nghiệm dân gian với những cây cỏ, lá thuốc trong rừng, cầu cúng thần linh cho tai qua nạn khỏi. Do kinh tế khó khăn, đời sống cơ cực nên điều kiện sinh hoạt của dân bản còn nhiều hạn chế, khiến cho nhiều loại dịch bệnh bùng phát, cướp đi sinh mạng của nhiều người.

Thực dân Pháp còn cấm đoán các hoạt động hội họp, vui chơi đông người. Duy trì và khuyến khích các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, tổ chức ma to, cưới lớn, cờ bạc, nghiện hút làm suy kiệt giống nòi, hồng ru ngủ, làm nhụt ý chí đấu tranh của nhân dân.

Dưới sự bóc lột dã man của thực dân Pháp và địa chủ phong kiến, nhân dân Kim Lư sống trong tình trạng kinh tế chậm phát triển, điều kiện y tế, giáo dục thiếu thốn. Trong xã hội đã nổi lên hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa nhân dân và chính quyền thực dân và mâu thuẫn giữa nhân dân và bọn địa chủ cường hào. Không chịu khuất phục trước sự thống trị và những chính sách đàn áp, bóc lột thậm tệ của chính quyền thực dân, phong kiến, nhân dân Kim Lư cùng nhân dân các xã lân cận đã sát cánh cùng nhân dân cả nước vùng lên xóa bỏ xiềng xích nô lệ, giành độc lập, tự do cho quê hương.

2. Tham gia các phong trào đấu tranh tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945

Mùa xuân năm 1930, tại Hương Cảng (Hong Kông), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là dấu mốc lịch sử, là bước ngoặt của cách mạng Việt Nam, chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng. Ngay sau khi ra đời, vai trò lãnh đạo của Đảng được phát huy và thể hiện qua các phong trào cách mạng 1930-1931 và cao trào cách mạng 1936-1939. Tại Kim Lư nói riêng và châu Na Rì nói chung, do địa bàn nằm sâu trong vùng rừng núi, địa hình cách trở, giao thông khó khăn, cách xa các trung tâm cách mạng, lại bị thực dân

Pháp kiểm sát gắt gao nên các phong trào cách mạng chưa gây được ảnh hưởng ở nơi đây.

Từ năm 1939 trở đi, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến chuyển nhanh chóng tác động mạnh đến phong trào cách mạng. Tháng 9/1940, phát xít Nhật tiến vào Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng, nhân dân chịu cảnh áp bức “một cổ hai tròng”. Ngày 28/1/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước. Người lập tức triệu tập Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8 tại Khuổi Nặm - Pác Bó từ ngày 10-19/5/1941 chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, sách lược cho cách mạng Việt Nam, nhấn mạnh đến nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) nhằm liên hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia đấu tranh cách mạng.

Sau Hội nghị, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, các lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ địa phương người dân tộc cho các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn được mở ra liên tục nhằm huấn luyện cán bộ chuẩn bị “Nam tiến”. Từ đầu tháng 3/1943 đến tháng 1/1944, Ban Lãnh đạo Nam tiến lần lượt tổ chức các đội xung phong Nam tiến từ căn cứ địa Cao Bằng xuống các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên. Phong trào cách mạng phát triển mạnh trên địa bàn các huyện Ngân Sơn, Ba Bể, Chợ Đồn, Bạch Thông. Ngày 13/9/1943, Chi bộ Chí Kiên - Chi bộ đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn thành lập ở Ngân Sơn, mở ra bước phát triển mới cho phong trào cách mạng của tỉnh Bắc Kạn.

Bước sang năm 1945, tình hình đất nước có nhiều biến đổi thuận lợi cho phong trào cách mạng. Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật đảo chính hất cẳng thực dân Pháp trên toàn

cõi Đông Dương. Trước tình hình đó, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp hội nghị mở rộng tại Đình Bảng (Tứ Sơn, Bắc Ninh) đã đề ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, chủ trương phát động cao trào “Kháng Nhật cứu nước”, chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc khi thời cơ đến.

Tại Na Rì, sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp, quân Pháp chạy trốn, tuy nhiên do phong trào cách mạng chưa phát triển nên chính quyền tay sai phản động vẫn cố bám lấy quyền lực, ngăn chặn cuộc đấu tranh của nhân dân. Để giải phóng Na Rì, ngày 25/3/1945, đồng chí Bế Sơn Cương chỉ huy 1 đơn vị Giải phóng quân từ Ngân Sơn tiến xuống, đi qua các xã Lương Thượng, Lương Hạ..... Đơn vị tập hợp quần chúng giải thích đường lối của Đảng, vận động nhân dân tham gia Việt Minh, đứng lên đánh đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến. Do vậy, phong trào cách mạng của nhân dân Na Rì phát triển mạnh mẽ. Ngày 28/3/1945, châu lỵ Na Rì được giải phóng, nhân dân các dân tộc châu Na Rì tổ chức mít tinh trọng thể mừng chiến thắng.

Hòa trong khí thế cách mạng sục sôi, nhân dân Kim Lư đã tổ chức mít tinh, nổi dậy xóa bỏ chính quyền cai trị thực dân, phong kiến ở xã. Đến đầu tháng 4/1945, dưới sự giúp đỡ của Ủy ban cách mạng lâm thời và Ban Chấp hành Việt Minh châu Na Rì, Ủy ban cách mạng lâm thời xã Kim Lư được thành lập.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Việt Minh châu Na Rì, Ủy ban cử người đi học lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ của châu ở Cư Lễ. Đây là lớp học trang bị những kiến

thức về xây dựng và quản lý chính quyền, về vận động và tổ chức các đoàn thể cứu quốc của Mặt trận Việt Minh. Nhờ đó, đến giữa tháng 4/1945, Ban Chấp hành Việt Minh xã được thành lập, tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân tham gia vào các hội: Nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc. Trên cơ sở các lực lượng chính trị được kiện toàn và phát triển, các đơn vị tự vệ chiến đấu cũng được thành lập nhằm bảo vệ chính quyền cách mạng và giữ gìn an ninh trật tự. Tham gia lực lượng tự vệ chiến đấu lúc này có các đồng chí Hà Ký Páy, Hoàng Văn Khiên ... Phụ trách quân sự xã là đồng chí Lý Văn Tam¹.

Ngày 4/6/1945, Hội nghị đại biểu Việt Minh ở các tỉnh Việt Bắc được triệu tập để thành lập Khu Giải phóng do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Thực thi yêu cầu xây dựng Khu Giải phóng vững mạnh về mọi mặt, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu Tổng khởi nghĩa trong cả nước, Ủy ban cách mạng lâm thời xã Kim Lư đẩy mạnh các mặt hoạt động. Về chính trị, tiếp tục tăng cường các đoàn thể cứu quốc, kiện toàn Ban Chấp hành Việt Minh xã, cử đại biểu tham gia hội nghị thành lập chính quyền cấp huyện và vận động nhân dân trong xã đi bầu cử thành lập Ủy ban nhân dân chính thức. Về kinh tế, chính quyền xã vận động nhân dân đẩy mạnh khôi phục sản xuất để có nhiều lương thực, thực phẩm đóng góp cho cách mạng.

Ngày 15/8/1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng phe Đồng minh vô điều kiện. Trước tình hình đó, quân Nhật ở Việt Nam càng thêm hoảng loạn, tinh thần chiến

1. Lý lịch đảng viên của các đồng chí Hoàng Văn Khiên, Hà Ký Páy, Lý Văn Tam, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Na Rì.

đầu xuống thấp. Chớp thời cơ đó, Trung ương Đảng phát động Tổng khởi nghĩa trên cả nước. Tại Bắc Kạn, ngày 23/8/1945, đoàn xe chở 400 quân Nhật rút khỏi thị xã. Sau đó, đại diện Tỉnh bộ Việt Minh tiến vào thị xã tuyên bố chính thức xóa bỏ toàn bộ chính quyền của phát xít Nhật ở Bắc Kạn, thành lập chính quyền cách mạng. Tỉnh Bắc Kạn hoàn toàn giải phóng. Ngày 25/8/1945, nhân dân Kim Lư cùng nhân dân trong toàn tỉnh kéo về thị xã mít tinh mừng tình nhà chiến thắng.

Khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Bắc Kạn diễn ra nhanh chóng và giành thắng lợi hoàn toàn, trong đó nhân dân Kim Lư có nhiều đóng góp về nhân lực và vật lực. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Kim Lư đã đập tan gần một trăm năm xiềng xích của chủ nghĩa thực dân, lập nên chính quyền dân chủ nhân dân, đánh dấu bước chuyển mình vĩ đại trong lịch sử dân tộc.

II. THAM GIA KHÁNG CHIẾN VÀ PHỤC VỤ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Xã Bình Minh và Chi bộ Đảng được thành lập, lãnh đạo nhân dân tham gia củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng hậu phương kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1952)

Cách mạng Tháng Tám thành công mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc. Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố trước quốc dân và toàn thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tuy nhiên, chính quyền mới đối diện với muôn vàn khó khăn, thử thách, đe dọa trực tiếp đến sự sống còn của Nhà nước non trẻ. Nạn đói năm 1945 còn hoành hành, tài chính quốc gia trống rỗng, các di sản của chế độ cũ hết sức nặng nề. Thêm vào đó, 20 vạn quân Tưởng với danh nghĩa Đồng minh tràn vào miền Bắc nước ta, lấy cớ là giải giáp quân đội Nhật, nhưng kỳ thực là âm mưu tiêu diệt chính quyền cách mạng Việt Nam. Tại phía Nam, từ ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta lần thứ II. Tất cả những khó khăn đã khiến vận mệnh dân tộc như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trong bối cảnh chung của cả nước, tình hình Na Rì nói chung, xã Kim Lư nói riêng cũng đối mặt với nhiều khó khăn. Về chính trị, xã chưa có đảng viên, lực lượng cán bộ có chuyên môn rất ít, kỹ năng, kinh nghiệm quản lý, điều hành còn yếu. Về kinh tế, chính sách cai trị của thực dân Pháp và chính quyền tay sai để lại một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, tiêu điều, tình trạng đói ăn diễn ra thường xuyên, các nhu yếu phẩm thiết yếu như muối, dầu thấp, vải...thiếu thốn trầm trọng. Về mặt xã hội, các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, rượu chè, thuốc phiện diễn ra phổ biến, tỷ lệ mù chữ của nhân dân trong xã lên đến 99%.

Ngoài ra, tuy quân Tưởng không tiến vào Na Rì, nhưng chúng móc nối với hội người Hoa ở Yên Lạc, xây dựng tổ chức “Nam Dương hoa kiều hiệp hội” với mục đích tập hợp lực lượng chống phá chính quyền và phong trào cách mạng của nhân dân ta. Chúng dụ dỗ, cưỡng ép người Hoa trong hội không chấp hành nghĩa vụ công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời vận

động, lôi kéo nhân dân các dân tộc Tày, Nùng, Dao cùng tham gia hội. Đã có một số người dân trên địa bàn xã Kim Lư vì cả tin mà tham gia, khiến tình hình an ninh chính trị tại địa phương thêm phức tạp.

Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL ngày 8/9/1945 của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước, ngày 6/1/1946, hòa trong không khí tung bừng của ngày hội Tổng tuyển cử, đông đảo nhân dân Kim Lư từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, nam nữ hăng hái, phấn khởi đi bỏ phiếu bầu cử những đại biểu xứng đáng vào Quốc hội. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Kim Lư được thực hiện quyền công dân của mình, chọn những người có đức có tài lên lãnh đạo đất nước.

Cũng trong thời gian này, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương về việc thống nhất các đơn vị hành chính trên cả nước, đặc biệt là cấp chính quyền cơ sở. Tỉnh ủy, Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh Bắc Kạn quyết định chia châu Na Rì thành 6 xã. Theo đó, xã Bình Minh được thành lập trên cơ sở sáp nhập xã Kim Lư và xã Lương Hạ (lớn) (bao gồm địa bàn 4 xã Lam Sơn, Cường Lợi, Lương Hạ, Kim Lư sau này). Xã có diện tích trên 110km², dân số khoảng 1.700 người. Tháng 5/1946, cử tri xã Bình Minh tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh và xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Bình Minh đã bầu ông Lý Văn Đẻ làm Chủ tịch Ủy ban hành chính¹.

Thắng lợi của cuộc bầu cử, chính quyền cách mạng và các đoàn thể cứu quốc của xã Bình Minh được củng cố,

1. Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ xã Cường Lợi (1952-2015), tr.30.

trở thành một hệ thống thống nhất và hoạt động có hiệu quả trong các cuộc vận động: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, ủng hộ Tuần lễ vàng...

Nhằm giải quyết tận gốc nạn đói, chính quyền xã vận động nhân dân tăng cường sản xuất hưởng ứng các khẩu hiệu: “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất hơn nữa!”, “Không một tấc đất bỏ hoang”... đồng bào các dân tộc trong xã giúp đỡ nhau về cây giống, công cụ, sức kéo... cùng nhau khai hoang, phục hóa mở rộng sản xuất. Các tập tục tốt đẹp của đồng bào như: vản nà, làm mải (đổi công) được khuyến khích thực hiện. Chính quyền xã còn giao ruộng công hoặc ruộng vắng chủ cho các hộ nông dân nghèo sản xuất. Nhờ vậy, phong trào thi đua sản xuất đẩy lên sôi nổi ở khắp các thôn bản đã đem đến các kết quả bước đầu, cổ vũ tinh thần của nhân dân.

Trên mặt trận diệt giặc dốt, đầu năm 1946, Ban Bình dân học vụ huyện được thành lập nhằm phát động phong trào học tập, xóa nạn mù chữ. Ngay sau đó, Ban Bình dân học vụ xã Bình Minh cũng được thành lập, giáo viên là các thầy Lý Nhật Tiến và Hoàng Mạnh Sáng¹. Các lớp học vừa là nơi dạy chữ, vừa là nơi tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ, giác ngộ quần chúng về những quyền lợi mà cách mạng đem lại. Đồng bào nhân dân đã tham gia các lớp học, đến cuối năm 1946, có khoảng 5% dân số trong xã cơ bản được xóa mù chữ.

Cùng với các hoạt động diệt giặc dốt và giặc đói, đồng bào các dân tộc ở Bình Minh còn hăng hái tham gia

1. Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ xã Cường Lợi (1952-2015), tr.31.

xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ các tập tục lạc hậu. Các tệ nạn xã hội như nghiện hút, cờ bạc, rượu chè từng bước được xóa bỏ, tình trạng mê tín dị đoan, hội đám linh đình được đẩy lùi... Công tác vệ sinh phòng bệnh được phổ biến, tuyên truyền đến toàn thể nhân dân.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp đưa quân ra miền Bắc đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, tàn sát nhân dân ở phố Hàng Bún, Yên Ninh. Ngày 18/12/1946, chúng gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước khí giới của lực lượng tự vệ, giành quyền kiểm soát Thủ đô Hà Nội. Trước những hành động xâm lược trắng trợn của thực dân Pháp, từ ngày 18-19/12/1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng được tổ chức tại làng Vạn Phúc (thị xã Hà Đông). Tại Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” kêu gọi đồng bào cả nước đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược. Tiếp đó, ngày 22/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” với phương châm “Kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh”. Toàn thể dân tộc Việt Nam khảng định quyết tâm “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Đầu năm 1947, trước sức ép của thực dân Pháp, các cơ quan Trung ương và bộ đội ta lần lượt rời khỏi Hà Nội di chuyển lên Việt Bắc tiến hành kháng chiến trường kì. Tại Bắc Kạn, huyện Na Rì tuy không phải là địa bàn đứng chân của các cơ quan Trung ương và các đơn vị bộ đội nhưng được coi là hậu phương trực tiếp cho căn cứ địa. Chính quyền và nhân dân trong huyện tích cực tham

gia vận chuyển lương thực, hàng hóa từ Thái Nguyên lên Bắc Kạn an toàn.

Với tham vọng giành thắng lợi quyết định, nhanh chóng kết thúc chiến tranh xâm lược. Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp huy động 12.000 quân tinh nhuệ mở cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt phần lớn quân chủ lực của ta. Sáng ngày 7/10/1947, giặc Pháp nhảy dù xuống chiếm thị xã Bắc Kạn. Ngày 15/10, chúng tiến chiếm thị trấn Phủ Thông, chốt giữ cửa ngõ 4 huyện Na Rì, Ngân Sơn, Bạch Thông và Chợ Rã (Ba Bể).

Thực dân Pháp không tiến quân vào Na Rì do địa hình hiểm trở, giao thông khó khăn. Mặc dù vậy, nhân dân các dân tộc xã Bình Minh luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, ra sức tăng cường sản xuất và xây dựng lực lượng vũ trang, hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Trung ương, tỉnh, huyện giao cho, trở thành hậu phương an toàn, vững mạnh cho cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc.

Quán triệt quan điểm chiến tranh nhân dân, đường lối vũ trang nhân dân, các cấp ủy Đảng Bắc Kạn rất coi trọng việc xây dựng lực lượng vũ trang làm nòng cốt cho cuộc chiến tranh trường kỳ. Thực hiện thông tư của Bộ Quốc phòng ngày 19/2/1947 quy định về tổ chức và nhiệm vụ của dân quân, tự vệ, du kích; Tháng 11/1947, Châu đội bộ (Ban chỉ huy quân sự huyện hiện nay) Na Rì được thành lập có nhiệm vụ xây dựng và phát triển lực lượng dân quân du kích. Ở các xã, Xã đội dân quân cũng được thành lập do Xã đội trưởng và Xã đội phó lãnh đạo. Tại Bình Minh, lực lượng dân quân du kích của xã được củng

cố và tăng cường, phát triển thành 1 trung đội khoảng 30 người do đồng chí Nông Đình Đệ - Xã đội trưởng và đồng chí Nông Văn Nam - Xã đội phó chỉ huy¹. Lực lượng dân quân du kích thường xuyên được luyện tập, không ngừng nâng cao trình độ chiến đấu. Đồng thời tham gia xây dựng các trạm quan sát ở những nơi xung yếu, cắm chông ở những nơi có khả năng, đề phòng địch nhảy dù.

Bên cạnh việc tập trung xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích; quân và dân Bình Minh còn tích cực tuyển chọn các thanh niên trai tráng, khỏe mạnh lên đường nhập ngũ tham gia xây dựng Trung đội du kích thoát ly² của huyện Na Rì, Trung đoàn 72 Bắc Kạn và Trung đoàn 23 của Liên khu Việt Bắc.

Sau những thất bại nặng nề trên các mặt trận, thực dân Pháp phải rút quân, kết thúc chiến dịch tiến công Việt Bắc. Tuy vậy, chúng vẫn đóng quân tại thị xã Bắc Kạn, Phủ Thông, Nà Phặc, Ngân Sơn và Bằng Khẩu. Từ các vị trí này, chúng thường xuyên tổ chức các cuộc hành quân càn quét, cướp bóc vào vùng tự do của ta. Nhân dân Na Rì nói chung, xã Bình Minh nói riêng bước vào thời kỳ tăng cường hoạt động trên các mặt kinh tế, quân sự để phục vụ nhiều nhất cho cuộc chiến đấu của các đơn vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương của tỉnh.

Nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, cuối tháng 12/1947, Huyện ủy Na Rì chuẩn y thành lập

1. Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ xã Cường Lợi (1952-2015), tr.32.

2. Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Hoàng Văn Khiên, đồng chí có tham gia du kích tập trung của huyện.

Chi bộ Đảng xã Bình Minh. Đây là sự kiện có ý nghĩa to lớn, đánh dấu bước phát triển của phong trào cách mạng ở địa phương.

Sau khi thành lập, Chi bộ Đảng lãnh đạo thực hiện Nghị quyết “Thi đua phát triển Đảng” của Tỉnh ủy và chủ trương của Huyện ủy về công tác phát triển đảng viên. Từ năm 1945 đến năm 1947, công tác bồi dưỡng quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng trên địa bàn xã Bình Minh hoạt động chưa hiệu quả. Do chính quyền mới thành lập, kinh nghiệm tổ chức lãnh đạo còn yếu, trình độ lý luận chính trị còn hạn chế nên không tránh khỏi những ấu trĩ trong phát triển Đảng. Từ năm 1948, được sự quan tâm của Tỉnh ủy khi điều 1 đồng chí về giữ chức Bí thư Huyện ủy nhằm phát triển công tác phát triển đảng viên trong huyện, công tác kết nạp đảng viên mới của xã Bình Minh có nhiều chuyển biến tích cực. Chi bộ đã kết nạp được nhiều đảng viên mới thuộc thành phần cơ bản, có phẩm chất chính trị tốt và có năng lực công tác. Tính đến cuối năm 1949, toàn Chi bộ đã có hơn 30 đảng viên, riêng trên địa bàn Kim Lư kết nạp được một số đồng chí như La Văn Ma (kết nạp 10/1948), Triệu Đức Minh (kết nạp 11/1948), Bàn Chí Hồng (kết nạp 1/1949), Hà Ký Páy (kết nạp 11/1949)...¹

Sự phát triển về số lượng đảng viên mới cũng gia tăng vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã Bình Minh trong tất cả các mặt công tác. Chi bộ tích cực hoàn thiện cơ cấu

1. Theo Lý lịch đảng viên của các đồng chí La Văn Ma, Triệu Đức Minh, Bàn Chí Hồng, Hà Ký Páy, lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Na Rì.

tổ chức theo chuẩn, quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể đến các chức danh. Chi bộ bầu ra được Chi ủy, trở thành 1 trong 4 Chi bộ đầu tiên bầu được Chi ủy trong toàn huyện. Được Huyện ủy đánh giá là 1 trong 3 Chi bộ hoạt động tốt của huyện, là Chi bộ có năng lực công tác độc lập, quán triệt được các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện đến quần chúng nhân dân.

Thành công trong công cuộc xây dựng, phát triển và củng cố Chi bộ cùng đội ngũ đảng viên những năm 1948-1949 là tiền đề để xã Bình Minh hoàn thành được các nhiệm vụ nặng nề mà Trung ương Đảng giao phó nhằm phục vụ tốt nhất cho công cuộc kháng chiến của dân tộc. Trên mặt trận sản xuất, Với phương châm “Yêu nước thì phải tăng gia, tăng gia là yêu nước”, hai năm 1948-1949, Chi bộ lãnh đạo nhân dân phấn đấu cấy hết diện tích, tận dụng đất trồng các cây lương thực và hoa màu khác. Năm 1948, trong “Tháng lao động” do tỉnh phát động, lực lượng dân quân du kích xã trồng được 157 gốc sắn, 239 khóm khoai sọ và 1 vườn rau. Trong “ba tháng thứ 2”, hưởng ứng phong trào “Tích cực vận tải, tăng gia sản xuất chuẩn bị cho tổng phản công”, nhân dân Bình Minh đã ủng hộ hơn 300 đồng tiền mặt (giá trị năm 1949) cùng nhiều lương thực, thực phẩm và đồ dùng sinh hoạt cho các lực lượng dân quân du kích. Toàn xã đã huy động 1,5 tấn thóc nuôi quân và 7 tấn thóc kháng chiến trong hai năm 1948-1949.

Trên mặt trận văn hóa - xã hội, khắp nơi trong xã dấy lên phong trào “Toàn dân quyết tâm thanh toán nạn mù chữ”. Các lớp vỡ lòng tiếp tục được mở tại 1 số bản thu

hút nhiều đồng bào đủ mọi lứa tuổi tham gia. Nhiều thanh niên tích cực tham gia dạy bình dân học vụ, điển hình như anh Nông Văn Ngự (thôn Bản Cháng). Về y tế, năm 1948, Bình Minh là xã đầu tiên của huyện thành lập được Ban Y tế, có nhiệm vụ vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh, xây dựng nếp sống mới: uống nước đun sôi, nằm ngủ mắc màn, làm chuồng cho gia súc cách xa nhà, thu gom phân. Sạch làng tốt ruộng đã thành phong trào toàn dân.

Trong công tác phục vụ kháng chiến, Chi bộ tiếp tục lãnh đạo việc huy động thanh niên nhập ngũ bổ sung lực lượng cho các đơn vị bộ đội của tỉnh và huyện đang chiến đấu với quân Pháp. Nhân dân trong xã còn vượt gian khổ, cùng nhân dân Na Rì tích cực tham gia vận chuyển hàng ngàn tấn hàng hóa, vũ khí từ Thái Nguyên lên mặt trận Ngân Sơn¹ an toàn, đáp ứng nhu cầu cho các chiến dịch.

Chấp hành chủ trương của Chính phủ và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, tháng 6/1949, Chi bộ Bình Minh lãnh đạo nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp khóa II. Cuộc bầu cử thành công tốt đẹp với 95% cử tri đi bỏ phiếu, bầu được 13 đại biểu. Hội đồng nhân dân xã khóa II đã bầu ra Ủy ban kháng chiến hành chính xã do đồng chí Lý Văn Đề làm Chủ tịch.

Bước sang năm 1950, Chi bộ tiếp tục công tác củng cố lực lượng đảng viên. Thực hiện cuộc vận động “Rèn

1. Nhằm tránh sự kiểm soát của địch ở đường số 3, hàng hóa từ Thái Nguyên lên chiến khu Việt Bắc đi theo đường từ Chợ Mới qua Na Rì lên Ngân Sơn.

luyện đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng” do Tỉnh ủy phát động, Chi bộ đẩy mạnh phê bình và tự phê bình, đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng các đảng viên có thành phần không cơ bản, phẩm chất chính trị kém, thiếu tinh thần vươn lên; bổ sung vào Chi ủy những đảng viên tích cực có thành phần cơ bản. Kết nạp vào Đảng thêm một số đồng chí có phẩm chất chính trị, năng lực công tác tốt. Tại Kim Lư có một số đồng chí như Nguyễn Trọng Hưng, Lê Minh Dung, Hoàng Văn Khiên... được kết nạp vào Đảng năm 1950¹. Những thành công trong đợt củng cố này đã nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ và động viên nhân dân thực hiện thành công nhiệm vụ phục vụ cuộc kháng chiến.

Cùng thời gian này, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch tiến công hệ thống phòng ngự của thực dân Pháp ở biên giới Việt-Trung nhằm phá thế bao vây, khai thông con đường với cách mạng thế giới. Từ quý I năm 1950, chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Bình Minh đã huy động hơn 50 dân công tham gia cùng đoàn dân công của huyện sửa Quốc lộ 3 từ Thái Nguyên đến Ngân Sơn, đảm bảo tuyến đường vận chuyển lương thực, vũ khí phục vụ cho chiến dịch. Tiếp đó, xã huy động hàng chục nhân dân tham gia dân công hỏa tuyến, trực tiếp phục vụ tại các mặt trận, góp phần vào chiến thắng của chiến dịch Biên giới.

1. Theo Lý lịch đảng viên của các đồng chí Nguyễn Trọng Hưng, Hoàng Văn Khiên, Lê Minh Dung, Lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Na Rì.

Phấn khởi trước thắng lợi, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất nông nghiệp, tập trung làm thủy lợi như đào mương, đắp đập giữ nước, làm cọn tưới nước cho các chân ruộng cao, mở rộng diện tích hoa màu tại các vùng đồi gò rậm rạp. Đến năm 1951, diện tích trồng lúa của xã tăng 3%, lạc tăng 50% và đỗ tăng 100%... Toàn xã thu được 578 tấn lương thực. Thực hiện Sắc lệnh thuế nông nghiệp của Chính phủ, nhân dân Bình Minh đã đóng 27 tấn thóc thuế, phục vụ công cuộc kháng chiến của dân tộc.

Tháng 2/1951, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II được tổ chức, Đảng quyết định ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam. Đây là dấu mốc quan trọng, khẳng định sự phát triển của Đảng trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của dân tộc. Nhân dân Na Rì nói chung và Bình Minh nói riêng luôn hướng về Đảng, hết sức tin tưởng và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

2. Xã Thanh Bình thành lập, lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1952-1954)

Sau 6 năm (1946-1952) thực hiện mô hình tổ chức xã lớn, phong trào cách mạng ở địa phương đạt được những thành tựu quan trọng, song cũng bộc lộ nhiều hạn chế: địa bàn rộng, phức tạp trong khi kinh nghiệm tổ chức, quản lý của cấp ủy, chính quyền còn hạn chế. Để khắc phục tình trạng này, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, tháng 10/1952, xã Bình Minh được tách thành 4 xã: Lam Sơn, Cường Lợi, Bình Minh và Thanh Bình. Xã Thanh Bình được thành lập gồm các thôn, bản Lũng Cào, Pác Khe, Lũng Tao, Phiêng Đốc, Nà Mang, Bản Cháng với dân số 653 người.

Hệ thống chính trị của xã Thanh Bình được tổ chức và kiện toàn lại phù hợp với tình hình mới. Về tổ chức Đảng, Huyện ủy chỉ đạo thành lập Chi bộ xã Thanh Bình gồm 12 đảng viên. Chi ủy Chi bộ được chỉ định gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lê Minh Dung là Bí thư Chi bộ. Đồng chí Nguyễn Trọng Hưng - Chi ủy viên được chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính.

Thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ Na Rì về công tác củng cố Đảng, Chi bộ xã Thanh Bình tiếp tục công tác chấn chỉnh Chi bộ, xây dựng nề nếp, nâng cao chất lượng sinh hoạt, giáo dục đảng viên gương mẫu thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách thuế nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm nhằm nâng cao lập trường giai cấp, giác ngộ chính trị trong cán bộ, đảng viên. Năm 1952, triển khai Nghị quyết của Huyện ủy, Chi bộ tổ chức cho đảng viên học tập và thảo luận “Làm thế nào để trở thành người đảng viên tốt” và học tập 6 tiêu chuẩn của người đảng viên. Qua những đợt giáo dục chính trị, cán bộ, đảng viên nắm rõ được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hiểu rõ được nhiệm vụ và trách nhiệm, luôn có ý chí phấn đấu hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao, gương mẫu đi đầu trong các phong trào.

Sau khi chấn chỉnh lại tổ chức Đảng, Chi bộ và chính quyền xã chỉ đạo nhân dân tăng gia sản xuất để làm tốt vai trò là hậu phương kháng chiến của cách mạng. Thực hiện các chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ phát động các phong trào thi đua “Sản xuất tiết kiệm”, “Chiến dịch trồng màu”, đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, trồng

màu (ngô, khoai, sắn...), trồng lúa rẫy và xuống ruộng trong vụ Đông - Xuân. Đầu năm 1953, hưởng ứng phong trào thi đua “Chiến dịch vụ mùa thắng lợi” nhằm kỷ niệm ngày “Quốc tế lao động (1/5)” và ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), nhân dân trong xã đã tích cực xuống đồng mở rộng diện tích canh tác, làm mới và sửa chữa các hệ thống thủy lợi (mương, phai) để đạt được kết quả cao nhất. Kết quả, diện tích và sản lượng trồng màu tăng nhanh, cây ngô trồng được 440kg giống với sản lượng đạt 7,6 tấn; lúa rẫy trồng được 1.206kg giống; cây bông trồng được 196kg giống, trung bình mỗi nhà 2-3kg; cây sắn trồng được 2.475 gốc.

Song song với công tác phát triển sản xuất, Chi bộ Đảng tiếp tục thực hiện chính sách thuế nông nghiệp của Đảng và Chính phủ. Chi bộ đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống khai man, khai sót diện tích, thực hiện thuế công bằng, chính xác, tạo được sự đóng góp tự nguyện của nhân dân. Kết quả: 6 tháng đầu năm 1952, xã đã đóng góp 38.186kg lương thực; 6 tháng đầu năm 1953 đóng góp 25.855kg lương thực cho kháng chiến.

Các hoạt động văn hóa xã hội tiếp tục được Chi bộ tập trung lãnh đạo, nhất là đẩy mạnh phát triển giáo dục bao gồm bình dân học vụ và giáo dục phổ thông. Năm 1952, xã xây dựng được 2 lớp bình dân học vụ với 20 học viên tham gia thường xuyên; năm 1953, xã mở được 3 lớp học với 30 học viên. Các học viên đều tận dụng các giờ nghỉ lao động để học tập với tinh thần: học chữ là thi đua yêu nước, là tham gia kháng chiến, kiến quốc. Cũng trong năm 1952, trường cấp I với hai lớp 1, 2 được thành lập ở

trung tâm xã với hơn 60 học sinh theo học, đánh dấu bước phát triển mới trong sự nghiệp giáo dục của xã.

Công tác y tế, phong trào vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe được Chi bộ tiếp tục triển khai. Xã đã xây dựng được tủ thuốc, đồng thời vận động nhân dân xây dựng nếp sống mới, thực hiện ăn chín uống sôi, nằm ngủ mắc màn, làm chuồng gia súc xa nhà. Sạch làng tốt ruộng đã trở thành phong trào sôi nổi. Công tác văn hóa, xóa bỏ các tập tục lạc hậu được đẩy mạnh. Chi bộ và chính quyền xã họp bàn nhân dân đề ra các quy định chung nhằm giảm nhẹ ma chay, cưới xin, xóa bỏ nghiện hút, cờ bạc....đồng thời tích cực giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống.

Sự ổn định của các mặt kinh tế, xã hội và văn hóa là điều kiện để Thanh Bình làm tốt vai trò hậu phương cho công cuộc kháng chiến. Ngoài đóng góp lương thực cho kháng chiến thông qua thuế nông nghiệp, từ năm 1952 đến 1954, chính quyền xã đã huy động nhân dân tham gia dân công phục vụ các công trường xây dựng trong và ngoài tỉnh như sửa chữa Quốc lộ 3, công trình II Việt Bắc, công trường Sơn Dương (Tuyên Quang), công trường khai thác và kéo gỗ ở Sĩ Bình, Đèo Giàng, vận chuyển gạo đến các kho Nà Hoan, Bản Tinh của huyện Bạch Thông. Cùng với đó, nhân dân Thanh Bình cũng đóng góp hàng trăm ngày công sửa chữa các tuyến đường, vận chuyển vũ khí phục vụ các chiến dịch trong chiến cuộc Đông Xuân (1953-1954).

Những đóng góp trên của cán bộ, đảng viên và nhân dân Thanh Bình góp phần cùng đồng bào, chiến sỹ cả

nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử (ngày 7/5/1954) “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Từ đây, đồng bào các dân tộc trong xã cũng như nhân dân trên toàn miền Bắc bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội, trở thành hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Chương III

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ THANH BÌNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. MƯỜI NĂM ĐẦU XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC (1954-1965)

1. Hoàn thành giảm tô và cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, ổn định đời sống nhân dân (1954-1957)

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền: Miền Bắc hoàn toàn giải phóng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; miền Nam nằm dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai. Trước tình hình đó, Đảng đề ra đường lối mới cho cách mạng là: Miền Bắc vừa xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa trở thành hậu phương lớn cho cách mạng cả nước, chi viện sức người, sức của cho đồng bào miền Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, Chi bộ và nhân dân Thanh Bình có những thuận lợi cơ bản: nhân dân tin tưởng vào chế độ, phấn khởi thi đua sản xuất; Chi bộ và chính quyền sau cũng cố có những

chuyển biến nhất định. Tuy vậy, phong trào cách mạng ở Thanh Bình tiếp tục gặp phải một số khó khăn: tình trạng sản xuất nông nghiệp còn yếu về kỹ thuật canh tác, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất thiếu thốn; hạn chế trong nhận thức (nhất là tình trạng mù chữ), tác phong của một số cán bộ và nhân dân. Những hạn chế kể trên là tình trạng chung của các địa phương trên toàn miền Bắc, đòi hỏi các cấp ủy Đảng, chính quyền phải nhận thức đầy đủ, có biện pháp thiết thực thúc đẩy phong trào cách mạng ở địa phương.

Để kiện toàn bộ máy tổ chức, năm 1954, Chi bộ Đảng xã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1954-1955 với 13 đại biểu tham dự. Đại hội tiến hành tổng kết lại các mặt công tác và phong trào của xã trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, đồng thời đề ra phương hướng trong thời kỳ mới: Trọng tâm là khôi phục sản xuất nông nghiệp để ổn định đời sống nhân dân; củng cố chính quyền và các tổ chức đoàn thể; tăng cường công tác trị an để đảm bảo an ninh xã hội trên địa bàn xã trong thời kỳ tình hình đất nước có nhiều biến động ảnh hưởng đến tâm lý nhân dân. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí: Lê Minh Dung, Hoàng Văn Khiên và Nguyễn Trọng Hưng. Đồng chí Lê Minh Dung được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Trọng Hưng là Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Hoàng Văn Khiên phụ trách Nông hội.

Tiếp đó, các năm 1955, 1956, 1957, Chi bộ Đảng Thanh Bình đều tổ chức các kỳ Đại hội để tổng kết công tác. Các Đại hội nhiệm kỳ 1955-1956; 1956-1957 bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí: Lê Minh Dung làm Bí thư Chi bộ; Lý Văn Tam làm Phó Bí thư Chi bộ; Nguyễn Trọng Hưng

làm Chi ủy viên (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã). Đại hội nhiệm kỳ 1957-1958 bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí: Nguyễn Trọng Hưng làm Bí thư Chi bộ; Hoàng Văn Khiên làm Phó Bí thư¹.

Trong hai năm (1954, 1955), công việc cấp bách của Chi bộ Đảng Thanh Bình là khôi phục sản xuất nông nghiệp để ổn định đời sống nhân dân. Theo đó, phong trào xây dựng tổ đổi công theo chủ trương của Trung ương Đảng để nông dân bước đầu làm quen với con đường làm ăn tập thể, tiến tới xây dựng hợp tác xã được triển khai. Chi bộ xã lãnh đạo xây dựng được tổ đổi công ở tất cả các bản, đề ra quy chế hoạt động và bầu được Tổ trưởng, tổ phó. Tuy nhiên, các tổ mới thành lập nên hoạt động còn lúng túng, thiếu hiệu quả, chỉ có tổ Phiêng Đốc và Bản Cháng là hoạt động thường xuyên.

Song song với việc xây dựng tổ đổi công, Chi bộ xã lãnh đạo vận động nhân dân tăng cường sản xuất nông nghiệp 2 vụ và trồng màu, áp dụng các kỹ thuật canh tác mới như cấy chằng dây, cấy nhỏ dảnh...đưa vào cấy giống lúa Nam Ninh có năng suất cao. Công tác đảm bảo sức kéo được quan tâm, toàn xã có 128 con trâu, hầu như hộ gia đình nào cũng có từ 1-2 con, những gia đình không có thì xã vận động những hộ dư thừa cho mượn hoặc cho thuê. Công tác thủy lợi được triển khai nhưng mới chỉ tập trung vào sửa chữa các mương, phai, lốc cũ mà chưa xây dựng hệ thống mới.

1. Đồng chí Triệu Đức Minh là Chi ủy viên - Phó Chủ tịch xã, nhiệm kỳ này đồng chí Lê Minh Dung là Chủ tịch không nằm trong Chi ủy.

Mặc dù Chi bộ, chính quyền và nhân dân Thanh Bình đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai các kế hoạch nhưng sản xuất nông nghiệp trong hai năm này gặp nhiều khó khăn, không đạt được chỉ tiêu đề ra. Vụ mùa 1955, xã chỉ cấy được 13,2ha lúa, trong đó có 1,4ha lúa Nam Ninh, trồng 1,7ha ngô, sản lượng của cả hai loại cây trồng chỉ đạt 1/2 mức thông thường¹. Có 3 nguyên nhân chính dẫn đến kết quả đó: Thứ nhất, thực tế làm vụ lúa Đông-Xuân khó bởi khí hậu không phù hợp, cây mạ không phát triển được ảnh hưởng đến tâm lý nhân dân; thứ hai, xã không chủ động được nguồn nước tưới tiêu mà phụ thuộc vào lượng mưa, bởi vậy mùa khô thì hạn hán kéo dài, mùa mưa lại ngập lụt; thứ ba, nạn sâu phá hoại lúa phát triển nhanh chóng ở tất cả các cánh đồng trong xã, khiến nhiều hộ gia đình mất trắng diện tích canh tác và thứ tư là việc lên kế hoạch sản xuất từng năm của Chi bộ còn lúng túng, thiếu công bằng trong việc phân chia mức sản xuất cho các hộ nông dân.

Hệ quả của việc sản xuất nông nghiệp không đảm bảo là xảy ra việc thiếu lương thực, thực phẩm trong nhân dân. Năm 1955, Thanh Bình là xã có nạn đói diễn ra gay gắt nhất cả huyện, có tới 26 hộ gia đình với 115 nhân khẩu thiếu đói trầm trọng, tập trung ở các thôn, bản Pác Khe, Nà Mang, Khuổi Dầm, Khuổi Bú (người Dao)². Hầu hết các

1. Báo cáo tình hình vụ mùa và chuyển hướng sản xuất đến hết ngày 31/8/1955, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.1.

2. Báo cáo tình hình vận động sản xuất cứu đói (từ 4/9 đến 12/9/1955), lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.1

gia đình đều thiếu gạo, phải ăn ngô độn với quả bí, có gia đình hết sạch ngô thì phải ăn rau bí, rau muống thay thế.

Để giải quyết trước mắt nạn đói, theo sự hướng dẫn của Huyện ủy, Chi bộ xã đã thực hiện nhiều biện pháp: Xây dựng Quỹ nghĩa thương, vận động những gia đình có điều kiện cho các gia đình thiếu đói vay thóc; kêu gọi nhân dân tăng cường trồng màu và làm nương rẫy với những cây ngắn ngày như ngô, lạc, sắn, rau muống, rau bí, khoai lang, khoai sọ, đỗ tương; vận động các gia đình thiếu ăn khai thác lâm sản như vầu, nứa, gổ.... đem đổi gạo hoặc bán đi mua gạo ăn. Kết quả, trong năm 1955, xã đã vận động quỹ nghĩa thương cho vay 486kg lương thực và 445kg thóc giống sản xuất; sản xuất lúa rẫy được 549kg, ngô thu được 457kg, lạc trồng được 467kg, sắn 6.118 gốc, đỗ tương được hơn 100kg. Cũng trong đợt sản xuất chống đói này đã xuất hiện nhiều tấm gương tích cực, tiêu biểu là ông Lâm Văn Vượng¹ (thôn Nà Đon) được nêu gương là chiến sĩ sản xuất của tỉnh, được tặng giấy khen và biểu dương khơi dậy phong trào sản xuất.

Bước sang hai năm 1956, 1957, Chi bộ xã nêu quyết tâm đẩy lùi những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp để giải quyết dứt điểm nạn đói. Sau khi họp Hội nghị Tổng kết sản xuất năm 1955 của huyện, xã đã tổ chức mít tinh vận động nhân dân thi đua sản xuất đợt I với các mục tiêu đề ra cụ thể. Về thủy lợi, xã vận động nhân dân xây dựng mới 3 nương ở thôn Pác Khe tưới cho 2ha ruộng,

1. Báo cáo 3 tháng đầu năm (từ 10/12/1954 đến 10/3/1955), lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.8.

đào 1 ao ở Bần Cháng tưới cho 1,4ha ruộng ở thôn, đồng thời sửa lại các mương, phai cũ ở các thôn¹. Về kỹ thuật, đưa vào dùng bừa cỏ Nghệ An, huy động nhân dân vận chuyển 251,4 tấn phân ra bón ruộng, bắt sâu cắn lúa ngay khi mới phát.

Kết quả sản xuất trong 2 năm có triển vọng hơn trước, diện tích gieo trồng và sản lượng đều tăng. Năm 1957, lúa Nam Ninh trồng được 8,3ha, vượt chỉ tiêu huyện giao (6,5ha), lúa vụ mùa trồng được 80ha, lúa rẫy trồng 5,3 tấn (huyện giao 4 tấn)², sản xuất đủ tương vượt kế hoạch, trở thành 1 trong 3 xã tiêu biểu của huyện. Trong hai năm, xã đóng góp tổng 20 tấn thóc thuế cho Nhà nước, nạn đói cơ bản được đẩy lùi.

Trong sản xuất lâm nghiệp, xã đạt được nhiều kết quả tốt bởi đây là thế mạnh của địa phương. Hàng năm, xã luôn dẫn đầu về sản lượng khai thác gỗ với mức 450m³/1 năm, thành lập được tổ vận chuyển gỗ lên giao cho huyện hoặc bán sang Lạng Sơn. Vì hoạt động sản xuất tốt, đầu năm 1956, xã được huyện chuyển hơn 500.000 đồng tiền bán gỗ phục vụ công tác mua gạo cứu đói nhân dân. Các mặt hàng lâm thổ sản khác như sa nhân, hoa hồi, nấm hương, mộc nhĩ...cũng được tăng cường khai thác.

Năm 1957, huyện Na Rì gây dựng được vùng trồng cói ở xã Quang Phong, Văn Lang, Bạch Đằng dùng để dệt

1. Báo cáo Sơ kết sản xuất tính đến ngày 18 tháng 3 năm 1956, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.4

2. Báo cáo Công tác lãnh đạo xây dựng kế hoạch nhà nước năm 1957, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.1.

chiếu. Nhân dân Thanh Bình tận dụng nguồn nguyên liệu sẵn có này, thu mua nguyên liệu từ các xã bạn phát triển nghề làm nón lá cọ bán tại chợ Yên Lạc, tiêu thụ rất tốt, đem lại nguồn thu nhập cho các hộ gia đình.

Bên cạnh việc tập trung cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế của xã có bước phát triển nhưng không ổn định. Về giáo dục, nhằm xóa nạn mù chữ, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ xã lãnh đạo chính quyền thành lập được 2 lớp Bình dân học vụ hoạt động thường xuyên. Đồng thời, phân đấu toàn bộ nhân dân từ 12 đến 45 tuổi, cán bộ từ 12 đến 50 tuổi đều được xóa mù chữ. Đi đôi là chương trình bỏ túc văn hóa, để tránh tình trạng tái mù chữ, vận động các cán bộ trong xã học tập nâng cao, tốt nghiệp các lớp học cao hơn. Tuy nhiên ở một số thôn chưa xây dựng được điểm trường, hoặc xây dựng được nhưng thiếu giáo viên, điển hình như thôn của người Dao có 25 học sinh nhưng không có giáo viên giảng dạy¹.

Về văn hóa, xã hội, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, xã cử người lên huyện học tập ý nghĩa của việc phát triển văn nghệ, đồng thời thảo luận công tác và kế hoạch tiến hành. Lớp cán bộ được đào tạo này khi về xã đã tổ chức các hoạt động văn hóa dưới các phương thức: Sáng tác thơ ca ủng hộ kháng chiến chống Mỹ; kẻ, vẽ khẩu hiệu cách mạng ở những nơi công cộng để nâng cao khí thế cho nhân dân; Những ngày kỷ niệm của dân tộc thì tổ

1. Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 1955, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.22.

chức các đợt thách thức nhau về sản xuất giữa các tổ đội công. Ngoài ra, Chi bộ còn đẩy mạnh việc giải quyết mâu thuẫn giữa các dân tộc trên địa bàn xã về đất đai, nguồn nước, tránh để lâu dài gây mất đoàn kết trong nhân dân.

Về y tế, dù đã có Ban Y tế cùng tu thuốc, nhưng nhân dân trong xã vẫn quen lề lối chữa bệnh thời trước, chủ yếu nhờ đến các thầy mo, tào cúng bái và các bài thuốc dân gian. Vì vậy, công tác đảm bảo sức khỏe cho nhân dân không được tốt, năm nào cũng có dịch bệnh trên địa bàn, đặc biệt là năm 1956, xảy ra dịch bệnh không rõ nguyên nhân làm chết 8 người¹.

Công tác xây dựng và phát triển Đảng, đảng viên còn nhiều bất cập. Đội ngũ đảng viên, nhất là các đảng viên có chức danh lãnh đạo có tinh thần trách nhiệm chưa cao, thường xuyên bỏ nhiệm vụ đi làm việc riêng, ỷ lại vào tổ chức, không chủ động xây dựng các kế hoạch làm việc, sinh hoạt Chi bộ thất thường, có khi cả tháng không tổ chức họp được. Trong 4 năm, Chi bộ không kết nạp được đảng viên mới bởi tập trung cho công tác chấn chỉnh đảng viên hiện có. Một số đồng chí đảng viên có khuyết điểm đến mức phải khai trừ khỏi Đảng. Sự yếu kém này đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các mặt công tác của Chi bộ. Tuy vậy, trong đội ngũ đảng viên của xã cũng có những đồng chí hoàn thành xuất sắc được nhiệm vụ của mình, như đồng chí Hà Ký Páy dù nhà thiếu ăn thiếu mặc nhưng vẫn tích cực hoạt động. Trong Hội nghị tổng kết phát

1. Báo cáo Sơ kết sản xuất tính đến ngày 18 tháng 3 năm 1956, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.8.

động quần chúng đợt 4 năm 1956 luôn nêu cao tinh thần tích cực, đóng góp được nhiều ý kiến hay. Được Huyện ủy đánh giá là đảng viên gương mẫu và tổ chức khen thưởng.

Hoạt động của xã đội và công an được củng cố và phát triển thông qua các đợt chính huấn. Các đồng chí được giao nhiệm vụ ở từng mảng công tác đã giác ngộ về chính trị, nâng cao được tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Xã đội được tổ chức theo đúng tiêu chuẩn, huy động dân quân du kích tham gia các đợt dân công phục vụ. Lực lượng du kích đã thiết lập được chế độ sinh hoạt đều đặn, được trang bị súng trường ở mức 7 người 1 khẩu, súng kíp là 3 người 1 khẩu. Trong quá trình công tác, nhiều đội viên du kích hoạt động năng nổ, được Huyện đội khen thưởng, tiêu biểu là đội viên Lý Văn Chắp (thôn Pác Khe)¹. Hoạt động của công an xã tiến bộ hơn, đã bầu được hai chức danh Trưởng, Phó công an, tích cực nắm địa bàn và theo sát các đối tượng buôn bán thuốc phiện² để ngăn chặn.

Ban Chấp hành nông hội xã những năm 1954, 1955 để xảy ra tình trạng làm ẩu, kết nạp các hội viên không đúng thành phần (một số người thuộc thành phần bóc lột). Sang các năm 1956, 1957, được sự giúp đỡ của huyện, Nông hội tiến hành củng cố và chấn chỉnh, xét đúng thành

1. Báo cáo tình hình hoạt động và lãnh đạo mọi mặt công tác trong năm 1955, từ ngày 01/01/1955 đến ngày 30/11/1955 của Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Na Rì, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.40.

2. Báo cáo công tác 2 tháng từ 10/6 đến 10/8/1955 của Huyện đảng bộ Na Rì, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.8.

phần mới kết nạp. Do đó, Nông hội đã phát triển được hơn 300 hội viên, đóng vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo được hội viên thi hành các chính sách lớn như: sản xuất chống đói, thuế... Nông hội còn tổ chức đều các kì họp có hiệu quả để giao nhiệm vụ cụ thể đến từng hội viên.

Hoạt động của các ban ngành, đoàn thể không không đạt hiệu quả cao. Đoàn Thanh niên chỉ kết nạp được 3 đoàn viên trong 4 năm, không tổ chức được các cuộc vận động tương trợ cho các mặt công tác của chính quyền, lãnh đạo Đoàn lơ là, phó thác hết công việc cho Chi ủy. Hội Phụ nữ hoạt động không đều, không tổ chức được các kì họp thường xuyên bởi tư tưởng ỷ lại, chây ì của những hội viên lãnh đạo.

2. Thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tiếp tục phát triển kinh tế - văn hóa (1958-1960)

Tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp đã xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trong 3 năm (1958-1960), trong đó tập trung trọng điểm vào hợp tác hóa nông nghiệp. Hội nghị xác định “Hợp tác hóa là con đường đúng đắn duy nhất để đưa nông thôn miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội”. Nghị quyết chỉ rõ đường lối cải tạo quan hệ sản xuất là đưa nông dân là từ làm ăn riêng lẻ vào làm ăn tập thể, đi dần từ tổ đổi công tiến dần lên hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, tạo tiền đề cho xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc cao.

Tại Thanh Bình, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đầu năm

1958, Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1958-1959 được tổ chức với 13 đại biểu tham dự. Đại hội đề ra phương hướng trong giai đoạn mới, trọng tâm là: Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, giải quyết vấn đề lương thực, đảm bảo đời sống cho nhân dân; tiến hành cải tạo nông nghiệp, đưa toàn bộ nông dân vào tổ đổi công, tiến lên xây dựng hợp tác xã, phấn đấu trong năm 1958 xây dựng thí điểm được 1 hợp tác xã; đẩy mạnh sản xuất, giải quyết vấn đề lương thực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Tiếp đó, các năm 1959, 1960, Chi bộ tổ chức các kỳ Đại hội với phương hướng đẩy mạnh quá trình xây dựng hợp tác xã, cải tổ hoạt động của các tổ đổi công tại những thôn chưa đủ điều kiện xây dựng hợp tác xã, phấn đấu đưa 100% nông dân tham gia tổ đổi công và hợp tác xã.

Các Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Trọng Hưng giữ chức Bí thư Chi bộ; đồng chí Hoàng Văn Khiên giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Lê Minh Dung là Chi ủy viên (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền, phong trào xây dựng tổ đổi công trong xã được thực hiện khá tốt, là 1 trong 5 xã tiêu biểu trong huyện. Các tổ đổi công được duy trì, phát triển về cả quy mô và chất lượng hoạt động. Sự thành công của các tổ đổi công ở các bản đã tỏ rõ được tính ưu việt của hoạt động sản xuất tập thể so với hoạt động sản xuất cá thể truyền thống, do đó thu hút được thêm nhiều hộ nông dân tham gia, tăng dần quy mô của các tổ đổi công lên; cách thức hoạt động của các tổ đổi công cũng từng bước được nâng dần từ các tổ từng

vụ lên tổ thường xuyên, từ tổ thường xuyên tiến lên bình công chấm điểm. Sự phát triển về cả chất và lượng của các tổ đổi công là điều kiện thuận lợi để Thanh Bình tiến tới xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Tháng 4/1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) lần thứ 16 (mở rộng) đã thông qua hai Nghị quyết quan trọng về hợp tác xã và cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh. Đối với miền núi, Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ chung trước mắt là vận động hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ để xóa bỏ các tàn tích phong kiến. Ngoài hợp tác xã nông nghiệp, miền núi có thể tổ chức các hợp tác xã lâm nghiệp và hợp tác xã chăn nuôi. Sau khi có Nghị quyết của Trung ương, Chi bộ Thanh Bình tổ chức tuyên truyền, giáo dục tư tưởng trong quần chúng nhân dân; giải quyết vấn đề ruộng đất, trâu bò và các tư liệu sản xuất khác, thành phần... để chuẩn bị tiến tới xây dựng hợp tác xã chính thức.

Từ cuối năm 1958, Huyện ủy Na Rì đã thí điểm tổ chức Hợp tác xã cấp thấp ở hai xã Hùng Vương và Bình Minh đạt kết quả tốt. Đến quý I năm 1959, trên cơ sở những kinh nghiệm thu được, huyện mở rộng thêm ở một số xã khác, trong đó có Thanh Bình. Tháng 5/1959, nhận thấy được lợi ích trong việc sản xuất tập thể, Hợp tác xã Phiêng Đốc được thành lập với 24 hộ, 94 nhân khẩu cùng 28,9ha ruộng và 28 con trâu. Tháng 9/1959, xã tiếp tục thành lập thêm Hợp tác xã Bản Cháng với 14 hộ, có

22,5ha ruộng và 25 con trâu¹. Đầu năm 1960, xã thành lập thêm 4 Hợp tác xã là Đồng Tiến, Đồng Tâm, Cộng Lực và Lũng Cào gồm hầu hết các thôn trong xã. Như vậy, đến cuối năm 1960, xã có 6 Hợp tác xã cấp thấp với tổng 90 hộ tham gia, chiếm 73,7% dân số trong xã.

Cùng với các Hợp tác xã nông nghiệp, quý IV năm 1959, xã tiến hành thành lập Hợp tác xã tín dụng với mục đích là huy động tiền trong nhân dân gửi vào các quỹ tiết kiệm để hỗ trợ vốn cho các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, đồng thời quản lý tài chính, nguồn vốn của các hợp tác xã nông nghiệp.

Trong cả hai mô hình hợp tác xã đều thành lập Ban Quản trị, gồm có Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Kế toán. Xã viên là những hộ gia đình tự nguyện tham gia trên cơ sở cùng có lợi và phải đóng góp chung các tư liệu sản xuất cơ bản như ruộng đất, trâu bò, nông cụ vào hợp tác xã để tiến hành sản xuất. Kết quả sản xuất sau khi trừ chi phí; nộp thuế; trích quỹ tích lũy 10%, quỹ công ích 10%...số còn lại sẽ được chia cho các hộ xã viên dựa trên số điểm tích lũy được khi quy đổi từ số ngày công đạt được.

Mô hình sản xuất tập thể được nâng cao đã tạo điều kiện cho Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã đạt được nhiều thành tích tốt trong sản xuất nông nghiệp so với các năm trước. Vụ đông xuân 1958-1959, Chi bộ xã vận động nhân dân mở rộng diện tích canh tác, tập trung sửa chữa và xây mới hệ thống thủy lợi, phân phối trâu hợp lý để

1. Báo cáo Tình hình đổi công hợp tác từ năm 1958 đến quý I năm 1959, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.2.

cày ải kịp thời vụ, đồng thời áp dụng các kỹ thuật canh tác mới như: bón phân trung bình 18 tấn/ha với hai đợt bón lót 1,5 tấn, bón thúc 300kg; cấy sâu từ 15-18 phân và cấy dày 20x20. Nhờ vậy, diện tích trồng lúa Nam Ninh tăng 30% (cấy 3,8ha), sản lượng tăng 50% so với năm 1958.

Tiếp nối thắng lợi của vụ đông xuân, vụ mùa cũng đạt kết quả tốt. Tổng cộng nhân dân trong xã cấy được 71,3ha, đạt sản lượng 176,2 tấn thóc; lúa rẫy trồng được 705kg giống, đạt sản lượng 8.981kg; ngô trồng được 544kg giống, sản lượng 23,2 tấn. Năng suất lúa ở Hợp tác xã Phiêng Đốc tăng hơn hẳn so với thời kỳ tổ đổi công và sản xuất cá thể, đạt trung bình 3,1 tấn/ha, sản lượng qua hai vụ thu được 14,2 tấn lúa¹.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, hoạt động chăn nuôi đạt được những kết quả bước đầu. Phong trào làm chuồng trâu, bò diễn ra mạnh mẽ, hàng năm làm được trung bình 20 chuồng mới có lót ván nền và hồ ủ phân, chằm dút tình trạng trâu, bò thả rông. Đàn trâu tăng lên đạt 312 con, đàn bò có 15 con, đàn ngựa 20 con. Đàn lợn có 198 con với bình quân 6 hộ/1 con nái.

Sự phát triển của kinh tế là động lực để xã đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội. Sau hội nghị tổng kết của Khu đầu năm 1959, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy về công tác bình dân học vụ, xã đã huy động được 90% người mù chữ đến các lớp học. Về giáo dục phổ thông, trường cấp I được duy trì và có nhiều tiến bộ qua các năm, tư tưởng của đội ngũ giáo viên và học sinh được nâng lên,

1. Báo cáo của Ban Chấp hành Huyện ủy trước Đại hội toàn Đảng bộ huyện họp từ 25/4 đến ngày 01/5/1960, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.4.

chất lượng giảng dạy, học tập chính trị và lao động, xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa có nhiều chuyển biến tốt, phương châm giáo dục phục vụ chính trị kết hợp với lao động sản xuất được đề cao. Trong xã, bình quân 9 người dân có 1 người đến trường tham gia các lớp học.

Hoạt động văn hóa được quan tâm, đi đôi với phong trào hợp tác hoá, việc xây dựng quy ước văn hóa được triển khai, có tác dụng đẩy lùi tư tưởng phong kiến và những tập tục lạc hậu như thách cưới, cúng bái linh đình. Các ngày lễ, tết, hội Lồng tồng được tổ chức đơn giản hóa phần nghi lễ và thời gian. Các tệ nạn như uống rượu, bài bạc, buôn lậu thuốc phiện cơ bản được đẩy lùi. Công tác y tế phát triển tương đối mạnh, việc chủ động phòng bệnh của nhân dân có nhiều chuyển biến tốt. Khi ốm, đau, bệnh tật, đa số nhân dân đều có ý thức đến cơ sở y tế xã để khám bệnh và chữa bệnh bằng thuốc.

Công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên được chú trọng hơn thời kỳ trước. Kể từ năm 1959, thực hiện Chỉ thị số 169-CT/TW ngày 6/11/1959 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"phát triển đảng viên lớp 6/1 để lấy thành tích chào mừng kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng"*, Chi bộ tập trung đẩy mạnh việc tìm kiếm và bồi dưỡng quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng. Công việc được tiến hành theo đúng trình tự, cẩn thận, sát sao, tránh những sai lầm về chọn những người không đủ tư cách, đặc biệt là về thành phần xuất thân và ý thức trách nhiệm. Từ tháng 12/1959 đến tháng 6/1960, Chi bộ đã kết nạp thêm được 3 đảng viên, nâng Đảng số lên 16 đồng chí. Đối với các đảng viên cũ, thông qua các lớp chính huấn

đảng viên do Huyện ủy tổ chức, cơ bản tinh thần giác ngộ, ý thức trách nhiệm được nâng cao hơn, sẵn sàng đáp ứng các nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Bên cạnh việc củng cố công tác Đảng, năm 1959, Chi bộ lãnh đạo nhân dân hoàn thành bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1959-1961. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1959-1961 đã bầu đồng chí Lê Minh Dung làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Triệu Đức Minh làm Phó Chủ tịch.

Công tác trị an được củng cố, tập trung vào chống luận điệu xuyên tạc về Hợp tác xã gây tâm lý hoang mang cho nhân dân, ảnh hưởng đến con đường đi lên xã hội chủ nghĩa. Lực lượng dân quân thực hiện huấn luyện thường xuyên về quân sự và chính trị. Thực hiện Nghị quyết kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa I về củng cố quốc phòng - an ninh, Sắc lệnh số 11/SL ngày 28/4/1960 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về Luật Nghĩa vụ quân sự, năm 1960, xã Thanh Bình tổ chức đợt tuyển quân đầu tiên, tuyển được 3 thanh niên lên đường nhập ngũ.

3. Chi bộ xã Thanh Bình lãnh đạo nhân dân thi đua thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức tại Hà Nội, đề ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới: đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Đại hội cụ thể hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc bằng kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất (1961-1965): Phân đầu xây

dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Giai đoạn 1961-1965, Chi bộ xã Thanh Bình tổ chức 4 kỳ Đại hội chi bộ vào các năm 1961, 1962, 1963, 1964. Trong đó Đại hội Chi bộ năm 1961 là Đại hội đầu tiên của Chi bộ trong nhiệm kỳ 1961-1965. Đại hội tổng kết lại hoạt động của nhiệm kỳ trước, nhận định phong trào xây dựng hợp tác xã phát triển nhanh nhưng đã bộc lộ nhiều hạn chế: Trình độ quản lý, điều hành sản xuất còn kém, việc giáo dục xã viên chưa được chú trọng, cơ sở vật chất nghèo nàn và công cụ lao động thô sơ. Qua đó, Đại hội đề ra phương hướng phát triển cho xã trong giai đoạn mới là: Đẩy mạnh phong trào xây dựng hợp tác xã, hoàn thành cải tạo quan hệ sản xuất, tích cực sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân và phát triển văn hóa, thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Các kỳ Đại hội năm 1962, 1963, 1964 tiếp tục hoàn thiện phương hướng, nhiệm vụ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm. Các kỳ Đại hội bầu Chi ủy, từ năm 1961-1965, đồng chí Hoàng Văn Khiên giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Trọng Hưng là Phó Bí thư Chi bộ; nhiệm kỳ 1961-1962, đồng chí Lê Minh Dung là Chi ủy viên (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), từ năm 1962-1965, đồng chí Trương Văn Bay là Chi ủy viên (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất nông nghiệp đi vào chiều sâu, Chi bộ Đảng xác định phải tiếp tục phát

triển và củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, lấy hợp tác xã nông nghiệp làm nòng cốt cho toàn bộ hoạt động kinh tế của địa phương. Tháng 12/1962, Huyện ủy triệu tập hội nghị Hợp tác xã toàn huyện để bàn về công tác củng cố phong trào hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất, Chi ủy xã và Ban Quản trị các hợp tác xã đã cùng lên tham dự. Tại đây, Chi ủy và các Ban Quản trị đã được quán triệt về công tác giáo dục tư tưởng cho đảng viên và xã viên các hợp tác xã về ý thức xây dựng hợp tác xã; tiếp thu việc phải tổ chức đại hội xã viên hàng năm đúng thời gian để rút kinh nghiệm và lên kế hoạch kịp thời vụ; tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý hợp tác xã về các mặt lao động, tài chính và phân phối.

Sau hội nghị, Chi bộ phổ biến các chủ trương mới của Huyện ủy đến nhân dân, đồng thời tăng cường công tác củng cố và tổ chức lại các hợp tác xã. Trong quá trình làm công tác quyết toán ở các hợp tác xã, Chi bộ phát hiện hành động tham ô 582kg thóc của Phó Chủ nhiệm, Kế toán và Tổ trưởng ở Hợp tác xã Lũng Cào. Chi bộ đã tiến hành kiểm điểm, cách chức các cán bộ nói trên, đồng thời thu hồi lại số thóc bị tham ô. Vụ việc được xử lý triệt để đã đem lại sự phấn khởi cùng niềm tin cho nhân dân Thanh Bình, động viên nhân dân an tâm tập trung vào công tác sản xuất.

Về công tác tổ chức, năm 1963, thực hiện chủ trương của huyện, xã thành lập Hợp tác xã liên hợp Đoàn Kết gồm Hợp tác xã Đồng Tâm và Hợp tác xã Bản Cháng Tuy vậy, do thiếu năng lực quản lý hợp tác xã quy mô lớn nên đến tháng 5/1964, Hợp tác xã liên hợp giải thể, hai Hợp

tác xã Đồng Tâm và Bản Cháng quay trở lại hoạt động độc lập. Đến cuối năm 1964, trên địa bàn xã có 6 hợp tác xã hoạt động và được huyện đánh giá phân loại: Phiêng Đốc (khá); Bản Cháng, Cộng Lực (trung bình); Lũng Cào, Đồng Tâm, Đồng Tiến (kém).

Cùng với công tác củng cố và phát triển hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ xã tiến hành thành lập hợp tác xã mua bán năm 1964. Hợp tác xã có nhiệm vụ là phân phối hàng hóa của Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp xã đến với mọi người dân. Như vậy, hệ thống hợp tác xã đã tương đối hoàn chỉnh trong thời gian này, góp phần tích cực vào việc sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế của xã.

Các hợp tác xã đi vào ổn định là điều kiện để tăng cường sản xuất nông nghiệp. Năm 1961 là năm đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, tiếp tục phát huy tinh thần chiến dịch “Đèo Giàng anh dũng, Đông - Xuân đại thắng” và khẩu hiệu “Bước vào đầu xuân tiến quân như vũ bão”. Chi bộ lãnh đạo các Hợp tác xã vận động nhân dân tăng cường sản xuất vụ Đông Xuân, tập trung sửa chữa các nương phai, đào ao, đắp đập lốc cọn và cày ải kịp thời vụ. Tuy nhiên do thời tiết không thuận lợi nên xã cấy được 2,2ha lúa chiêm, 11,1ha lúa Nam Ninh, năng suất chỉ đạt 1,2 tấn/ha, sản lượng đạt 13.566kg, thuộc mức kém trong huyện. Đến vụ mùa, xã cấy được 61,8ha lúa. Tổng kết cả hai vụ, xã cấy 75,1 bung lúa, năng suất trung bình đạt 1,45 tấn/ha, sản lượng đạt 109 tấn thóc, bình quân đầu người đạt 180 kg/người/năm.

Đến năm 1963, tình hình sản xuất nông nghiệp đạt kết quả khả quan hơn. Vụ Đông Xuân, do thiếu nước và

thời tiết lạnh nên nhân dân chỉ cấy được được 0,8ha lúa chiêm và 4,2ha lúa Nam Ninh. Vào vụ mùa, xã cấy được hơn 60ha. Mặc dù diện tích gieo trồng thấp hơn năm 1961 nhưng do Chi bộ vận động nhân dân tăng cường bón phân với mức 25 tấn/ha (cao nhất cả huyện) nên năng suất và sản lượng tăng cao hơn. Tổng cả hai vụ đạt 65ha, năng suất trung bình là 2 tấn/ha, sản lượng đạt 130 tấn, bình quân đầu người tăng lên đạt 201 kg/người/năm, đóng góp 13 tấn lương thực cho Nhà nước.

Ngoài trồng lúa 2 vụ, các Hợp tác xã cũng đẩy mạnh việc trồng lúa rẫy và các loại hoa màu. Trung bình hàng năm, lúa rẫy trồng được từ 400-480kg giống, ngô trồng được trên 480kg giống, sắn hơn 44.000 gốc, khoai sọ hơn 6.500 gốc, sắn gần 20.000 gốc và các loại khoai lang, đỗ, mía.... Sản lượng thu hoạch được 1 phần đảm bảo đời sống cho nhân dân, 1 phần dành cho hoạt động chăn nuôi.

Trong sản xuất lâm nghiệp, thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ lãnh đạo chính quyền, hợp tác xã đẩy mạnh việc khai thác các loại lâm thổ sản, đồng thời trồng thêm các loại cây có giá trị kinh tế như xoan, cọ dầu, tre, mai. Hàng năm, xã đều đạt 100% mức huyện giao về số lượng cây trồng mới. Năm 1964, trong chiến dịch 3 tháng (tháng 6,7,8) khai thác và vận chuyển gỗ do Huyện ủy phát động nhằm kỷ niệm 19 năm ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chi bộ, chính quyền và nhân dân Thanh Bình tích cực ra quân. Hợp tác xã khai thác gỗ Thanh Bình được thành lập gồm các tổ sơn trang chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp. Với khẩu hiệu “mỗi

người làm việc bằng hai”, hợp tác xã đặt chỉ tiêu khai thác bình quân $18\text{m}^3/\text{người}$. Nhân dân trong xã tích cực ủng hộ lương thực, thực phẩm cho các tổ sơn trang. Kết thúc chiến dịch, xã khai thác được $146,3\text{m}^3$ gỗ, đứng thứ 4 cả huyện¹.

Nhằm tăng cường lực lượng lao động cho miền núi, ngày 21/2/1963, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 17/CP quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy thực hiện công tác khai hoang. Thực hiện Nghị định, Thanh Bình đã tiếp nhận 25 hộ đồng bào huyện Kiến Xương và Vũ Thư, tỉnh Thái Bình lên khai hoang lập nghiệp. Phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, Chi bộ Đảng, chính quyền xã và nhân dân phối hợp với đoàn khai hoang xây dựng phương án, lập kế hoạch, bố trí, sắp xếp chỗ ở cho đoàn. Đồng thời, tích cực giúp đỡ bà con làm quen với phong tục, tập quán của các dân tộc. Xã đã bố trí cho đoàn sống tập trung tại các thôn Nà Đon, Nà Mang, Lũng Cao, Bán Cháng, những khu vực có nhiều điều kiện thuận lợi để bà con yên tâm sản xuất, ổn định đời sống.

Về an ninh quốc phòng, năm 1961, Huyện ủy nhận định xã nằm trong vùng xung yếu có khả năng bị địch thả biệt kích đánh phá. Trên cơ sở đó, huyện chủ trương cử tổ cán bộ, thành phần gồm cán bộ huyện về xã công tác, nội dung tập trung vào tuyên truyền đường lối chính sách, vận động sản xuất, vệ sinh phòng bệnh. Lực lượng dân quân được quan tâm phát triển, chất lượng đạt loại

1. Báo cáo Tổng kết chiến dịch khai thác và vận chuyển gỗ (tháng 6, 7, 8) 1964 của Huyện Na Rì, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.6.

khá, gồm 66,6% là đảng viên và 45,5% là quân nhân phục viên. Năm 1961, lực lượng dân quân toàn xã có 70 đồng chí, đến năm 1963 đã có hơn 100 đồng chí, hàng năm đều tham gia huấn luyện thường kỳ và tham gia các đợt dân công phục vụ công trường Na Rì và làm đường Yên Lạc - Thanh Bình.

Các mặt công tác văn hóa, y tế, giáo dục tiếp tục được quan tâm nên có những chuyển biến tích cực. Về giáo dục, các lớp bổ túc văn hóa và xóa nạn mù chữ phát triển mạnh, cuối năm 1964, xã được công nhận xóa mù chữ ở vùng thấp. Đối với khu vực vùng cao, xã đã tiến hành mở các lớp hoạt động thường xuyên, có các cán bộ diệt dốt trực tiếp giảng dạy. Trường cấp I được gia cố thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, trường có 1 lớp vỡ lòng với 32 học sinh, 1 lớp 1,2 và 1 lớp 3,4 với tổng 62 học sinh. Về y tế, trạm xá xã được xây dựng gần Ủy ban xã, có 1 y tá sơ cấp và 1 nữ hộ sinh, tích cực vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh, tiến hành tiêm phòng lao cho trẻ nhỏ. Về hoạt động văn hóa, xã thành lập tổ văn nghệ hoạt động thường xuyên, ngoài ra, hàng tháng tổ chiếu bóng của huyện về 1 lần chiếu phim phục vụ nhu cầu nhân dân trong xã.

Về công tác xây dựng Đảng, để nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, học tập điều lệ Đảng, đồng thời tổ chức quán triệt, học tập đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Khu ủy và Huyện ủy đến 100% đảng viên. Thông qua học tập, ý thức trách nhiệm, quan điểm

lập trường, giai cấp của đảng viên được nâng lên đáp ứng yêu cầu tình hình, nhiệm vụ mới. Phong trào xây dựng chi bộ, tổ Đảng “Bốn tốt” do Trung ương phát động được Chi bộ triển khai mạnh mẽ. Công tác phát triển Đảng được tiến hành tốt, năm 1961, Chi bộ có 18 đảng viên, đến năm 1963 tăng lên thành 22 đảng viên. Chi bộ được Huyện ủy đánh giá phân loại khá trong suốt 4 năm.

Cùng với xây dựng tổ chức Đảng, hoạt động của chính quyền và các đoàn thể quần chúng xã được củng cố, kiện toàn. Trong các năm 1961 và 1963, cử tri xã Thanh Bình tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1961-1963, 1963-1965 và bầu đủ số lượng, thành phần đại biểu vào Hội đồng nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể làm tốt nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là trong việc củng cố và phát triển hợp tác xã vững mạnh, đẩy mạnh sản xuất và vận động thực hiện tiết kiệm. Đoàn viên, thanh niên đi đầu trong các phong trào sản xuất như “cải tiến kỹ thuật”, “làm phân xanh, chăm sóc lúa và hoa màu”. Nhiều đoàn viên trở thành tấm gương sản xuất, được Huyện ủy khen thưởng biểu dương. Hội Phụ nữ tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Năm tốt” do Trung ương Hội phát động. Hội tổ chức thi cấy giữa hội viên các hợp tác xã để kích thích lòng hăng say sản xuất của chị em, ngoài ra, hội còn có nhiều cố gắng trong phong trào động viên và giúp đỡ chị em bài trừ các hủ tục lạc hậu, thành lập tổ trợ sản và tổ trẻ em.

II. VỪA XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG, VỪA TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM, HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Sẵn sàng chiến đấu chống hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1965-1972)

Năm 1965, đế quốc Mỹ đổ quân trực tiếp vào miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (3/1965) đã xác định: Nhiệm vụ cấp bách của nước ta ở miền Bắc lúc này là phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho hợp với tình hình mới và để cho miền Bắc có đủ sức mạnh nhằm kịp thời đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc... và đáp ứng yêu cầu chi viện to lớn cho cách mạng miền Nam trong tình hình mới.

Ngày 21/4/1965, theo sự phê chuẩn của Quốc hội, tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái, theo đó xã Kim Lư thuộc huyện Na Rì tỉnh Bắc Thái. Chi bộ và nhân dân các dân tộc Kim Lư dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái và huyện Na Rì đã ra sức hoàn thành những nhiệm vụ chính trị của Đảng, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, góp sức, góp của, cùng với cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong những năm 1965-1968, Chi bộ xã Kim Lư tổ chức 4 kỳ Đại hội vào các năm 1965 (nhiệm kỳ 1965-

1966), năm 1966¹ (nhiệm kỳ 1966-1967), năm 1967 (nhiệm kỳ 1967-1968) và năm 1968 (nhiệm kỳ 1968-1969). Các kỳ Đại hội thể hiện quyết tâm của toàn thể Chi bộ và nhân dân Kim Lư trong sự nghiệp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và tích cực chi viện cho quân dân miền Nam chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Các kỳ Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí². Từ năm 1965-1968, đồng chí Hoàng Văn Khiên là Bí thư Chi bộ, đồng chí Triệu Đức Minh là Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Trương Văn Bay là Chi ủy viên (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã); nhiệm kỳ 1968-1969, đồng chí Triệu Đức Minh là Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Khiên là Phó Bí thư và đồng chí Trương Văn Bay là Chi ủy viên (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã). Cùng với công tác tổ chức của Đảng, trong các năm 1965 và 1967, Chi bộ lãnh đạo nhân dân hoàn thành cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp 1965-1967 và 1967-1969.

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (1965), Chi bộ Đảng xã khẩn trương chỉ đạo chuyển hướng kịp thời mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Công tác phòng không nhân dân được quán triệt đến từng bản và hộ gia đình, huy động toàn dân đào hầm chữ A trú ẩn, phòng tránh bom, đạn địch. Chỉ trong một thời gian ngắn, toàn xã

1. Đại hội năm 1966, Chi bộ có 26 đảng viên tham gia.

2. Từ năm 1965-1968 có các đồng chí Hoàng Văn Khiên, Triệu Đức Minh, Trương Văn Bay, Hoàng Văn Tô, Trương Đức Dinh, Hoàng Thị Phẩm, Triệu Tiến Kim tham gia Chi ủy.

đào được hàng trăm hầm, hố cá nhân các loại ở khắp nơi, nhất là những nơi tập trung đông người như: trường học, sân kho hợp tác, trụ sở Ủy ban... Cùng với việc đào hầm hào, cấp ủy, chính quyền xã Kim Lư nhanh chóng lập phương án tổ chức sẵn sàng sơ tán nhân dân vào rừng; để lại lực lượng khỏe mạnh để sản xuất, phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Để tăng cường quốc phòng, thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về “Cuộc vận động xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ”, Ban Chỉ huy Xã đội được kiện toàn về tổ chức. Theo chỉ đạo của Huyện đội Na Rì, trên cơ sở lực lượng dân quân đã có, xã thành lập thêm 1 trung đội cơ động, 1 tổ trinh sát, 1 tổ công binh, 1 tổ liên lạc với lực lượng 89 người, chiếm 8,2% dân số, trang bị vũ khí chủ yếu là súng CKC, K44 và một số loại vũ khí khác. Lực lượng dân quân được huấn luyện thường xuyên theo các đợt của huyện. Các tổ dân quân luân phiên canh gác, duy trì trực 24/24 giờ nhằm phát hiện, thông báo kịp thời cho nhân dân phòng tránh máy bay Mỹ và sẵn sàng bắn máy bay Mỹ bay tầm thấp. Chi bộ cũng tổ chức cuộc mít tinh hơn 300 người để phổ biến lệnh động viên và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua đó khơi dậy tinh thần dân tộc, sẵn sàng nhập ngũ lên đường tham gia chiến đấu.

Không chỉ có dân quân, du kích, các tổ chức đoàn thể của xã cũng tích cực hoạt động, sôi nổi nhất là Hội Phụ nữ. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã đẩy mạnh phong trào “Ba đảm đang”, thu hút được đông đảo chị em tham gia. Với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai, vì miền Nam

ruột thịt”, chị em phụ nữ tích cực làm việc để chồng con an tâm chiến đấu. Chị em hăng hái thực hiện khẩu hiệu “Máy bay Mỹ đến thì đánh, máy bay Mỹ đi thì tiếp tục sản xuất”, tham gia làm nhiều ngày công cho hợp tác xã, thực hiện cày cấy kịp thời vụ, làm cỏ, bỏ phân, cấy chằng dây, thẳng hàng. Hội tích cực vận động con em trong xã lên đường nhập ngũ, mỗi đợt tuyển quân, chị em phụ nữ đều tổ chức liên hoan tặng quà, tiễn đưa anh em lên đường chiến đấu.

Mặt trận Tổ quốc xã tập trung vào việc giáo dục đoàn kết, động viên nhân dân tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hội phụ lão đẩy mạnh phong trào “Ba tốt” nhằm phát huy hiệu quả trong công tác chăm lo, dạy dỗ, động viên con cháu sản xuất, hăng hái lên đường vào Nam chiến đấu. Một số cụ phụ lão cũng nêu cao tinh thần “3 sẵn sàng” như thanh niên, sẵn sàng tham gia chiến đấu khi có yêu cầu.

Đi đôi với nhiệm vụ củng cố tư tưởng, chuẩn bị chiến đấu, nhân dân Kim Lư tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, phát triển kinh tế nhằm xây dựng hậu phương vững chắc, đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, chi viện cho chiến trường miền Nam.

Phong trào xây dựng hợp tác xã tiếp tục được củng cố và phát triển. Chi bộ xã chú trọng công tác củng cố tổ chức, cán bộ quản lý để hợp tác xã hoạt động hiệu quả hơn, sản xuất tốt hơn và đóng góp cho Nhà nước nhiều hơn. Trong giai đoạn 1966-1968, trên địa bàn xã duy trì 6 hợp tác xã tại các thôn với Ban Quản trị được kiện toàn như sau:

Hợp tác xã Cộng Lực có 18 hộ với 90 bung ruộng và 48 con trâu. Ông Đàm Văn Hàm là Chủ nhiệm, ông Lý Văn Tam là Phó Chủ nhiệm, ông Lý Văn Báo là Kế toán.

Hợp tác xã Đồng Tâm có 16 hộ với 83 bung ruộng và 54 con trâu. Ông Trần Văn Lộc làm Chủ nhiệm; ông Lý Văn Slâng làm Phó Chủ nhiệm và ông Hoàng Văn Ổn là Kế toán.

Hợp tác xã Phiêng Đốc có 24 hộ với 9,8ha ruộng và 50 con trâu. Ông Trương Đức Dinh là Chủ nhiệm, ông Hoàng Văn Xuân là Phó Chủ nhiệm; ông Trương Công Lêm là Kế toán.

Hợp tác xã Đồng Tiến có ông Hoàng Văn Tô là Chủ nhiệm, ông Lâm Đức Lạ là Phó Chủ nhiệm; ông Hoàng Văn Mây là Kế toán.

Hợp tác xã Lũng Cào do ông Lâm Văn Vòong làm Chủ nhiệm, ông Đinh Duy Noọng làm Phó Chủ nhiệm; bà Hoàng Thị Cươi làm Kế toán.

Hợp tác xã Bản Cháng: ông Hà Ký Páy làm Chủ nhiệm; ông Nông Văn Sầm làm Phó Chủ nhiệm; Hoàng Thị Phẩm làm Ủy viên.

Ngoài ra còn có Hợp tác xã tín dụng do ông Triệu Tiến Kim làm Chủ nhiệm, ông Bàn Chí Hồng làm Phó Chủ nhiệm.

Chi bộ lãnh đạo Ban Quản trị các hợp tác xã vận động các hộ xã viên sử dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật nhằm thâm canh, tăng năng suất, các phương pháp ngâm giống “hai sôi ba lạnh”, cày ải, cày chằng dây thẳng hàng để dùng cào cải tiến, cào cỏ, cày 51, sục bùn...được phổ biến rộng rãi. Bên cạnh đó, các hợp tác xã yêu cầu xã viên

chú trọng công tác thủy lợi, xây dựng mới các ao trữ nước, thi công công trình ở Sọ Cột để đảm bảo nguồn nước, đồng thời tăng cường các nguồn phân bón hữu cơ từ phân chuồng, phân xanh để bón cho đồng ruộng với mức trung bình 30 gánh/bung. Do đó, sản lượng và năng suất lương thực được đảm bảo. Năm 1966, tổng 2 vụ chiêm, mùa, xã trồng được 83,4ha lúa, năng suất đạt 1,53 tấn/ha, sản lượng đạt 127 tấn; lúa rẫy trồng 612kg giống, sản lượng 4,8 tấn; ngô trồng 837kg giống, sản lượng 31,3 tấn; sắn trồng 47.600 gốc, sản lượng 47,6 tấn; mía đạt 19.036 gốc. Xã đóng góp cho Nhà nước nộp 15 tấn lương thực thuế và 5,1 tấn lương thực nghĩa vụ.

Song song với trồng trọt, quán triệt chủ trương phát triển nông nghiệp toàn diện mà Trung ương đề ra, Chi bộ xã ra sức lãnh đạo phát triển chăn nuôi đàn gia súc để vừa đáp ứng nhu cầu của nhân dân, vừa đóng góp cho kháng chiến. Số lượng gia súc tăng lên qua từng năm, năm 1966, trâu có 359 con, lợn có 286 con. Cũng trong năm này, xã đóng góp 900kg lợn hơi, 212 con gà, vịt và 1,4 tấn thịt trâu cho Nhà nước.

Công tác vận động hạ sơn, định canh định cư cho người Dao bắt đầu được triển khai nhằm hạn chế tình trạng phá rừng và quản lý tốt hơn an ninh trên địa bàn. Năm 1965, Chi bộ đã tổ chức vận động định canh tại chỗ, tập trung canh tác nương rẫy cho người Dao tại Vằng Cháng. Năm 1966, xã giao 12 bung ruộng ở vùng thấp cho 7 hộ đồng bào Khuổi Bú định cư.

Chịu nhiều thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc nước ta, chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ bị phá

sản, Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc vô điều kiện (31/3/1968). Đây là thắng lợi có ý nghĩa quan trọng, mở ra vận hội mới để Đảng ta lãnh đạo nhân dân hoàn thành công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Tranh thủ thời gian miền Bắc hòa bình, được sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ xã Kim Lư tăng cường lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hậu phương vững mạnh để tiếp tục chi viện cho cách mạng miền Nam.

Trước tình hình mới, Chi bộ xã Kim Lư tổ chức 4 kỳ Đại hội vào các năm 1969 (nhiệm kỳ 1969-1970), năm 1970 (nhiệm kỳ 1970-1971), năm 1971 (nhiệm kỳ 1971-1972) và năm 1972 (nhiệm kỳ 1972-1973). Các Đại hội chỉ rõ thời cơ, vận hội mới cho công cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, đặt mục tiêu tập trung phát triển kinh tế, tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị, xây dựng Đảng, phát triển văn hóa - y tế - giáo dục và đóng góp nhiều hơn nữa cho Nhà nước. Các Đại hội tiến hành bầu Chi ủy. Từ năm 1969-1973, đồng chí Triệu Đức Minh là Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Tô là Phó Bí thư Chi bộ; từ năm 1969-1971, đồng chí Hoàng Văn Khiên là Chi ủy viên (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã), từ năm 1971-1973, đồng chí Trương Đức Dinh là Chi ủy viên (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Giữa lúc nhân dân Kim Lư cùng nhân dân cả nước đang hăng hái thi đua sản xuất để đóng góp sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, thì ngày 3/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vô vàn kính yêu của dân tộc đã từ trần. Cùng với đồng bào và chiến sĩ cả nước, cấp ủy Đảng

và nhân dân địa phương đã tổ chức lễ truy điệu trọng thể với lòng thành kính, biết ơn sâu sắc đối với Người. Biên đau thương thành hành động, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Kim Lư quyết tâm làm theo “Di chúc” của Hồ Chủ tịch, ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, góp phần cùng đồng bào cả nước quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam.

Thực hiện Nghị quyết các kỳ Đại hội Chi bộ, với tinh thần tiến công cách mạng, Chi bộ Đảng xã lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - văn hóa - giáo dục. Trong sản xuất nông nghiệp, theo chủ trương của Đảng và Chính phủ hợp nhất các hợp tác xã bậc thấp từng thôn thành hợp tác xã bậc cao toàn xã, Chi bộ Kim Lư đã tiến hành nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện để thành lập hợp tác xã bậc cao. Tuy nhiên, với nhận định phong trào hợp tác xã ở Kim Lư diễn ra sôi nổi, đạt được nhiều thành tích khả quan nhưng do năng lực quản trị, quản lý còn yếu, địa bàn bị chia cắt nên xã kiến nghị và huyện đồng ý chưa hợp nhất trong thời gian này mà duy trì hiện trạng các hợp tác xã đang hoạt động, tập trung vào việc củng cố và phát triển.

Chi bộ tiến hành phổ biến Điều lệ hợp tác xã mới ban hành (1969) nhằm phát huy dân chủ trong hợp tác xã. Ban Quản trị hợp tác xã tiếp tục vận động xã viên đưa các biện pháp khoa học - kỹ thuật mới vào áp dụng để thâm canh, tăng vụ; đưa các giống lúa mới có năng suất cao như chiêm nếp, tám Đài Bắc, Trân Châu lùn vào trồng. Tập trung xây dựng mới nhiều nương, phai thủy lợi để đảm bảo tưới tiêu, tích cực dự trữ phân chuồng, làm phân xanh bón ruộng. Bên cạnh đó, hợp tác xã cũng phối hợp với Chi

bộ, chính quyền vận động các hộ gia đình chú trọng làm chuồng, trại kín gió và đảm bảo dự trữ rơm, cỏ khô cho trâu, bò vào mùa đông.

Tình hình sản xuất trong 4 năm đều đạt kết quả tốt, năng suất và sản lượng lương thực luôn ổn định. Trong 3 năm 1969, 1970, 1971, trung bình mỗi năm nhân dân trong xã canh tác 84,3ha lúa tổng 2 vụ, năng suất bình quân đạt 1,92 tấn/ha, sản lượng trung bình là 162 tấn/năm. Các loại hoa màu như ngô, sắn, mía đều có diện tích và sản lượng tăng qua từng năm. Tính cả màu quy thóc, thì sản lượng nông nghiệp của xã hàng năm đạt trên dưới 206 tấn. Đàn trâu tăng lên 390 con, có nhiều hộ xã viên có 2-3 con trâu riêng, đàn lợn có 313 con. Hàng năm, xã đóng góp 19,4 tấn lương thực, 965kg lợn hơi, 241 con gà, vịt và 1,4 tấn thịt trâu cho Nhà nước.

Trong sản xuất lâm nghiệp, trải qua nhiều năm khai thác, tài nguyên rừng bị suy giảm nghiêm trọng. Để giữ và trả lại màu xanh cho rừng, thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy Na Rì, Chi bộ xã tích cực vận động nhân dân bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng đầu nguồn, khai thác rừng theo kế hoạch, trồng mới rừng theo kế hoạch của huyện. Trung bình hàng năm, nhân dân trong xã trồng được hơn 6.000 cây mới, luôn đạt 100% chỉ tiêu được giao.

Bên cạnh phát triển kinh tế, Chi bộ xã quan tâm phát triển văn hóa - giáo dục - y tế nhằm phục vụ mục đích chính trị, nâng cao dân trí, ổn định đời sống tinh thần người dân. Hoạt động văn hóa - văn nghệ, thông tin đáp ứng được nhu cầu về mặt đời sống tinh thần cho nhân dân. Đội văn nghệ của xã hoạt động thường xuyên. Cuộc

vận động nhân dân xây dựng “nếp sống mới”, “con người mới” được nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng. Công tác cải tạo các mo then, pụt tào đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao dân trí cho nhân dân Kim Lư.

Công tác giáo dục của địa phương luôn được Chi bộ chỉ đạo sát sao. Phong trào thi đua “2 tốt” được giáo viên và học sinh các cấp hưởng ứng tích cực. Tổng số học sinh trên địa bàn xã theo học thường xuyên dao động 126 người với tỷ lệ trung bình 1 học sinh/5 người dân. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, hăng hái, vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, luôn bám trường, bám lớp để giảng dạy cho học sinh. Bởi vậy, chất lượng giáo dục vẫn được đảm bảo, tỷ lệ học sinh đến lớp hàng năm đạt 97%, tốt nghiệp cấp I đạt 70%, tốt nghiệp cấp II đạt 51,4%.

Đáp ứng nhu cầu thời kỳ chiến tranh, kịp thời bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân nên Đảng bộ và chính quyền tập trung tăng cường công tác y tế. Trạm xá xã được kiện toàn cán bộ và hoạt động tích cực, đạt được nhiều thành tích cao. Chi bộ lãnh đạo chính quyền phát động nhân dân tham gia các phong trào giữ gìn vệ sinh, làm nhà hố xí, đào giếng và thu dọn rác thải; vận động đưa ăn chín uống sôi trở thành ý thức của mọi người dân. Cuối năm 1971, xã được công nhận giải quyết dứt điểm 3 công trình vệ sinh.

Thực hiện Chỉ thị số 173-CT/TW (29/9/1969) của Bộ Chính trị Trung ương Đảng khóa III về “nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, Huyện ủy đã mở nhiều lớp bồi dưỡng nâng cao chất lượng đảng viên cho đảng viên các xã tham dự. Qua các đợt sinh hoạt này,

tính gương mẫu, ý thức tổ chức, kỷ luật và tác phong công tác của cán bộ, đảng viên có sự tiến bộ rõ rệt. Cán bộ, đảng viên đã khắc phục được nhiều biểu hiện chủ nghĩa cá nhân: tự tư tự lợi, bảo thủ, rụt rè, trì trệ, hữu khuynh; tác phong cán bộ, đảng viên ngày càng sâu sát quần chúng, sát sản xuất nên quan hệ giữa Đảng với quần chúng ngày càng được gắn bó. Trong quá trình giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ, đảng viên, Chi bộ cũng phổ biến nhiệm vụ, mục tiêu của địa phương, phân công công tác cho từng đảng viên, vì vậy đảng viên hiểu rõ được quyền hạn và trách nhiệm của mình.

Bên cạnh việc củng cố hoạt động của tổ chức Đảng, Chi bộ chú trọng lãnh đạo củng cố hoạt động, tổ chức của chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Nổi bật trong công tác lãnh đạo chính quyền là trong các năm 1969, 1971, Chi bộ lãnh đạo nhân dân hoàn thành bầu cử hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1969-1971 và 1971-1973.

Đầu năm 1972, quân và dân ta mở cuộc tổng tấn công chiến lược trên toàn miền Nam, giải phóng nhiều vùng đất với hàng vạn dân, đẩy kế hoạch “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ phá sản. Để cứu vãn tình thế, chính quyền Ních-xon huy động trở lại lực lượng không quân và hải quân leo thang bắn phá miền Bắc lần thứ 2. Cuối tháng 12/1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng “pháo đài bay” B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố quan trọng khác. Nhờ sự chiến đấu mưu trí, anh dũng, kiên cường, quân dân miền Bắc đã làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không” đập tan

âm mưu của kẻ thù muốn khuất phục dân tộc ta bằng bom, đạn. Trước thất bại trên, ngày 30/12/1972, đế quốc Mỹ buộc ngừng mọi hoạt động chống phá miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán ở Paris. Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Cuộc kháng chiến cứu nước của nhân dân ta đến hồi thắng lợi.

2. Chi bộ xã Kim Lư lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tích cực chi viện cho tiền tuyến đến ngày thắng lợi (1973-1975)

Ngày 28/1/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Lời kêu gọi nhân dân cả nước: tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được; giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, Chi ủy xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chính trị, học tập “Lời kêu gọi ngày 28/1/1973” của Trung ương Đảng, Nghị quyết 21-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7/1973) về đường lối hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, Nghị quyết 22-NQ/TW (12/1973) về kế hoạch khôi phục kinh tế, phát triển kinh tế miền Bắc trong 2 năm (1974-1975) và Nghị quyết 33-NQ/TU (1973) của Tỉnh ủy Bắc Thái về xây dựng và củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Thông qua các đợt học tập, đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhận thức đúng đắn những thắng lợi to lớn về chính trị, ngoại giao mà đất

nước vừa giành được. Trên cơ sở đó, toàn Chi bộ và nhân dân quyết tâm đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, ra sức chi viện cho quân dân miền Nam tiến lên “đánh cho Ngụy nhào”, thu non sông về một mối.

Trong những năm 1973-1975, Chi bộ xã Kim Lư tổ chức 2 kỳ Đại hội vào các năm 1973 (nhiệm kỳ 1973-1974) và năm 1974 (nhiệm kỳ 1974-1975). Hai kỳ Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn này là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, ổn định đời sống nhân dân; củng cố các hợp tác xã; tăng cường chi viện tối đa sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam; củng cố Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Cả hai kỳ Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Khiên giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Trương Đức Dinh là Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Tô là Chi ủy viên (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ các nhiệm kỳ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Kim Lư khắc phục khó khăn, đẩy mạnh thi đua lao động, sản xuất, giành được nhiều thành tích về mọi mặt.

Trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ huyện (1974) về tập trung làm vụ mùa năng suất cao, Chi bộ chỉ đạo hợp tác xã tổ chức cho xã viên gieo cấy đúng thời vụ, thực hiện tốt khâu thủy lợi, phân bón, bảo vệ thực vật, tăng cường sử dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật và đưa vào gieo trồng những giống lúa mới như Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8, Bao Thai

lùn, Trân Châu lùn.... Kết thúc vụ mùa năm 1974, xã đã trồng các giống lúa mới trên 72% diện tích canh tác, đạt sản lượng 210 tấn, năng suất đạt 2,6 tấn/ha. Sau khi thu hoạch nộp cho Nhà nước 16,4 tấn thóc thuế và 2,1 tấn thóc nghĩa vụ.

Chi bộ Kim Lư lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển chăn nuôi. Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ huyện (1974) về đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính, xã ưu tiên phát triển các đàn trâu, đàn lợn nhằm giải quyết nhu cầu phân bón và sức kéo cho nông nghiệp. Chi bộ chỉ đạo các hợp tác xã chú trọng sửa chuồng trại, làm mới có ván lát, quét dọn sạch sẽ và thu gom, tích trữ rơm, rạ làm thức ăn. Đến năm 1975, toàn xã có 401 con trâu, bò và 389 con lợn. Hàng năm đóng góp 1 tấn thịt lợn hơi, 1,5 tấn thịt trâu cho Nhà nước.

Công tác định canh định cư, vận động hạ sơn tiếp tục được triển khai. Năm 1973, theo chủ trương của huyện, xã đã vận động 14 hộ, 100 nhân khẩu người Dao ở hai bản Khuổi Bú và Khuổi Dầm di chuyển về xã Lam Sơn định cư, thành lập hợp tác xã, tổ chức khai hoang và sản xuất nông nghiệp. Đối với các hộ đã định cư vùng thấp các đợt trước, xã bố trí họ tham gia các Hợp tác xã trong xã để cùng sinh hoạt và sản xuất.

Hoạt động văn hóa, thông tin, giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh, cổ động, tuyên truyền về nếp sống mới, tạo khí thế phấn khởi trong quần chúng nhân dân lao động, góp phần đẩy mạnh sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Công tác giữ gìn trật tự trị an được thực hiện theo chủ trương vừa tăng cường tuyên truyền giáo dục mọi tầng

lớp nhân dân ý thức cảnh giác, vừa kịp thời trấn áp những đối tượng xấu. Các thôn đều có các đội văn nghệ, thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân. Về giáo dục, các lớp xóa mù chữ vùng cao được duy trì, trường cấp I được bổ sung, sửa chữa về cơ sở vật chất để giáo viên, học sinh yên tâm học tập. Năm 1972, trường cấp II xã được thành lập với 2 lớp hệ lớp 5 và lớp 6. Kết quả giáo dục luôn được đảm bảo, tỷ lệ chuyển lớp cấp 1 đạt 78,1%, cấp 2 là 65,5%, tỷ lệ chuyển cấp cấp 1 đạt 86% còn cấp 2 đạt 64%.

Trạm xá xã có nhiều cố gắng trong công tác củng cố phong trào phòng bệnh, trị bệnh. Trạm đã thực hiện thường trực 24/24h để khám và chữa bệnh cho nhân dân. Hàng năm, trạm thường xuyên phổ biến tuyên truyền về công tác phòng bệnh, phát động nhân dân xây dựng các công trình nhà vệ sinh, hố xí, nhà tắm, tổ chức phun thuốc DDT, lấy mẫu máu gửi tỉnh thử ký sinh trùng sốt rét, tiêm phòng tả TAB, tả ly, đậu mùa ở trẻ em. Hoạt động tích cực của Trạm đã góp phần ngăn chặn, đẩy lùi nhiều dịch bệnh đảm bảo sức khỏe cho nhân dân.

Công tác quốc phòng - an ninh được Chi bộ chú trọng, tiếp tục củng cố lực lượng dân quân xã với phương châm vững mạnh về chính trị, chặt chẽ về tổ chức. Lực lượng dân quân vừa sản xuất, vừa luyện tập, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khi có tình huống xấu xảy ra. Ban Công an xã nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu phá hoại của thế lực thù địch. Lực lượng công an xã đẩy mạnh các hoạt động tuần tra phòng, chống gián điệp. Tình hình an ninh trên địa bàn được giữ vững, nhân dân an tâm lao động sản xuất.

Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể vận động nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, hăng hái tham gia sản xuất. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ vận động hội viên tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Ba đảm đang”, làm tốt công việc gia đình, xã hội, đảm bảo hậu phương vững chắc. Bên cạnh đó, Hội tích cực triển khai việc học tập Nghị quyết Đại hội phụ nữ Việt Nam lần thứ 4, Điều lệ Hội và Nghị quyết của Trung ương về Hợp tác xã, chính sách hậu phương. Đoàn Thanh niên triển khai học tập các Nghị quyết của Trung ương, Nghị Quyết 33 của Tỉnh ủy về công tác đoàn. Sau các đợt học tập chính trị, các đoàn viên, thanh niên có nhiều chuyển biến, tư tưởng phấn khởi, nhiệt tình, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm chủ tập thể được nâng cao. Các đoàn viên, thanh niên tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong lao động sản xuất, chấp hành các chính sách như tuyển quân, tuyển lao động đi xây dựng công trường lao động xã hội chủ nghĩa, nhiều người đã tình nguyện tham gia các ngành giao thông, lâm nghiệp, kiến thiết cơ bản.

Về xây dựng Đảng, Chi bộ triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng”, tiến hành rà soát tổng thể năng lực, trình độ và đạo đức, trách nhiệm đảng viên. Qua đó, phát hiện được 50% đảng viên có vấn đề về tư tưởng và đạo đức. Chi bộ tổ chức tốt việc phê bình và tự phê bình, giữ gìn kỷ luật trong Đảng. Công tác phát triển Đảng năm 1969-1970 đạt hiệu quả,

bình quân kết nạp 2 đồng chí/năm, hai năm 1971-1972, bình quân chỉ kết nạp được thêm 1 đồng chí.

Sau 21 năm (1954-1975) trường kỳ gian khổ, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc giành được thắng lợi vẻ vang, đất nước thống nhất, Nam Bắc sum họp một nhà. Nhân dân Kim Lư dưới sự lãnh đạo của Chi bộ luôn vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Từ năm 1954-1975, Chi bộ Thanh Bình/Kim Lư thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước nhanh chóng khôi phục kinh tế, thực hiện cải cách dân chủ kết hợp với xây dựng hợp tác xã, hoàn thành kế hoạch Nhà nước và nâng cao đời sống nhân dân. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xã Kim Lư luôn là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến, đóng góp hàng trăm tấn lương thực và thực phẩm, gần 100 con em xã Kim Lư đã lên đường nhập ngũ. Với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, Kim Lư có 12 người con thân yêu đã mãi mãi nằm lại nơi chiến trường cho sự nghiệp thống nhất đất nước.

Trong quá trình xây dựng kinh tế - xã hội, Chi bộ Kim Lư luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chỉ thị, nghị quyết lãnh đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy, từ đó có Nghị quyết lãnh đạo cụ thể, sát thực qua từng thời kỳ. Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ nỗ lực không ngừng để từng bước giảm bớt những hạn chế, yếu kém, giữ vững vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Tuy vậy, trong một số thời điểm nhất định, công tác xây dựng Đảng gặp nhiều khó khăn để lại bài học kinh nghiệm đắt giá.

Từ thực tiễn lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ chiến lược vừa xây dựng xã hội chủ nghĩa, vừa chi viện cho tiền tuyến miền Nam để lại cho Chi bộ nhiều kinh nghiệm quý báu: hiểu rõ và quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Kim Lư; vận dụng linh hoạt, sáng tạo vào thực tiễn địa phương; phát triển kinh tế phải kết hợp với phát triển văn hóa, giáo dục, y tế. Những kết quả đạt được trong thời gian qua là động lực, cơ sở để Kim Lư tiến bước xây dựng quê hương giàu mạnh.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ KIM LƯ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÙNG VỚI CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976-1995)

I. ĐẢNG BỘ KIM LƯ THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976-1985)

1. Đảng bộ Kim Lư thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980)

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giành toàn thắng, kết thúc cuộc kháng chiến vĩ đại chống đế quốc Mỹ xâm lược của quân và dân Việt Nam. Miền Nam hoàn toàn được giải phóng, non sông thu về một mối, lịch sử dân tộc bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Cuối tháng 9/1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III họp Hội nghị lần thứ 24 xác định nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là: Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Hội nghị nhấn mạnh:

Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đây là những định hướng cơ bản cho tổ chức cơ sở Đảng các địa phương xác định nhiệm vụ trọng tâm của mình trong thời kỳ mới.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, trong 2 năm 1975-1976, Chi bộ Kim Lư tổ chức các kỳ Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1975-1976 và 1976-1977. Đại hội ban hành nghị quyết lãnh đạo toàn diện với kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị địa phương. Hai kỳ Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí, bầu đồng chí Hoàng Văn Tô làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Văn Thông là Chi ủy viên (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Thực hiện Chỉ thị số 228/CT-TW (1/1976) của Bộ Chính trị “về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước”, ngày 25/4/1976, cử tri Kim Lư cùng hàng triệu cử tri trong cả nước hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (nhiệm kỳ 1976-1981). Quốc hội khóa VI quyết định đổi tên nước là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi tên thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Ngày 14/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng khai mạc ở thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối cơ bản của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn mới, đồng thời đề ra kế hoạch 5 năm 1976-1981 với hai mục tiêu cơ bản là: xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, cải thiện một bước đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân và không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tại Đại hội,

Đảng cũng đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, xét số lượng đảng viên và năng lực lãnh đạo của Chi bộ Kim Lư đã đủ điều kiện, Huyện ủy Na Rì ra Nghị quyết số 26-NQ/NR ngày 30/3/1977 thành lập Đảng bộ xã Kim Lư gồm 45 đảng viên, tổ chức 4 Chi bộ¹: Chi bộ Hợp tác xã Tiến Lực², Chi bộ Hợp tác xã Phiêng Đốc³, Chi bộ Hợp tác xã Lũng Cào⁴, Chi bộ Hợp tác xã Bản Cháng⁵.

Sau khi có quyết định thành lập của Huyện ủy, Đảng bộ xã Kim Lư tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1977-1979, tiếp đó, năm 1979, tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1979-1981. Nghị quyết của các kỳ Đại hội tập trung vào đẩy

1. Tháng 11/1977, Đảng bộ thành lập thêm Chi bộ trường cấp 1+2 do đồng chí Hoàng Minh Tân làm Bí thư.

2. Chi bộ Tiến Lực có Chi ủy gồm 3 đồng chí: Lý Xuân Thành là Bí thư; Hoàng Văn Độ là Phó Bí thư, Lâm Đức Lạ là Chi ủy viên. Đến năm 1979, Chi bộ Tiến Lực tách thành 2 Chi bộ Cộng Lực và Đồng Tiến. Chi bộ Cộng Lực có Bí thư là Lý Xuân Thành, Phó Bí thư là Hoàng Văn Eng; Chi bộ Đồng Tiến có Bí thư là Hoàng Văn Độ, Phó Bí thư là Lâm Đức Lạ, Chi ủy viên là Nguyễn Trọng Việt.

3. Chi bộ Phiêng Đốc có Bí thư là đồng chí Trương Công Lêm; đồng chí Lê Ngọc Quay là Phó Bí thư.

4. Chi bộ Lũng Cào có Bí thư là đồng chí Hoàng Đức Nam; đồng chí Đào Xuân Thắng là Phó Bí thư. Đến tháng 12/1979, đồng chí Đào Xuân Thắng là Bí thư, đồng chí Hoàng Đức Nam là Phó Bí thư.

5. Chi bộ Bản Cháng có Bí thư là đồng chí Trương Minh Hoàn, đồng chí Nông Tiến Nhận là Phó Bí thư. Đến tháng 12/1979, đồng chí Hà Ký Páy là Bí thư, đồng chí Hoàng Thị Phẩm là Phó Bí thư.

mạnh phát triển kinh tế, củng cố phong trào hợp tác xã, hoàn thành kế hoạch Nhà nước, ổn định đời sống nhân dân; phát triển văn hóa - xã hội, tăng cường công tác lao động xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Nhiệm kỳ 1977-1979, Đại hội Đảng bộ bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí¹. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Hoàng Văn Tô là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Đức Lạ là Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Lê Văn Thòong là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Nhiệm kỳ 1979-1981, Đảng bộ bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí². Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Hoàng Văn Tô là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Xuân Thắng là Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Lê Văn Thòong là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Sự kiện thành lập Đảng bộ trong giai đoạn này đánh dấu bước phát triển quan trọng của Kim Lư trong công tác tổ chức, xây dựng và phát triển Đảng. Đây cũng là thành quả có tác động lớn đến tâm lý của toàn bộ nhân dân trong xã, kích thích họ hăng say lao động sản xuất để đạt được thành tích cao. Và thực tế, đây là giai đoạn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Kim Lư đạt được nhiều thành tích xuất sắc ở tất cả các mặt công tác.

1. Là các đồng chí Hoàng Văn Tô, Lê Văn Thòong, Lâm Đức Lạ, Lý Xuân Thành, Trương Công Lềm, Hoàng Đức Nam, Trương Minh Hoàn

2. Là các đồng chí Hoàng Văn Tô, Lê Văn Thòong, Tạ Văn Tăng, Lý Xuân Thành, Đào Xuân Thắng, Nông Tiến Nhận, Hoàng Văn Độ

Thực hiện Nghị quyết 61-CP ngày 5/4/1976 của Hội đồng Chính phủ, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định mở rộng quy mô hợp tác xã nông nghiệp, củng cố, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp ở vùng thấp, vừa tiếp tục thực hiện công tác định canh, định cư ở vùng cao. Chi/Đảng bộ xã Kim Lư tập trung củng cố và phát triển hợp tác xã. Về cơ cấu tổ chức, năm 1976, Kim Lư tiến hành hợp nhất Hợp tác xã Cộng Lực và Hợp tác xã Đồng Tiến thành Hợp tác xã Tiến Lực với 62 hộ dân (kết nạp thêm được 10 hộ). Đây vẫn là mô hình hợp tác xã cấp thôn nhưng là đợt thí điểm nhằm rút ra kinh nghiệm điều hành, quản lý một hợp tác xã có quy mô lớn. Đến tháng 6-1978, Huyện ủy quyết định xây dựng Hợp tác xã hợp nhất toàn xã Kim Lư¹ gồm 6 tổ sản xuất: Phiêng Đốc, Bản Cháng, Cộng Lực, Đồng Tiến, Lũng Cào và Đồng Tâm. Hợp tác xã hợp nhất gồm Ban Quản trị có 5 người: Chủ nhiệm là ông Hoàng Văn Tô (Bí thư Đảng ủy xã), Phó Chủ nhiệm là ông Trương Đức Dinh, Ủy viên là các ông Hoàng Đức Nam, Lý Xuân Thành, Nông Tiến Nhận; Ban Kiểm soát có 5 người: Ông Lê Văn Thoòng (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) là Trưởng ban, ông Hoàng Văn Độ là Phó ban, các ông Đàm Văn Vành, Hoàng Văn Mòn, Trương Minh Hoàn là Ủy viên; Kế toán gồm hai ông Hoàng Đức Thăng và Hoàng Văn Chung. Ngay sau đó, Hợp tác xã hợp nhất Kim Lư đã cơ cấu lại tổ chức và thành lập có tổ chuyên

1. Kim Lư là 1 trong 7 xã thành lập được Hợp tác xã toàn xã giai đoạn này, bao gồm: Kim Lư, Côn Minh, Lương Thượng, Lương Hạ, Văn Minh, Hữu Thác, Hảo Nghĩa.

môn làm thủy lợi, lâm nghiệp. sản xuất gạch ngói, đồng thời cử xã viên tham gia học tập, nghiên cứu về sản xuất nông nghiệp.

Phong trào xây dựng hợp tác xã được củng cố và phát triển tạo động lực lớn thúc đẩy nhân dân Kim Lư tăng cường sản xuất nông nghiệp. Năm 1976, huyện quyết định bỏ vụ lúa xuân mà tập trung trồng hoa màu như ngô, dong giềng và đưa vào thử nghiệm loại đậu tương ở Kim Lư và Lương Hạ. Kết quả, xã trồng được 47,2ha ngô, 274kg giống đậu tương cho thu hoạch khá. Đến vụ mùa, hợp tác xã đưa vào cấy đại trà các giống lúa có năng suất cao như Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22, Bao Thái lùn, Đoàn Kết, diện tích canh tác lúa đạt 70ha, năng suất lúa bình quân là 1,8 tấn/ha, sản lượng đạt 126 tấn. Đến năm 1980, lúa xuân được cấy trở lại, diện tích đạt 7,1ha cho năng suất 1,6 tấn/ha. Vụ mùa, Chi bộ xã chỉ đạo Hợp tác xã thống nhất quy định kỹ thuật, thời vụ, phân bón và mật độ cấy, đồng thời tăng cường phong trào làm phân xanh bón ruộng¹. Kết quả, xã cấy được 90ha lúa, năng suất tăng lên đạt 2,4 tấn/ha, sản lượng đạt 216 tấn. Trung bình hàng năm, xã đóng góp 15,8 tấn thóc thuế và 10,2 tấn thóc nghĩa vụ. Đặc biệt 2 năm liên tiếp² (1978, 1979), xã đều vượt mức kế hoạch thu mua lương thực, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen năm 1978³.

1. Tổng kết cả vụ, Kim Lư làm được 260 tấn phân xanh, cao nhất cả huyện, bón bình quân gần 10 tấn/ha.

2. Năm 1978, xã tiến hành thu mua lương thực đạt 19 tấn.

3. Báo cáo Tổng kết công tác 1978, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.8.

Hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm được Đảng bộ và chính quyền xã đẩy mạnh. Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã tổ chức chăn nuôi tập thể các loại gia súc, tổ chức xây dựng mái che của các chuồng trâu, vận động xã viên không thả rông trâu và đào hố ủ phân. Do đó, đàn gia súc phát triển tốt, nhất là đàn trâu của hợp tác xã, đảm bảo sức kéo cho nông nghiệp, đồng thời đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước. Năm 1976, Hợp tác xã Phiêng Đốc mua được 15 con trâu bổ sung cho các hộ xã viên, tổng số lượng trâu cả năm là 405 con và lợn 392 con. Đến năm 1980, toàn xã đã có 455 con trâu, bò, 472 con lợn. Hàng năm, trung bình bán cho Nhà nước 1,8 tấn lợn hơi và 2,2 tấn thịt trâu.

Song song với các hoạt động sản xuất, công tác huy động nhân dân lao động xã hội chủ nghĩa xây dựng cơ sở vật chất cho xã và huyện được Đảng bộ xã tiến hành rầm rộ và đạt kết quả cao. Năm 1977, trong chiến dịch toàn dân làm thủy lợi để chống hạn hán do Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện phát động, Chi bộ và nhân dân xã Kim Lư đã hưởng ứng nhiệt tình. Hàng ngày, xã huy động từ 140-200 người, cao nhất là 300 người (cao nhất cả huyện) tham gia các công trình thủy lợi trong xã và hỗ trợ các xã bạn¹. Tổng cộng, nhân dân Kim Lư đã lấp đào 213m³ và đắp 1.526,4m³ đất, sản xuất và vận chuyển được 10m³ cát, xây dựng 6m³ bể, cùng nhân dân các xã bạn sửa 245

1. Báo cáo Tình hình thực hiện Nghị quyết 01-BT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát động chiến dịch sản xuất vụ mùa và thu mua lương thực, thực phẩm năm 1977, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.2.

mương, 157 phai lớn nhỏ, bắc hàng trăm đoạn máng¹. Các công trình thủy lợi lớn của xã được hoàn thành trong thời gian này gồm có hồ Hua Kiều, ao Nà Đon và ao Cốc Tào, giúp trữ nước tưới cho hàng chục ha ruộng.

Trong phong trào xây dựng các tuyến đường giao thông vận tải, Đảng bộ huy động nhân dân làm đường và cầu trong xã để giúp giao thông thuận tiện hơn. Nhờ tinh thần xung phong của cán bộ, đảng viên và nhân dân Kim Lư, năm 1978, xã đã thông tuyến đường từ huyện về trung tâm xã, hoàn thành công trình cầu treo Kim Lư bắc qua sông Bắc Giang dài 62m. Trong 2 đợt chiến dịch xây dựng tuyến đường Yên Lạc - Tân An và tuyến Hảo Nghĩa - Xuân Dương, xã cũng huy động 51 người (cao thứ hai của huyện) tham gia, cùng các xã bạn đào 34.823m³ đất, xây dựng được 25km đường².

Cùng với sự nghiệp khôi phục và phát triển kinh tế, Đảng bộ xã chú trọng phát triển văn hóa, y tế, giáo dục nhằm đảm bảo sức khỏe, nâng cao dân trí và đời sống tinh thần cho người dân. Năm 1977, xã thành lập trường cấp II gồm 2 lớp. Năm 1978, xã xây dựng khu trường học tập trung được lợp ngói cho học sinh cấp I và cấp II. Bổ sung hệ thống bàn ghế, bảng viết. Đội ngũ giáo viên không ngừng được củng cố tổ chức và bồi dưỡng thêm nghiệp vụ. Đến cuối năm 1980, xã duy trì 10 lớp học với 10 giáo

1. Báo cáo công tác tháng 5 năm 1977, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.2.

2. Báo cáo Tổng kết công tác 1977, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.15.

viên, 167 học sinh cấp I, 40 học sinh cấp II, tỷ lệ chuyển lớp, chuyển cấp đạt trên 85%.

Hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú ý thường xuyên, nhất là việc phòng bệnh. Trạm xá xã được xây dựng lại, bổ sung thêm trang thiết bị y tế, đồng thời tích cực hoạt động thường xuyên 24/24h. Trạm xá có đủ y sĩ, y tá, dược tá, các cán bộ này đã xuống tận cơ sở thôn, bản để tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân thực hiện các công tác giữ gìn vệ sinh, xây dựng các công trình nhà vệ sinh mới..... Trạm tổ chức tốt công tác tiêm phòng tả TAB, sởi, dịch hạch để ngăn chặn dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Thực hiện Nghị quyết 114 của Ban Chấp hành Huyện ủy về xây dựng nếp sống văn hóa mới, Đảng bộ tập trung lãnh đạo bài trừ mê tín, dị đoan, các hủ tục trong việc cưới, việc tang của đồng bào các dân tộc. Sau các đợt phát động xây dựng nếp sống mới, tình hình có chuyển biến tích cực. Các đám tang tổ chức theo nghi thức hoàn toàn mới, hạn chế việc tế lễ; việc cưới được tổ chức kết hợp 2 nghi thức, vừa tổ chức nghi lễ, nếp sống mới, vừa tổ chức bữa cơm thân mật, không ăn uống linh đình. Ngoài ra, tổ văn nghệ quần chúng của xã được duy trì nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương, hàng năm đều tham gia hội diễn văn nghệ của tỉnh và huyện.

Cuối năm 1978, tập đoàn Pôn Pôt - Ieng Sary xua 19 sư đoàn mở cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam. Tháng 2/1979, chiến tranh biên giới phía Bắc với Trung Quốc bùng nổ. Một lần nữa Đảng và nhân dân bước vào cuộc chiến đấu mới bảo vệ độc lập dân tộc.

Tại Kim Lư, từ cuối năm 1978, quán triệt những chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ xã đẩy mạnh củng cố an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Lực lượng dân quân xã được tăng cường, tích cực luyện tập, quân trang, quân dụng được trang bị đầy đủ, luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu, các đợt tuyển quân năm 1978 đều vượt chỉ tiêu được giao. Khi chiến tranh biên giới phía Bắc bùng nổ, phát huy và nêu cao truyền thống cách mạng của quê hương, nhiều cán bộ, đảng viên và quân nhân dự bị đã lên đường tái ngũ, thanh niên hăng hái tham gia khám tuyển làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Một bộ phận lực lượng dân công, dân quân địa phương được điều động đi xây tuyến phòng thủ tại Ấng Toòng, khu vực phòng thủ xã Vũ Loan. Bộ phận còn lại ở địa phương xây dựng hệ thống công sự theo từng hộ gia đình, lập chốt ở điểm cao Khau Khi Ma để canh gác. Nêu cao tinh thần tương thân tương ái, Đảng bộ và nhân dân Kim Lư ủng hộ đồng bào Cao Bằng 400kg thóc, ngô giống, 120m vải và hơn 10 con trâu cày.

Trong những năm 1976-1980, công tác xây dựng Đảng được coi trọng toàn diện. Chi/Đảng bộ xã thường xuyên tiến hành các đợt sinh hoạt chính trị phổ biến các nghị quyết của Trung ương, các chỉ thị, nghị quyết của tỉnh, huyện để cán bộ, đảng viên có sự nhất trí với quan điểm, đường lối của Đảng về chủ trương xây dựng xã hội chủ nghĩa trong cả nước, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Nhà nước. Năm 1978, xã được huyện tăng cường 1 cán bộ điều từ tỉnh về để giúp Đảng bộ xây dựng tinh thần cách mạng tiến công, ý thức

tự lực, tự cường, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, tương trợ trong nội bộ Đảng và quần chúng nhân dân Kim Lư. Năm 1977, Đảng bộ được Huyện ủy đánh giá đạt thành tích xuất sắc trong tất cả các mặt công tác.

Công tác tổ chức, phát triển Đảng từng bước được củng cố về mọi mặt. Thực hiện Nghị quyết 23 của Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao năng lực của tổ chức Đảng, Đảng bộ xã tập trung kiện toàn tổ chức và bộ máy chính quyền, duy trì chế độ sinh hoạt chi bộ, hội họp nghiêm túc, đúng giờ. Tiến hành giao việc cụ thể cho từng đảng viên, nghiêm túc phê phán các đảng viên vi phạm chính sách, thoái hóa biến chất. Việc sử dụng, điều động, đề bạt cán bộ đã chú ý đến yêu cầu nhiệm vụ và tiêu chuẩn cán bộ nên bộ máy được kiện toàn, chất lượng hơn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở Kim Lư có nhiều tiến bộ. Ban Mặt trận xã tiếp tục được củng cố, tập trung vào công tác tuyên truyền, vận động thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương như đẩy mạnh sản xuất, làm các nghĩa vụ đối với Nhà nước, thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang theo đúng quy định của huyện. Mặt trận kết hợp với chính quyền, đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ tổ chức tuyên truyền Nghị quyết 4 của Trung ương, Chỉ thị 214 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chống mê tín dị đoan, Chỉ thị 114 của Ban Bí thư Trung ương về xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới của Đảng. Mặt trận cũng mở hội nghị tọa đàm với người Dao và cán bộ hưu trí để đồng bào hiểu rõ đường lối đúng đắn

của Đảng và Nhà nước, an tâm sản xuất. Các cụ phụ lão động viên con cháu chấp hành tốt chính sách, nghĩa vụ đối với Nhà nước và trực tiếp tham gia làm đường, trồng cây như các cụ Lý Văn Tam ở thôn Bản Đâng¹.

Đoàn Thanh niên thể hiện tinh thần làm chủ tập thể trong lao động sản xuất, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đóng góp cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hàng năm, có hàng chục thanh niên trong xã xung phong gia nhập quân đội và tham gia các công trường, lâm trường xây dựng xã hội chủ nghĩa như công trường xây dựng hồ Núi Cốc (tại thành phố Thái Nguyên năm 1977), xây dựng tuyến đường Yên Lạc - Tân An và tuyến Hảo Nghĩa - Xuân Dương cùng các công trình thủy lợi trong xã. Trong việc tuyên truyền xây dựng nếp sống văn hóa mới, Đoàn Thanh niên đóng vai trò quan trọng, luôn yêu cầu đoàn viên gương mẫu chấp hành tốt các quy định.

Hội Phụ nữ tổ chức quán triệt nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và của Trung ương hội, tuyên truyền vận động chị em chấp hành đường lối của Đảng như: lương thực thực phẩm, tuyển quân, bảo vệ rừng, quản lý đất đai, tổ chức xây dựng gia đình văn hóa mới. Ban Chấp hành phụ nữ xã Kim Lư tích cực vận động các hộ gia đình đăng kí gia đình văn hóa, cuối năm 1977 đã kí kết được 60 hộ. Hội cũng đóng góp công sức dựng được trạm xá xã. Ngoài ra, chị em phát huy truyền thống “ba

1. Báo cáo Tổng kết công tác 1976, lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Na Rì, tr.15.

đảm đang”, tích cực tham gia lao động sản xuất tập thể hợp tác xã, các phong trào làm thủy lợi, giao thông, khai hoang, phân bón.

2 . Bước đầu thực hiện đổi mới trong cơ chế quản lý nông nghiệp (1981-1985)

Cuối năm 1980, Đảng bộ xã Kim Lư tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1981-1983 tại Hội trường Ủy ban nhân dân. Đại hội tiến hành tổng kết hoạt động trong nhiệm kỳ 1979-1981, đánh giá những kết quả đạt được và chưa đạt được, đặc biệt là đối với phong trào hợp tác hóa, tập thể hóa nông nghiệp. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu trong nhiệm kỳ mới là: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, củng cố các hợp tác xã, ổn định an ninh trật tự. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Tô là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Xuân Thắng là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Tạ Văn Tăng là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976-1980) được tiến hành trong điều kiện đất nước bị bao vây cấm vận, chiến tranh diễn ra ở cả hai đầu biên giới Tổ quốc. Do vậy, nhìn chung, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều không đạt kế hoạch. Đặc biệt sản xuất nông nghiệp có xu hướng suy giảm so với giai đoạn trước. Nông dân không hứng thú với sản xuất, tình trạng “rong công phóng điểm”, báo cáo không thành tích diễn ra phổ biến, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trước tình đó, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 100-CT/TW “Về công tác khoán sản phẩm đến nhóm lao

động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 100).

Chỉ thị số 100-CT/TW được coi là bước đột phá vào mô hình hợp tác hóa, tập thể hóa nông nghiệp ở Việt Nam. Cơ chế quản lý mới chuyển từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán đội sang khoán nhóm và người lao động, cơ chế cũng mở ra khả năng cho phép hộ gia đình được làm chủ một số khâu sản xuất. Theo đó, xã viên đảm nhiệm 3 khâu: cấy trồng, chăm bón, thu hoạch; hợp tác xã thực hiện 5 khâu: giống vốn, thủy lợi, làm đất, phân bón, phòng trừ sâu bệnh.

Cuối năm 1982, Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1983-1985 được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị nhiệm kỳ 1981-1983 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: Tổ chức phổ biến, quán triệt Chỉ thị 100 của Trung ương Đảng trong sản xuất nông nghiệp; ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh phát triển công tác văn hóa - xã hội. Đại hội Đảng xã lần thứ VIII đánh dấu bước mở đầu việc Đảng ủy và chính quyền xã thực hiện Khoán 100 vào sản xuất nông nghiệp ở Kim Lư.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí¹. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Tô là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Xuân

1. Là các đồng chí Hoàng Văn Tô, Tạ Văn Tăng, Lý Xuân Thành, Trương Công Lêm, Hoàng Doanh Thắng, Nông Tiến Nhận và Nông Anh Dũng.

Thàng¹ là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Tạ Văn Tăng là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

Thực hiện Nghị quyết 53-NQ/HU của huyện ủy Na Rì về việc tiếp tục hoàn chỉnh công tác khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Năm 1982 là năm đầu xã thực hiện Khoán 100, Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã tổ chức được nhiều hội nghị xã viên phổ biến về chỉ thị, phân tích, giải thích, đồng thời đề các gia đình cán bộ, đảng viên làm gương trước, nhờ đó bà con đã thông suốt, tích cực phối hợp với hợp tác xã thực hiện thành công Khoán 100.

Đảng bộ chỉ đạo Hợp tác xã hợp nhất tiếp nhận các sinh viên chuyên ngành nông nghiệp đã tốt nghiệp tham gia công tác, đồng thời tích cực vận động nhân dân áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đưa các loại giống mới năng suất cao thay thế các giống cũ thoái hóa và tăng cường bón phân trên cơ sở kết hợp giữa phân chuồng và phân hóa học. Bên cạnh đó, hợp tác xã tổ chức làm tốt công tác thủy lợi; sửa chữa, xây mới mương, phai để đảm bảo nước tưới tiêu cho đồng ruộng; chỉ đạo xã viên mở rộng diện tích canh tác, cấy lúa đúng thời vụ; tăng cường trồng các loại hoa màu để đảm bảo lương thực.

Sản xuất nông nghiệp của xã có bước chuyển biến rõ rệt giữa trước và sau thực hiện Khoán 100. Năm 1981, lúa

1. Tháng 9 năm 1984, đồng chí Lý Xuân Thàng nghỉ chế độ, đồng chí Tạ Văn Tăng thay giữ chức Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Hoàng Doanh Thắng là Chủ tịch UBND. Ban Chấp hành Đảng bộ xã bổ sung đồng chí Trương Thanh Bình làm Đảng ủy viên.

xuân cấy được 5,3ha, năng suất 1,36 tấn/ha, lúa vụ mùa cấy được 86,6ha, năng suất 2,2 tấn/ha, sản lượng đạt 184 tấn. Đến năm 1982 thực hiện khoán, riêng lúa vụ mùa gieo cấy được 97,5ha, năng suất đạt 2,8 tấn/ha, sản lượng đạt 273 tấn, tăng 89 tấn. Ngoài ra, sản lượng ngô đạt 63 tấn, lúa nương đạt 48 tấn, sắn đạt 60 tấn. Xã đóng góp cho Nhà nước 17,8 tấn thóc thuê nông nghiệp.

Cùng với khoán trong trồng trọt, Đảng bộ xã cũng tích cực thực hiện việc khoán trong chăn nuôi. Thực hiện Nghị quyết 10 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về khuyến khích xã viên chăn nuôi trâu riêng, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, hợp tác xã nông nghiệp tổ chức khoán trâu cho từng hộ xã viên. Hợp tác xã đảm bảo việc cung cấp giống, thuốc thú y, còn hộ xã viên chịu trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ trâu. Bên cạnh đó, hợp tác xã cũng đề ra chính sách thưởng như xã viên nhận nuôi con nghé từ 6-12 tháng tuổi thì được trả 80% giá trị, hoặc nuôi trâu cái sinh sản 3 con thì xã viên được hưởng 1 con thứ 3. Do đó đã tích cực động viên các hộ xã viên nhận nuôi trâu, bò. Đàn trâu, lợn tăng cả số lượng và chất lượng. Năm 1981, đàn trâu có 534 con, đàn lợn có 426 con, đến năm 1985, tổng đàn trâu tăng lên hơn 600 con, đàn lợn tăng lên đến 574 con. Hàng năm, đóng góp cho Nhà nước 3,5 tấn thịt trâu, gần 1 tấn thịt lợn hơi.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng (1/1985) về giao đất, giao rừng đến từng hộ nông dân, gắn quyền hạn, trách nhiệm, lợi ích vật chất để khuyến khích nông dân tích cực lao động sản xuất. Đảng bộ xã chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp giao mức cho đội sản xuất lâm

nghiệp. Công tác giao đất, giao rừng cho gia đình xã viên quản lý nhằm nâng cao ý thức bảo vệ và sử dụng đất rừng đã cơ bản chấm dứt được tình trạng phát rừng, làm nương rẫy một cách bừa bãi của đồng bào trong xã. Thời gian này, được sự giúp đỡ của tỉnh và lâm nghiệp huyện, xã trồng được hơn 1ha cây mỡ và 35,5ha trâu.

Trong chỉ đạo xây dựng cơ bản, Đảng bộ và Ủy ban nhân dân xã Kim Lư tổ chức thực hiện với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Xã làm tốt việc huy động nhân dân tham gia công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình giao thông, thủy lợi, điện nước và xây mới các công trình trường học. Trong năm 1984, xã triển khai sửa chữa trường cấp 1+2 kiên cố với nguồn vốn huyện cấp. Ngoài ra, hàng năm, xã vận động nhân dân tổ chức sửa chữa các đường liên thôn, liên bản, liên xã và hệ thống mương, phai để đảm bảo tưới tiêu.

Công tác giáo dục trong thời gian này tiếp tục được đẩy mạnh, trường cấp 1 có 10 lớp với 220 học sinh, trường cấp 2 có 4 lớp với 93 học sinh. Trường chung cấp 1+2 được xây mới kiên cố với trang, thiết bị đầy đủ phục vụ học và dạy học. Đội ngũ giáo viên được tăng cường về số lượng và bồi dưỡng về chuyên môn nên chất lượng dạy học được nâng lên, tỉ lệ chuyển lớp trung bình hai cấp đạt 80%, tỉ lệ chuyển cấp là 94,5%.

Thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW ngày 29/9/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về bài trừ mê tín dị đoan, thực hiện nếp sống mới; Nghị quyết số 159/NQ-HĐBT ngày 19/12/1983 của Hội đồng Bộ trưởng “Về công tác

văn hóa thông tin trong thời gian trước mắt”, Chi bộ lãnh đạo chính quyền đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới sâu rộng trong nhân dân. Về cơ bản, xã đã xóa bỏ được mê tín dị đoan và cưới xin, tang ma linh đình. Các hộ dân tiếp thu được nếp sống mới, tổ chức việc cưới, việc tang đã theo quy ước, có bệnh không mời thầy về cúng mà ra trạm xá chữa bệnh. Phong trào văn hóa văn nghệ, công tác tuyên truyền bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Mạng lưới y tế được củng cố trong điều kiện khó khăn. Việc khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc men được thực hiện đúng quy định. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được duy trì thường xuyên.

Trong 3 năm (1981-1983), Đảng bộ xã đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 92-CT/TW ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về mở “Cuộc vận động xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”, Nghị quyết 128/HĐBT ngày 2/8/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về thực hiện các biện pháp cấp bách đấu tranh bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Trong giai đoạn 1981-1985, lực lượng công an xã luôn được củng cố về tư tưởng chính trị. Lực lượng công an xã phối hợp các cơ quan chức năng tổ chức tuần tra kiểm soát, phòng chống tội phạm, từng bước xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, giữ gìn an ninh trật tự.

Ban Chỉ huy quân sự xã tiếp tục củng cố lại lực lượng dân quân. Lực lượng dân quân, tự vệ được tổ chức huấn luyện theo chương trình, các phương án quốc phòng được xây dựng thành 3 lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Lực lượng cơ động có 1 tiểu đội sẵn sàng giải quyết các sự việc xảy ra trên địa bàn. Bên cạnh đó, hàng năm, Ban vận động thanh niên đi khám sức khỏe và nhập ngũ đạt 100% .

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng thường xuyên được kiện toàn tổ chức, có nội dung hoạt động cụ thể, sát thực đối với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước đến với các tầng lớp nhân dân.

Đoàn Thanh niên đi sâu vào việc giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên thanh niên nhằm phát động cuộc vận động “Ba xung kích” làm chủ tập thể, tham gia phong trào sản xuất, ứng dụng khoa học - kỹ thuật. Hội Phụ nữ vận động chị em thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, đi đầu trong các hoạt động thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, gửi tiền tiết kiệm. Hội liên hiệp nông dân tập thể đã tổ chức học tập rộng rãi chỉ thị, thông tư của Đảng và Nhà nước, Điều lệ hợp tác xã, tham gia giải quyết khó khăn vướng mắc trong các hợp tác xã.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ triển khai việc học tập các nghị quyết của Trung ương và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên để cán bộ, đảng viên nắm rõ được đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị làm chuyển biến tư tưởng cán bộ, đảng viên, giúp họ

nhận thức được vai trò, trách nhiệm. Ngoài ra, Đảng bộ cử những đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đi học các lớp chính trị trên huyện, tỉnh để nâng cao năng lực. Do vậy, hầu hết cán bộ, đảng viên xã Kim Lư luôn thể hiện tư tưởng vững vàng, đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ dám làm, quyết đoán giải quyết kịp thời các công việc. Tính đến năm 1981, Đảng bộ xã có 51 đảng viên.

Thực hiện Chỉ thị 33 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác bảo vệ Đảng. Công tác kiểm tra Đảng ở Kim Lư được đẩy mạnh, Đảng bộ đã thành lập tổ kiểm tra, tiến hành rà xét, phân loại tư cách đảng viên định kỳ 6 tháng và 1 năm nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Bên cạnh đó, Đảng bộ thông qua các phong trào quần chúng để rèn luyện đảng viên, những đảng viên thoái hóa biến chất được bồi dưỡng, giáo dục kịp thời, những đảng viên thực sự không đủ tư cách được đưa ra khỏi Đảng để làm trong sạch đội ngũ đảng viên.

Trong 10 năm (1975-1985), Đảng bộ, quân và dân trong xã Kim Lư vượt qua những khó khăn, thử thách do hậu quả chiến tranh để lại; phấn đấu vươn lên giành thành tích đáng tự hào, làm thay đổi bộ mặt nông thôn ngày càng rõ nét hơn. Đó là những thắng lợi toàn diện trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng cơ bản, thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, công tác xây dựng Đảng và củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể. Với những thành tích đạt được, Đảng bộ và nhân dân Kim Lư vững bước cùng nhân dân cả nước tiến lên thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

II. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VI CỦA ĐẢNG (1986-1995)

1. Đảng bộ xã Kim Lư lãnh đạo nhân dân bước đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986-1990)

Trải qua hơn 10 năm cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh khó khăn, chiến tranh liên miên ở hai đầu Tổ quốc, tình hình đất nước ngày càng lâm vào khủng hoảng trầm trọng, đời sống nhân dân khó khăn. Yêu cầu đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới đường lối phát triển kinh tế trở nên bức thiết hơn bao giờ hết.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở địa phương, Đảng ủy xã Kim Lư tổ chức triển khai nghiêm túc Chỉ thị 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Đại hội Đảng các cấp đến cán bộ, đảng viên trong toàn xã. Trong đợt sinh hoạt chính trị này, từ đảng viên cho tới cán bộ lãnh đạo tự kiểm điểm theo ba nội dung là phẩm chất, phong cách lãnh đạo và tổ chức cán bộ. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, các cán bộ, đảng viên xác định rõ hơn vai trò, trách nhiệm của mình, cố gắng vượt qua khó khăn, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Từ năm 1986-1990, Đảng bộ xã Kim Lư tiến hành 2 kỳ Đại hội vào năm 1986 (nhiệm kỳ 1986-1988) và năm 1989 (nhiệm kỳ 1989-1991). Trên cơ sở tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những ưu, khuyết điểm, hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện

nhiệm vụ, các Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho Đảng bộ là: tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị làm nòng cốt chỉ đạo hoạt động kinh tế - xã hội, động viên nhân dân ổn định sản xuất nông nghiệp, giải quyết nhu cầu lương thực - thực phẩm cho đời sống của nhân dân, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, kinh tế với các hoạt động văn hóa - xã hội.

Nhiệm kỳ 1986-1988, Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí¹. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Tô được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Nam là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Trương Thanh Bình là Phó Bí thư (Chủ tịch ủy ban nhân dân).

Nhiệm kỳ 1989-1991, Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí². Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Tô được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Minh Dụng là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Trương Thanh Bình³ là Phó Bí thư (Chủ tịch ủy ban nhân dân).

1. Là các đồng chí Hoàng Văn Tô, Trương Thanh Bình, Hoàng Văn Nam, Triệu Phong Khoa, Nông Tiến Nhận, Trương Công Lêm, Nông Văn Đình, Tạ Văn Tăng và Hứa Thị Sang.

2. Là các đồng chí Hoàng Văn Tô, Trương Thanh Bình, Lâm Minh Dụng, Triệu Quang Giáp, Trương Đức Dinh, Lý Xuân Kện, Lý Thị Ninh, Hoàng Đức Nam và Nông Văn Vịnh.

3. Từ tháng 9/1989, đồng chí Trương Thanh Bình được Huyện ủy phân công giữ chức Bí thư Đảng ủy xã.

Từ ngày 5 đến 14/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Tại Đại hội, Đảng đã phân tích một cách sâu sắc nguyên nhân của tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, tập trung làm rõ những thành công, đặc biệt là những yếu kém trong 10 năm (1976-1985). Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện là: Điều cốt lõi trước hết là đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế. Muốn vậy phải đổi mới cơ chế quản lý, cơ cấu kinh tế và đổi mới về tổ chức cán bộ. Đây là những nhân tố quyết định để thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn là: lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Nhằm khắc phục những mặt hạn chế trong sản xuất nông nghiệp, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW “về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10), xác định hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, tiến hành sắp xếp và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp nhằm thực sự giải phóng sức sản xuất, giải quyết đúng đắn các mối quan hệ về lợi ích giữa Nhà nước, tập thể, người lao động, đảm bảo lợi ích chính đáng của người lao động. Đây là Nghị quyết quan trọng, đánh dấu sự mở đầu của thời kỳ đổi mới toàn diện về quản lý kinh tế nông nghiệp, gắn kế hoạch sản xuất với kế hoạch phân phối sản phẩm. Để cụ thể hóa tinh thần và nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị, sớm đưa vào thực hiện trong thực tế, ngày 20/4/1988, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Chỉ thị số 67/CT-HĐBT “Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Việc ban hành Nghị quyết Khoán

10 là một bước tiến quan trọng trong phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn.

Đảng bộ xã Kim Lư đã tiếp thu Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp chuyển từ vai trò quản lý sang làm dịch vụ kinh doanh tổng hợp, đảm nhiệm các khâu như: nước, giống, thuốc bảo vệ thực vật, giao khoán sản lượng cho các hộ xã viên trong độ tuổi, đảm bảo lợi ích của tập thể và cá nhân.

Năm 1989 là năm sản xuất nông nghiệp ở Kim Lư đạt nhiều thành tích vượt trội. Diện tích cấy lúa năm 1989 đạt 87,6ha, năng suất lúa bình quân đạt 3,6 tấn/ha, cao nhất từ khi xã thành lập. Sản lượng thóc cả năm đạt 315 tấn. Diện tích trồng ngô đạt 52,3ha, năng suất đạt 1 tấn/ha, sản lượng đạt 52 tấn. Tính chung các loại hoa màu khác, toàn bộ sản lượng lương thực của xã đạt trên 350 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 280kg. Năm 1989, nhân dân được miễn 50% thuế theo Nghị quyết của Quốc hội về việc miễn thuế nông nghiệp theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Do vậy đời sống của nhân dân trong năm 1989 được cải thiện rõ rệt. Cùng với đà phát triển của trồng trọt, công tác chăn nuôi cũng đạt hiệu quả tốt, đàn trâu, bò đến năm 1989 đạt gần 800 con, đàn lợn đạt hơn 500 con.

Trong sản xuất lâm nghiệp, xã kết hợp hài hòa giữa hai yếu tố bảo vệ và khai thác rừng. Được huyện bảo đảm dịch vụ về giống, cây con, kỹ thuật, xã tiến hành giao một số rừng, đất rừng đến hộ gia đình quản lý, kinh doanh lâu dài nhằm phát triển trồng rừng. Việc

tiến hành trồng, chăm sóc đến thu hoạch, lợi nhuận đều do các hộ gia đình quản lý. Ngoài ra, xã cũng giao cho Ban Chỉ huy Xã đội phân công lực lượng dân quân bảo vệ rừng, ngăn chặn kịp thời các hành vi đốt rừng làm nương rẫy, phá rừng và khai thác trái phép rừng.

Cùng với việc phát triển kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã Kim Lư cũng quan tâm lãnh đạo phát triển văn hóa - y tế - giáo dục ở địa phương. Sau 5 năm thực hiện, đời sống tinh thần của người dân được nâng lên, sức khỏe của đồng bào được đảm bảo.

Công tác văn hóa thông tin, tuyên truyền được củng cố. Xã tích cực tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, xây dựng phong trào thực hiện nếp sống mới dưới những hình thức truyền thanh và biểu diễn nghệ thuật. Sự nghiệp giáo dục tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng đội ngũ giáo viên vẫn luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm, bám trường, bám lớp, khắc phục khó khăn, phấn đấu thực hiện mục tiêu đề ra, do vậy trong 5 năm, xã huy động số cháu đến tuổi đi học đạt 93%, chuyển cấp, chuyển lớp đạt 83%.

Công tác y tế đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc bảo vệ sức khỏe nhân dân, việc tổ chức khám, điều trị bệnh và phun thuốc phòng chống sốt rét đạt kết quả khá. Trạm xá xã hoạt động tích cực, đội ngũ cán bộ được bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên, tiến hành tiêm chủng mở rộng các bệnh truyền nhiễm cho trẻ em đạt trên 90%.

Công tác an ninh, quốc phòng trong 5 năm 1986-1990 cơ bản đáp ứng được yêu cầu đảm bảo an ninh chính

trị, trật tự an toàn xã hội và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang theo tinh thần Chỉ thị số 135/CT ngày 14/5/1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng “Về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới” và Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22/9/1989 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân, tự vệ trong tình hình mới. Thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị 135-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về “Lập lại kỷ cương quản lý xã hội và củng cố nền quốc phòng toàn dân trong tình hình mới”. Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác củng cố lực lượng công an xã, triệt phá nhiều ổ cờ bạc, trộm cướp, nghiện hút, góp phần làm trong sạch địa bàn, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của cải và tính mạng của nhân dân. Ở xã thành lập các tổ hòa giải và tiến hành hòa giải một số vụ việc mâu thuẫn trong nhân dân, góp phần củng cố khối đoàn kết các dân tộc.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều chuyển biến, gắn với yêu cầu chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương. Mặt trận làm tốt chức năng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đoàn Thanh niên đóng vai trò tiên phong trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, nhất là phong trào sản xuất nông nghiệp. Đoàn xã vận động đoàn viên, thanh niên tham gia ứng dụng tiến bộ khoa học

- kỹ thuật vào sản xuất, tổ chức phong trào đoàn viên nông thôn làm thêm 1 tấn phân hữu cơ để bón cho ruộng. Hội Phụ nữ tổ chức phong trào nuôi lợn gia đình. Hội Nông dân tập thể tổ chức phong trào không thả rông trâu bò, lợn, tận thu phân bón cho cây trồng và bảo vệ sản xuất vụ đông xuân. Đội Thiếu niên tiên phong phát động phong trào chống hút thuốc lá, thực hiện lối sống có văn hóa.

2. Tiếp tục triển khai đường lối đổi mới, ổn định tình hình kinh tế - xã hội (1990-1995)

Từ ngày 24 đến 27/6/1991, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn 5 năm đổi mới, khẳng định quyết tâm tiếp tục đổi mới toàn diện và triệt để với những hướng đi thích hợp. Đại hội đề ra chủ trương, đường lối phát triển kinh tế với phương hướng, nhiệm vụ là thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991-1995), đưa đất nước ta cơ bản thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế.

Tháng 1/1992, Đại hội Đảng bộ xã Kim Lư nhiệm kỳ 1992-1994 được tiến hành. Đại hội đánh giá tình hình phát triển kinh tế của xã kể từ khi thực hiện đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra một số chỉ tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nhà trường, tu sửa trạm y tế, làm tốt kế hoạch hóa gia đình, giảm tỷ lệ hộ nghèo và đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 6 đồng chí¹. Ban Chấp hành bầu ² đồng chí Trương Đức Dinh giữ chức Bí thư Đảng ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân), đồng chí Lâm Minh Dục là Phó Bí thư.

Tiếp đó, tháng 5/1994, Đảng bộ xã Kim Lư tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1994-1995. Đại hội kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1992-1994, đánh giá cụ thể những kết quả đạt được, phân tích những thuận lợi, khó khăn để xác định phương hướng, nhiệm vụ. Đại hội đặt ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ tới là: Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, vượt qua nền sản xuất tự cấp tự túc, phát triển kinh tế nhiều thành phần, cải thiện một bước đời sống nhân dân các dân tộc, giữ vững ổn định về chính trị, đẩy lùi các tiêu cực và tập tục lạc hậu; xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính quyền và các đoàn thể xã hội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng

1. Là các đồng chí: Trương Đức Dinh, Lâm Minh Dục, Hoàng Doanh Thắng, Triệu Quang Giáp, Trương Quang Trọng, Lý Việt Và.

2. Do không bầu đủ cấp ủy, nhiệm kỳ này, Ban Chấp hành Đảng bộ không có Ban Thường vụ. Ngày 25/01/1992, Ban Chấp hành Đảng bộ xã họp quyết định không bầu thêm vị trí khuyết và phân công nhiệm vụ: đồng chí Trương Đức Dinh làm Bí thư, đồng chí Lâm Minh Dục làm Phó Bí thư, đồng chí Triệu Quang Giáp là Đảng ủy viên, phụ trách nội chính, đồng chí Trương Quang Trọng là Đảng ủy viên, phụ trách quân sự, đồng chí Lý Việt Và là Đảng ủy viên, phụ trách dân vận, đồng chí Hoàng Doanh Thắng là Đảng ủy viên.

chí¹. Ban Chấp hành bầu đồng chí Hoàng Doanh Thắng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Minh Dũng là Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Triệu Nam Kim làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

Thực hiện đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1992-1994, 1994-1995, nhân dân các dân tộc xã Kim Lư đã phát huy tinh thần đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo giành được nhiều thành tích trên tất cả các lĩnh vực.

Đầu năm 1992, sau nhiều cố gắng duy trì hoạt động, Hợp tác xã nông nghiệp hợp nhất Kim Lư giải thể do không còn phù hợp với quan hệ sản xuất mới. Theo sự chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ và chính quyền xã lấy ruộng đất, trâu bò, công cụ sản xuất của Hợp tác xã chia cho các hộ nông dân tiến hành sản xuất, bình quân mỗi hộ được 300-700m² đất canh tác. Từ đây, nhân dân Kim Lư được làm chủ ruộng đất của mình, vui mừng, phấn khởi và hăng hái bước vào sản xuất nông nghiệp.

Để hỗ trợ nông dân sản xuất nông nghiệp trong quan hệ sản xuất mới, Đảng bộ và chính quyền xã lãnh đạo thực hiện đồng loạt nhiều biện pháp. Vận động nhân dân làm thêm các công trình thủy lợi nhỏ để mở rộng diện tích tưới nước và thông qua các cán bộ khuyến nông, hướng dẫn chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào thâm canh, tăng vụ đến hộ nông dân. Đồng thời chỉ đạo tốt sản

1. Là các đồng chí: Hoàng Doanh Thắng, Trương Đức Dinh, Lâm Minh Dũng, Trương Quang Trọng, Triệu Nam Kim, Nông Văn Ngự, Lâm Đức Hử.

xuất vụ mùa, tăng nhanh diện tích vụ xuân trên ruộng 1 vụ bằng các giống ngắn ngày, mở rộng diện tích trồng ngô, sắn. Xã chỉ đạo nông dân chủ động đưa các giống lúa lai, ngô lai có năng suất cao như CR203, giống lúa lai Trung Quốc, ngô lai VN10 đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đến năm 1995, diện tích giống lúa mới chiếm 34% diện tích gieo trồng, tổng sản lượng quy thóc đạt 614 tấn, bình quân 368 kg/người/năm. Hàng năm, diện tích trồng ngô đạt 66ha, năng suất 1,9 tấn/ha; đậu tương 10ha, lạc 7ha, sắn 40ha.

Thực hiện Chỉ thị số 90-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường công tác quản lý bảo vệ vốn rừng hiện có, không khai thác tràn lan, đồng thời thực hiện Dự án 327 về trồng rừng, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tích cực tuyên truyền, giáo dục nhân dân thấy rõ được tầm quan trọng của việc bảo vệ rừng. Theo sự chỉ đạo của Hạt Kiểm lâm huyện, xã đã giao hơn 300ha rừng và đất rừng cho các hộ gia đình, tiến hành cấp sổ lâm bạ nhằm xác định quyền sử dụng lâu dài của các hộ gia đình trên diện tích rừng, đất đồi rừng. Xã bảo đảm cung cấp giống cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật, bảo vệ thực vật cho các hộ làm lâm nghiệp. Áp dụng chính sách đầu tư của PAM vào trồng rừng tập trung, hướng dẫn đồng bào trồng cây lương thực xen cây công nghiệp khi chưa khép tán hoặc trồng cây nông nghiệp vụ trước, vụ sau trồng cây công nghiệp. Trong 5 năm, xã trồng mới được hơn 10ha rừng với các loại cây như: trâu, hời, cây ăn quả, cây công nghiệp.

Giai đoạn 1991-1995 là giai đoạn cả nước có những chuyển biến mới về xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ

thuật. Là xã miền núi, Kim Lư có những khó khăn trong triển khai thực hiện xây dựng cơ bản. Tuy vậy, Đảng bộ và nhân dân xã Kim Lư dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Na Rì cũng có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng cơ bản. Ngoài hệ thống nương phai phục vụ sản xuất, hàng năm, xã huy động hàng trăm lượt nhân dân tham gia các công trường tu sửa, làm mới đường liên thôn, liên xã, đảm bảo giao thông an toàn. Năm 1992, xã tiến hành xây dựng lại cầu treo Kim Lư kiên cố hơn để tránh bị lũ cuốn.

Kinh tế bước đầu được cải thiện tạo điều kiện cho Đảng bộ thúc đẩy sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa thể thao của xã. Đảng bộ và chính quyền lãnh đạo thực hiện các chương trình, dự án được Nhà nước đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, trạm y tế. Đội ngũ giáo viên được kiện toàn và bồi dưỡng theo kế hoạch của huyện. Hàng năm, có trung bình hơn 300 học sinh các cấp trong xã theo học các trường thường xuyên. Tỷ lệ huy động trẻ đến lớp đạt 91%.

Các chương trình y tế Quốc gia được triển khai tốt và có hiệu quả. Số cháu trong độ tuổi được tiêm phòng và uống thuốc Vitamin A đạt trên 97%. Đội ngũ y tế được bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên nên có tay nghề vững vàng, chủ động hướng dẫn hộ gia đình trồng cây thuốc Nam chữa bệnh thông thường và kết hợp y học dân tộc với y học hiện đại phòng và chữa bệnh cho nhân dân. Cán bộ làm công tác kế hoạch hóa gia đình bước đầu hoạt động có hiệu quả.

Thực hiện Pháp lệnh dân số năm 1992, năm 1993, Ban Dân số Kế hoạch hóa gia đình xã Kim Lư được thành

lập do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban và đại diện của các ban ngành, đoàn thể. Trong đó: trạm xá, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên được xác định là nòng cốt trong công tác vận động kế hoạch hóa. Các phương pháp vận động, tuyên truyền được thực hiện đa dạng, có hiệu quả đã góp phần làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức của người dân, từ đó hạ tỷ lệ gia tăng dân số đến năm 1995 còn 2,3%.

Hoạt động văn hóa, thể thao được tăng cường. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới được triển khai sâu rộng đến các thôn, bản và được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, các hủ tục, mê tín dị đoan được đẩy lùi. Bên cạnh đó, hoạt động thông tin, tuyên truyền có nhiều cố gắng, đảm bảo chất lượng phục vụ mục đích chính trị, phục vụ nhân dân. Các đội văn nghệ, thể thao được xã cử tham gia nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, các đợt thi đấu giao lưu bóng đá, bóng bàn, điền kinh được tổ chức đều hàng năm để gắn kết nhân dân.

Quán triệt Nghị quyết 01-NQ/HU của Đảng bộ huyện về công tác quốc phòng - an ninh, tăng cường lãnh đạo công tác xây dựng lực lượng quân sự địa phương và lực lượng an ninh, Đảng ủy xã Kim Lư xúc tiến củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng các phương án phòng thủ, chống bạo loạn. Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức quản lý, huấn luyện dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, xây dựng kế hoạch huấn luyện, phương án tác chiến. Đối với công tác tuyển quân, hàng năm xã đều hoàn thành 100% kế hoạch.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng diễn ra có nhiều hiệu quả. Mặt trận coi trọng công

tác cùng cố khôi đại đoàn kết, tổ chức chăm lo giải quyết nhiều vấn đề xã hội, đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân nên đã thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia, như các phong trào: “Xóa đói giảm nghèo”, “Dân số kế hoạch hóa gia đình”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Giúp nhau làm kinh tế gia đình” góp phần hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng bộ xã. Ủy ban Mặt trận đã xây dựng được vườn cây tình nghĩa, 1 sổ tiết kiệm tình nghĩa ủng hộ gia đình thương binh, liệt sĩ. Các cuộc vận động quyên góp, ủng hộ đồng bào địa phương và quốc tế bị thiên tai được đông đảo quần chúng nhân dân ủng hộ.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chỉ thị 14 của Ban Bí thư về công tác chỉnh đốn Đảng, Đảng ủy xã Kim Lư tổ chức quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Các cấp ủy Đảng cơ sở xây dựng quy chế làm việc, xác định mối quan hệ giữa Đảng và các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị. Tổ chức chi bộ được kiện toàn theo địa bàn dân cư phù hợp với quản lý đảng viên và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Cùng với chỉnh đốn Đảng, công tác phát triển Đảng đã có nhiều chuyển biến rõ rệt về cả số lượng và chất lượng. Đảng viên mới hầu hết là đoàn viên ưu tú, có trình độ văn hóa, góp phần làm trẻ hóa đội ngũ, tăng sức chiến đấu của tổ chức Đảng và tạo nguồn bổ sung cho các cấp, các ngành. Đến cuối năm 1995, Đảng bộ có 102 đảng viên. Công tác kiểm tra Đảng được tăng cường, tiến hành thường xuyên ở các chi bộ. Năm 1995, 100% đảng viên trong xã được tiến hành kiểm tra. Việc tổ chức kiểm tra cán bộ, đảng viên trong những năm 1991-1995 đã góp phần quan trọng trong

việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong 5 năm, từ Đảng bộ được xếp loại kém của huyện, Đảng bộ xã đã vươn lên Đảng bộ khá 4 năm liền, được Huyện ủy biểu dương.

Dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng và sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của tỉnh, huyện, hơn 4 năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Kim Lư đã liên tục triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện đạt những kết quả bước đầu. Sự nghiệp phát triển kinh tế trên các lĩnh vực nông - lâm nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng, thu ngân sách có tiến bộ. Sự nghiệp văn hóa - xã hội và an ninh tiếp tục được duy trì và có bước phát triển. Nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền và công tác vận động quần chúng có kết quả bước đầu. Những kết quả đó tuy chưa làm chuyển biến tình hình một cách cơ bản, nhưng bước đầu tạo tiền đề vật chất và tinh thần để Đảng bộ và nhân dân xã Kim Lư tiếp tục hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao trong những giai đoạn sau.

Chương V

ĐẢNG BỘ KIM LŨ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CÙNG CẢ NƯỚC BƯỚC VÀO THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2020)

I. NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996-2010)

1. Bước vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2000)

Nhằm chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, ngày 9/3/1995, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 51-CT/TW về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, tháng 2/1996, Đảng bộ xã Kim Lũ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1996-2000. Đại hội thông qua phương hướng chung phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1996-2000: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế hàng hóa từng bước xóa đói giảm nghèo; chăm lo sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; tăng cường giữ vững quốc phòng - an ninh; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000 gồm 8 đồng chí¹. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Hoàng Doanh Thắng giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Minh Dụng² là Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Triệu Nam Kim là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Tháng 7/1996, Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Trên cơ sở phân tích những đặc điểm nổi bật về tình hình thế giới và trong nước, nêu rõ những thời cơ và thách thức lớn, Đại hội chỉ ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2020, Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đại hội thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996-2000.

Nắm vững tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng, thực hiện nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ huyện Na Rì, Đảng bộ xã Kim Lư và nhân dân cùng nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phát huy những mặt thuận lợi để hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm (1996-2000), tạo được bước chuyển

1. Là các đồng chí Hoàng Doanh Thắng, Lâm Minh Dụng, Triệu Nam Kim, Nguyễn Xuân Thùy, Trương Quang Trọng, Đinh Như Nguyên, Lâm Đức Hử, Nông Văn Ngự. Tháng 11-1997, Huyện ủy chỉ định bổ sung đồng chí Lương Văn Bộ và Lý Việt Và vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

2. Đến tháng 12/1997, đồng chí Lâm Minh Dụng chuyển công tác, đồng chí Lý Việt Và được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Thường trực.

biển rõ rệt về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã.

Trong giai đoạn 1995-2000, sản xuất nông nghiệp ở Kim Lư đã có những chuyển biến quan trọng, đạt kết quả khá trên cả 3 mặt: diện tích, năng suất và sản lượng. Đảng bộ xã vận động nhân dân tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tổ chức tham quan các mô hình sản xuất hiệu quả các địa phương trong tỉnh, đưa vào sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao. Đảng bộ xã chủ trương xây dựng đường giao thông thuận tiện đến tận trung tâm các thôn để phát triển kinh tế nông nghiệp hàng hóa. Nhân dân Kim Lư đã quen dần với lối sản xuất mới, từ bỏ tập quán sản xuất quảng cư dựa vào núi rừng. Kết quả, sản xuất nông nghiệp từng năm tăng trưởng 10-15% về sản lượng, diện tích trồng cây lương thực bình quân đạt 226ha, năng suất lúa đạt 3,9 tấn/ha, năng suất ngô đạt 1,8 tấn/ha, tổng sản lượng quy thóc đạt 585 tấn, bình quân đầu người 343 kg/năm, thu nhập bình quân năm 2000 đạt 1.660.000đ/người/năm.

Bên cạnh trồng trọt, chăn nuôi đã được quan tâm, chú trọng đúng mức. Nhiều hộ gia đình đã đầu tư, cải tạo chuồng trại, áp dụng khoa học - kỹ thuật mang lại hiệu quả kinh tế cao. Số lượng đàn gia súc, gia cầm của xã tăng qua các năm. Năm 2000, đàn trâu có 875 con; đàn bò là 142 con; đàn lợn là 765 con và hơn 15.000 con gia cầm.

Kinh tế lâm nghiệp của xã giai đoạn này có nhiều tiến bộ. Năm 1997, thực hiện Nghị quyết về cải tạo vườn tạp của Huyện ủy, 13 hộ dân xã Kim Lư cùng hai xã Lam Sơn

và Hào Nghĩa tham gia thí điểm cải tạo vườn tạp trồng cây ăn quả giá trị kinh tế cao với số vốn 35.500.000 đồng. Đảng bộ xã cũng vận động bà con tiếp tục đẩy mạnh trồng rừng theo Dự án 327, chăm sóc các vườn ươm cây giống, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về quản lý, bảo vệ rừng và khai thác trái phép tài nguyên rừng. Kim Lư được Huyện ủy và chính quyền huyện quy hoạch thành vùng nguyên liệu giấy để cung cấp nguyên liệu cho nhà máy bột giấy tỉnh.

Về xây dựng cơ bản và giao thông, trong điều kiện hệ thống giao thông nhiều khó khăn, Đảng bộ, chính quyền xã huy động nhân dân làm đường giao thông nông thôn, liên thôn, bản để phục vụ phát triển kinh tế. Năm 1997, xã đã làm xong đường giao thông liên thôn đảm bảo chất lượng. Về thủy lợi, xã hoàn thành việc tổ chức quản lý đối với các công trình, hầu hết mương, phai trong toàn xã được giao cho các nhóm hộ gia đình quản lý. Tận dụng nguồn vốn tài trợ của Nhà nước để kiên cố hóa kênh, mương, phai; tiến hành xây dựng trạm bơm ở Nà Đon để giải quyết dứt điểm vấn đề hạn hán. Năm 1999, xã chính thức hòa lưới điện quốc gia với công trình truyền tải điện 0,4Kv hoàn thành, giúp 85% số hộ dân có điện phục vụ cuộc sống.

Không chỉ phát triển kinh tế, Kim Lư còn chú trọng đến công tác văn hóa - xã hội. Các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thanh bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, có tác dụng cổ động, đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân. Ban Văn hóa xã phát động nhiều phong trào văn nghệ, thể thao, mỗi thôn

đều có đội bóng đá và đội văn nghệ, thường xuyên giao lưu với nhau và với các xã bạn qua những dịp lễ, tết. Năm 1996, bưu điện xã được thành lập, là kênh quan trọng để người dân Kim Lư mở rộng giao lưu.

Sự nghiệp giáo dục có nhiều khởi sắc, dưới sự lãnh đạo của các cấp, cơ sở vật chất, trang, thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, xây dựng để thầy, cô giáo, học sinh yên tâm giảng dạy và học tập. Năm 2000, Đảng bộ chỉ đạo chính quyền vận dụng nguồn vốn 135 của Chính phủ và vận động nhân dân quyên góp, xã tiến hành xây dựng lại trường cấp 1+2 theo mô hình nhà cấp 3 kiên cố. Nhờ vậy đã thu hút được 96% trẻ em trong độ tuổi đến trường, tỷ lệ chuyển cấp, chuyển lớp luôn đạt trên 93%. Cũng trong năm này, theo Quyết định số 203/QĐ-GDDT ngày 25/7/2000 của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Bắc Kạn, trường Mầm non Kim Lư được thành lập, tổ chức tại thôn Pò Khiên.

Công tác y tế là nhiệm vụ quan trọng luôn được cấp ủy Đảng quan tâm, đáp ứng nhu cầu về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế từ các thôn, bản đến xã đều được tăng cường và ổn định. Trạm y tế xã được đầu tư cơ sở vật chất, trang, thiết bị để khám chữa bệnh tốt hơn cho nhân dân. Các chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện đầy đủ, đảm bảo 100% trẻ em được tiêm phòng 6 loại vắc xin. Hầu hết phụ nữ mang thai được tiêm phòng uốn ván. Các phong trào phòng chống sốt rét, thiếu muối i-ốt được phổ biến rộng rãi.

Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được triển khai sâu rộng. Trạm y tế xã cùng Ban Dân số

phối hợp hành động, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ dùng các biện pháp tránh thai, làm giảm tỷ lệ gia tăng dân số xuống còn 1% vào năm 1999. Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em có hiệu quả tích cực, trên địa bàn xã hầu như không còn trẻ em suy dinh dưỡng kênh II, kênh III.

Về công tác an ninh, quốc phòng, Đảng bộ và chính quyền làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân hiểu và nắm rõ pháp luật, những âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” của thế lực thù địch. Xã cử cán bộ phụ trách an ninh xuống các thôn, bản bám địa bàn, kết hợp giữa công tác quản lý hộ khẩu với việc truy quét tội phạm, phát động nhân dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, duy trì mô hình tự quản trong nhân dân. Do vậy, tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, các loại tệ nạn như cờ bạc, nghiện hút... được đẩy lùi. Bên cạnh đó, hàng năm xã đều kiện toàn lực lượng dân quân đảm bảo chiếm 2,5% tổng dân số, tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên. Công tác khám, tuyển nghĩa vụ quân sự hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu được giao.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thể hiện được vai trò của mình trong công tác điều hành, quản lý kinh tế - xã hội, tổ chức tốt việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Trong nhiệm kỳ 1996-2000, Hội đồng nhân dân xã Kim Lư phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt các hội nghị tiếp xúc cử tri, thường xuyên thực hiện tốt chức năng là cơ quan giám sát, chỉ đạo hoàn thành tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu

cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999-2004 theo đúng luật định. Ủy ban nhân dân đã xây dựng được cơ chế làm việc, phân định rõ ràng trách nhiệm và quyền hạn của từng bộ phận nhằm phục vụ công tác quản lý, điều hành.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều chương trình hoạt động thiết thực. Hội Phụ nữ xã đẩy mạnh thực hiện 5 chương trình trọng tâm của Trung ương Hội. Đoàn Thanh niên tổ chức giáo dục truyền thống cho đoàn viên, học sinh qua các ngày kỷ niệm lớn, tích cực huy động đoàn viên tham gia các phong trào tình nguyện, ủng hộ từ thiện và gây quỹ. Hội Cựu chiến binh phát huy truyền thống “Bộ đội cụ Hồ” tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hội Nông dân vận động hội viên áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả cao. Những hoạt động sôi nổi của các đoàn thể đã góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và việc xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả.

Xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt nên Đảng bộ xã Kim Lư luôn quan tâm đến công tác tổ chức, xây dựng, phát triển đảng viên mới. Đảng ủy thường xuyên tổ chức quán triệt việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Đảng bộ tỉnh, huyện; nghiêm túc thực hiện việc tự phê bình và phê bình, kiên quyết xử lý những cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng nhằm nâng cao chất

lượng đảng viên. Bên cạnh đó, tiếp tục bồi dưỡng những quần chúng ưu tú, đối tượng cảm tình Đảng để làm tốt công tác phát triển đảng viên mới. Năm 1997, Đảng bộ xã kết nạp được 11 đảng viên, đứng đầu cả huyện. Năm 2000, tổng số đảng viên của Đảng bộ có 144 người gồm 11 Chi bộ, trong đó có 8 chi bộ vững mạnh, 3 chi bộ Khá. Trong nhiệm kỳ, 3 năm liền (1995, 1996, 1997), Đảng bộ Kim Lư được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Đặc biệt năm 1997, Kim Lư được Huyện ủy đánh giá là Đảng bộ xuất sắc toàn diện trên tất cả các mặt công tác, là ngọn cờ đầu của huyện.

Tổng kết nhiệm kỳ 1995-2000, Đảng bộ xã Kim Lư đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Đảng xã đề ra. Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển toàn diện, cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư xây dựng hoàn thiện, phục vụ tốt cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa được duy trì và phát triển, dân trí và môi trường sống được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. Những kết quả đó là tiền đề và động lực để Đảng bộ và nhân dân xã Kim Lư vững tin tiến vào thế kỷ XXI, hoàn thành những nhiệm vụ do Đảng đề ra.

2. Tận dụng các nguồn lực phát triển, vững bước tiến vào thế kỷ XXI (2000-2005)

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, ngày 17/8/2000, Đảng bộ xã Kim Lư tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ

2000-2005. Đại hội tiến hành thảo luận, tham gia đóng góp vào Dự thảo Văn kiện trình Đại hội Đảng các cấp, thông qua Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng 5 năm 1996-2000; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1996-2000; thảo luận phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể trong 5 năm 2001-2005.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005 gồm 11 đồng chí¹. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Hoàng Doanh Thắng là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Việt Và là Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Triệu Nam Kim là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

Năm 2001, năm mở đầu thiên niên kỷ mới. Năm đầu, Đảng bộ và nhân dân Kim Lư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Na Rì, trong 5 năm 2001-2005, Đảng bộ Kim Lư đã lãnh đạo nhân dân địa phương nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thử thách để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng và củng cố hệ thống

1. Là các đồng chí: Hoàng Doanh Thắng, Lý Việt Và, Triệu Nam Kim, Lương Văn Bộ, La Đình Dậu, Lâm Minh Dũng, Hoàng Xuân Thiện, Trương Quang Trọng, Đinh Như Nguyên, Hoàng Minh Giáp, Hoàng Thị Hoàn.

chính trị, qua đó tạo nên chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực.

Phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương trong phát triển kinh tế nông nghiệp, trong 5 năm 2001-2005, Đảng ủy, chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, đoàn thể mở 30 lớp tập huấn kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi thu hút gần 1.000 lượt người tham gia; thực hiện tốt chính sách trợ giá về giống cây trồng, vận động nhân dân tăng diện tích sử dụng giống lai trong sản xuất; tích cực tu sửa, xây dựng các ao, hồ, kênh mương để đảm bảo nguồn nước cho gieo trồng như xây trạm bơm ở Nà Đon, xây đập ở Bản Cháng, đầu tư hàng chục máy bơm di động... Với các biện pháp thiết thực trên, sản xuất nông nghiệp thu được nhiều kết quả tích cực. Tổng diện tích gieo trồng các loại đạt khoảng 530ha/năm, trong đó diện tích cấy lúa, trồng ngô đạt hơn 400ha, chiếm 80% tổng diện tích các loại cây trồng. Trong đó, diện tích trồng lúa bình quân 220ha/năm, năng suất lúa bình quân đạt 5 tấn/ha, bình quân lương thực đầu người (chỉ tính riêng thóc) đạt khoảng 500 kg/người/năm. Ngoài lúa và ngô là hai cây trồng chủ đạo, cơ cấu cây trồng ở địa phương tương đối đa dạng như thuốc lá, đậu tương, lạc, sắn, khoai tây, chè... Nhân dân địa phương trồng 20,5ha cây nhãn, vải thiều ở các thôn Bản Cháng, Đồng Tâm, Lũng Cào, Nà Pài. Nhờ việc đa dạng hóa các loại cây trồng đã góp phần khai thác lợi thế đất đai, nâng tỷ lệ quay vòng đất đạt khoảng 1,7 lần. Thu nhập bình quân đầu người không ngừng được nâng cao: năm 2001, thu nhập đạt 2.010.000 đồng/người/năm, đến năm 2004 tăng lên 3.648.000 đồng/người/năm.

Hoạt động chăn nuôi có bước phát triển khá cả về số lượng và chất lượng. Đảng bộ chú trọng đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, chọn giống có năng suất và chất lượng cao, đồng thời tăng cường chỉ đạo việc mở rộng tập huấn tiến bộ khoa học kỹ thuật chăn nuôi cho nhân dân. Do đó, đàn gia súc phát triển tốt, trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đàn trâu bò cơ bản duy trì khoảng 1.200 con; đàn lợn tăng từ 1.752 con năm 2001 lên trên 2.100 con năm 2004, đàn gia cầm bình quân khoảng 8.000 con. Hoạt động chăn nuôi giai đoạn này chủ yếu vẫn là lấy sức kéo phục vụ cho nông nghiệp và lấy thực phẩm phục vụ cho nhu cầu của các hộ gia đình, chưa phát huy hiệu quả kinh tế.

Công tác lâm nghiệp được Đảng bộ và chính quyền xã lãnh đạo phát triển toàn diện cả về trồng, khai thác và bảo vệ rừng. Trong nhiệm kỳ, giao cho các hộ gia đình chăm sóc tốt 100ha hồi và bước đầu cho thu hoạch, trồng mới 2ha; triển khai trồng rừng theo dự án lâm sinh 11ha ở thôn Háng Cáu phát triển tốt; trồng 2ha tre Bát Độ ở thôn Lũng Tao. Thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ “Về tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng”; Đảng ủy, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân tích cực bảo vệ rừng, tăng cường kiểm tra, phát hiện các hành vi phạm về phòng chống cháy rừng.

Trong giai đoạn 2000-2005, Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng cơ sở hạ tầng. Bằng nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên thông qua các chương trình, dự án, xã phối hợp với các ngành chức năng hoàn thành kéo

đường điện đến các thôn với tổng chiều dài 15km; xây dựng mới hoàn chỉnh trường Mầm non, xây mới 10 phòng của trường Tiểu học, xây mới 10 phòng của trường Trung học cơ sở; hoàn thành xây dựng 12/13 nhà họp ở các thôn, chỉ còn thôn Đồng Tâm chưa có. Bên cạnh đó, quán triệt phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, Đảng bộ, chính quyền vận động nhân dân đóng góp ngày công tu sửa lại các tuyến đường, đảm bảo 90% số hộ có đường xe máy đi vào tận nhà và 100% số thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn vào mùa khô. Trong quá trình triển khai xây dựng nhà họp thôn ở các thôn Nà Đon, Pò Khiển, Bản Cháng, Lũng Cào, nhân dân ở mỗi thôn đóng góp từ 3-4 triệu đồng vào quá trình hoàn thiện công trình. Việc được đầu tư về cơ sở hạ tầng giao thông và đưa nguồn điện về thấp sáng các thôn có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giúp nhân dân đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo niềm phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Thấm nhuần quan điểm giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, công tác giáo dục được quan tâm đầu tư và phát triển tương đối toàn diện. Hệ thống nhà trường của địa phương được hoàn thiện gồm có 3 cấp học: mầm non, tiểu học và trung học cơ sở. Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị của các nhà trường phục vụ cho việc dạy và học được quan tâm đầu tư. Chất lượng đội ngũ giáo viên không ngừng được nâng cao, nhiều thầy cô giáo đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Công tác xã hội hóa giáo dục được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo có

hiệu quả. Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 25/2/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về xây dựng và phát triển Hội Khuyến học các cấp” và chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, xã xây dựng được Hội Khuyến học với các chi hội ở thôn và nhà trường. Với sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự đồng thuận nhân dân, sự cố gắng của các nhà trường, hoạt động giáo dục địa phương trong những năm 2001-2004 đạt được nhiều kết quả tích cực. Tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1 đạt 100%. Tỷ lệ học sinh khá giỏi trường Tiểu học chiếm 31,8%, tỷ lệ chuyển cấp đạt 98,5%. Tỷ lệ học sinh khá giỏi của trường Trung học cơ sở chiếm 21%, tỷ lệ tốt nghiệp đạt trên 90%.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác y tế tiếp tục được quan tâm chú trọng. Các chương trình y tế dự phòng được triển khai thực hiện sâu rộng. Đội ngũ y bác sỹ được nâng cao trình độ về chuyên môn, thực hiện trực trạm 24/24 giờ. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm, trong 4 năm 2001-2004, Trạm Y tế đã khám và điều trị cho hơn 2.000 lượt người. Thực hiện tiêm chủng mở rộng cho 100% trẻ em trong độ tuổi, tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ có thai đạt 100%. Nhờ đó tình hình sức khỏe người dân ngày càng được nâng cao. Hoạt động truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ sinh con thứ ba giảm dần, nhiều năm không có cặp vợ chồng sinh con thứ ba.

Hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao có nhiều tiến bộ. Tại các thôn đã hình thành được sân bóng, hằng năm, xã đều tổ chức các hoạt động thi đấu, tổ chức giải bóng đá thanh niên, thiếu niên tạo nên khí thế sôi nổi,

các câu lạc bộ võ thuật, thái cực trường sinh đạo được duy trì hoạt động tốt. Hệ thống truyền thanh được củng cố, truyền tải kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy chế, quy định của địa phương đến với nhân dân, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị. Phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, cơ quan, làng văn hóa được nhân dân hưởng ứng tích cực.

Công tác quốc phòng - an ninh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên được cấp ủy Đảng quan tâm lãnh đạo. Việc tổ chức và quản lý lực lượng dân quân được thực hiện đúng quy định, trang bị kỹ thuật; huấn luyện quân sự hàng năm đạt loại khá. Hoạt động đăng ký nghĩa vụ quân sự cho thanh niên 17 tuổi, khám tuyển quân các năm đều đạt chỉ tiêu 100%, trong những năm 2001-2004, Kim Lư có trên 10 thanh niên nhập ngũ.

Đối với công tác an ninh trật tự, Đảng ủy xã chỉ đạo Ủy ban nhân dân và lực lượng Công an xã thực hiện tốt phong trào Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Lực lượng an ninh cơ sở thường xuyên được củng cố và bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ. Ban Công an xã đã tổ chức ký kết và phối hợp hoạt động với lực lượng dân quân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể; thực hiện thường xuyên công tác giao ban, quản lý hành chính hồ sơ, kịp thời giải quyết các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Xã cũng thường xuyên coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, góp phần nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng của toàn Đảng, toàn dân, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo và tăng cường sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ xã Kim Lư đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Về giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ xã tổ chức triển khai kịp thời việc phổ biến, học tập các quan điểm, đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội của tỉnh, huyện. Đặc biệt là Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương 3 khóa VIII về chiến lược trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng. Tập trung tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chú trọng giáo dục truyền thống qua các ngày lễ kỉ niệm lớn, tạo sự gắn kết mật thiết giữa Đảng với dân. Qua đó phát huy và khơi dậy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, bảo vệ đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của cấp ủy, chính quyền địa phương. Nhờ làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, chất lượng Đảng bộ và các chi bộ không ngừng được nâng cao. Năm 2001, có 8/12 chi bộ trong sạch vững mạnh, 2 chi bộ khá, 2 chi bộ trung bình; đến năm 2004, có 12/13 chi bộ trong sạch vững mạnh, 1 chi bộ khá. Đảng bộ được công nhận trong sạch vững mạnh suốt 5 năm.

Công tác phát triển đảng viên mới luôn được Đảng bộ luôn chú trọng, coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm củng cố, xây dựng Đảng một cách vững chắc. Từ năm 2000-2005, Đảng bộ đã giới thiệu hàng chục quần chúng ưu tú tham gia các lớp cảm tình về Đảng, kết nạp được 54

đảng viên mới. Bên cạnh đó, để nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng ủy, các chi ủy cũng như đảng viên trong toàn Đảng bộ, theo kế hoạch hàng năm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã tiến hành các đợt thanh kiểm tra, tập trung chủ yếu vào việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, việc thực hiện nguyên tắc sinh hoạt, giữ gìn kỷ luật Đảng và quy định những điều đảng viên không được làm. Qua kiểm tra, giám sát, đề nghị thi hành kỷ luật 5 đảng viên, trong đó khiển trách 2, cảnh cáo 2 và khai trừ khỏi Đảng 1 đảng viên.

Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt chức năng ban hành nghị quyết giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân đối với Ủy ban nhân dân. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân phát huy tinh thần dân chủ, trí tuệ của tập thể trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. Trong nhiệm kỳ 1999-2004, Hội đồng nhân dân xã đã họp 12 kỳ và ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề về thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương. Năm 2004, Đảng bộ xã lãnh đạo và tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004-2009 đảm bảo đúng luật định và chất lượng. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Triệu Nam Kim giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Lương Văn Bộ là Phó Chủ tịch Hội đồng; bầu đồng chí Trương Quang Trọng giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Hoàng Minh Giáp là Phó Chủ tịch Ủy ban.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, hội

viên và các hoạt động, phong trào. Đoàn Thanh niên đã chủ động xây dựng, củng cố tổ chức và phát triển đoàn viên mới, bồi dưỡng, giáo dục thanh niên, xứng đáng là nơi cung cấp nhân tài cho Đảng, chính quyền phát huy tốt các phong trào “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước”. Hội Phụ nữ xã duy trì tốt các hoạt động chuyển giao kiến thức về phát triển kinh tế và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho chị em, phát huy tốt phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế, tích cực học tập lao động sản xuất xây dựng gia đình hạnh phúc. Hội Nông dân đã tập hợp rộng rãi hội viên, tích cực tham gia hoạt động Hội và hăng hái thi đua lao động sản xuất, tiến hành chuyển giao và ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất... Hội Cựu chiến binh thường xuyên củng cố về mặt tổ chức, tập hợp ngày càng đông đảo hội viên tham gia sinh hoạt, động viên các cựu chiến binh tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế và xóa đói giảm nghèo. Tính chung trong 5 năm 2000-2005, Đảng ủy chỉ đạo các đoàn thể phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ, vận động kinh phí xóa nhà dột nát cho hàng chục hộ gia đình và đứng ra tín chấp cho đoàn viên, hội viên vay vốn phát triển sản xuất. Công tác tổ chức các đoàn thể được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thường xuyên, năm 2001, Đảng ủy chỉ đạo Hội Phụ nữ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2001-2006, năm 2002, chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2002-2007, năm 2003 chỉ đạo Hội Nông dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2003-2008.

Trong 5 năm đầu của thế kỷ XXI (2001-2005) Đảng bộ và nhân dân xã Kim Lư khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra, đạt được nhiều kết quả tích cực, diện mạo quê hương có sự khởi sắc. Tuy vậy, vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn: Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; thu ngân sách chưa đáp ứng được nhu cầu chi trong xã; tệ nạn xã hội còn gây ra nhiều bức xúc trong nhân dân; trình độ, năng lực của đội ngũ lãnh đạo còn hạn chế... Đây là những vấn đề quan trọng, thiết yếu đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Kim Lư phải đoàn kết để cùng nhau giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

3. Đảng bộ xã Kim Lư lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005-2010

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về việc tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, quý I năm 2005, Đảng ủy xã Kim Lư chỉ đạo các Chi bộ trực thuộc tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2005-2007, đồng thời chuẩn bị các nội dung tổ chức Đại hội Đảng bộ xã. Tháng 6/2005, Đảng bộ xã Kim Lư tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2005-2010. Đại hội kiểm điểm đánh giá những kết quả đạt được cùng những tồn tại, thiếu sót về các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2000-2005; nghe báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào Dự thảo báo cáo của Trung ương trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ XVI. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu trong nhiệm kỳ 2005- 2010.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã lần thứ XXII gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Triệu Nam Kim là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lý Việt Và là Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Trương Quang Trọng là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân); bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Lý Việt Và là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu xã nhiệm kỳ 2005-2010, Đảng ủy và chính quyền xã đã đề ra nhiều giải pháp thúc đẩy sản xuất nông - lâm nghiệp phát triển như: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi có năng suất và giá trị cao theo hướng sản xuất hàng hóa; tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật; tăng hệ số quay vòng đất, nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích; từng bước kiên cố hóa hệ thống kênh mương, phai đập, đảm bảo nước tưới cho nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; đẩy mạnh công tác khuyến nông khuyến lâm... Tổng diện tích gieo trồng bình quân hàng năm đạt hơn 500ha/năm, tổng sản lượng lương thực bình quân đạt 2.178 tấn/năm, bình quân lương thực đầu người năm 2009 là 934kg/người/năm. Hệ số quay vòng đất đạt 1.61 lần. Thu nhập bình quân đầu người hàng năm là 5,2 triệu đồng/người/năm.

Điểm tích cực trong hoạt động sản xuất nông nghiệp của xã giai đoạn này là việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng mở rộng diện tích các loại cây trồng ngắn hạn cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao tiếp tục có sự tăng trưởng. Diện tích trồng cây đậu tương đạt 19,62ha với năng suất là 2,9 tấn/ha; diện tích trồng cây sắn (chủ

yếu là sản cao sản) đạt 72,36ha, năng suất 8 tấn/ha; cây dong riềng trồng được 25ha, năng suất đạt 5 tấn/ha. So với nhiệm kỳ trước, diện tích trồng của các loại cây trên đều tăng từ 10-15%. Đảng ủy, chính quyền cũng kết hợp với cơ quan chuyên môn lãnh đạo, chỉ đạo phát triển mô hình kinh tế trang trại, mô hình cánh đồng 30 triệu đồng/ha, 50 triệu đồng/ha góp phần tích cực vào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mang lại thu nhập khá cho các hộ gia đình.

Trong khi ngành trồng trọt của xã đạt được nhiều kết quả tích cực thì hoạt động chăn nuôi gặp nhiều khó khăn. Do diện tích chăn thả bị thu hẹp nên tổng đàn trâu của xã đến đầu năm 2010 giảm còn 790 con, bằng 65,2% mục tiêu Đại hội đề ra; đàn bò từ hơn 40 con năm 2005 đến cuối năm 2009 bị xóa sổ khi triển khai dự án bán chăn thả không đạt hiệu quả như kế hoạch. Đàn lợn và đàn gia cầm tiếp tục có sự tăng trưởng khá. Năm 2010, tổng đàn lợn của xã là 2.300 con, tăng 47,17% so với nhiệm kỳ trước, số lượng đàn gia cầm có khoảng 3.000 con, đạt 134,12% kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, trong chăn nuôi, người dân chưa chú trọng đến công tác tiêm phòng thú y cho đàn vật nuôi: tỷ lệ tiêm phòng của gia súc đạt 52,2%, đàn gia cầm đạt 59%.

Đối với sản xuất lâm nghiệp, Đảng ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ với diện tích 2.229ha. Tổ bảo vệ rừng hoạt động có hiệu quả trong việc ngăn chặn các vụ khai thác gỗ trái phép, hạn chế tình trạng cháy rừng và không để xảy ra các đám cháy lớn. Chính quyền xã giao cho các hộ gia đình chăm sóc rừng trồng theo Dự án 661 là 150ha. Về

trồng rừng, bình quân mỗi năm, nhân dân trên địa bàn xã trồng mới được 30ha.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với công tác xóa đói giảm nghèo, Đảng ủy lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội hoàn thiện các thủ tục liên quan tạo điều thuận lợi cho các hộ nghèo vay vốn sản xuất, qua đó từng bước vươn lên thoát nghèo. Trong nhiệm kỳ, tổng số vốn cho các hộ nghèo vay đạt 7 tỷ 789 triệu đồng. Bên cạnh đó, chính quyền và các đoàn thể phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên mở được 18 lớp học chuyên giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, trồng trọt để trang bị kiến thức sản xuất giúp đỡ các hộ nghèo trong sản xuất. Triển khai xóa nhà tranh tre tạm bợ theo theo nguồn vốn hỗ trợ từ Chương trình 134 cho 84 hộ với tổng số tiền là 454 triệu đồng. Được sự quan tâm hỗ trợ của Đảng, Nhà nước và sự lãnh đạo sát sao của Đảng ủy, đến cuối năm 2009, tỷ lệ hộ nghèo của xã còn 76/350 hộ, sau 5 năm giảm 78,3%.

Trong xây dựng cơ bản, với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, Đảng ủy, chính quyền xã đã huy động nhân dân đóng góp công sức, tranh thủ nguồn vốn từ các Chương trình 134, 135 của Chính phủ để hoàn thiện cơ sở hạ tầng làm nền tảng phát triển cho kinh tế, văn hóa - xã hội, phục vụ đời sống nhân dân. Trong 5 năm, trên địa bàn xã thực hiện xây dựng tổng cộng 14 công trình về đường điện, đường xá, trường học, thủy lợi... với tổng nguồn vốn đầu tư đạt 27,7 tỷ đồng.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển rộng khắp ở các thôn và trường học, với nội

dung phong phú, đa dạng, bám sát vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và gắn với việc thực hiện các phong trào lớn. Hàng năm vào các dịp lễ tết, 13/13 thôn bản đều tổ chức giao lưu bóng đá, bóng chuyền, cầu lông và thành lập đội thi đấu tham gia Đại hội thể dục thể thao do huyện tổ chức Thông qua 13 cụm loa truyền thanh ở 13 bản, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể đã đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương đến với nhân dân. Đảng ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Giai đoạn 2005-2009, 100% số thôn bản có quy ước, hương ước văn hóa; năm 2009 xã Kim Lư có 7/13 thôn đạt khu dân cư tiên tiến, 315 hộ đạt gia đình văn hóa.

Song song với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp phát triển giáo dục. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường ở cả 3 cấp trường, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên. Đội ngũ giáo viên từng bước được chuẩn hóa về trình độ. Xã duy trì giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường tiểu học đạt 100%. Tỷ lệ học sinh khá giỏi ở bậc Tiểu học chiếm 37%, ở bậc Trung học cơ sở chiếm 30,25%. Tỷ lệ học sinh chuyển cấp và đỗ tốt nghiệp đạt trên 90%. Trong 5 năm 2005-2010, đã có 105 học sinh địa phương trúng tuyển vào các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp. Công tác khuyến học thực hiện có hiệu quả đã kịp thời động viên

các tấm gương học sinh chăm ngoan học giỏi, góp phần tích cực vào khơi dậy và phát huy truyền thống hiếu học, nâng cao chất lượng giáo dục địa phương.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân ngày càng hiệu quả. Nhân viên y tế được bồi dưỡng nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn. Hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được coi trọng. Các chương, trình mục tiêu y tế Quốc gia được duy trì tốt. Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt 100% chỉ tiêu. Trong 5 năm 2005-2010, Trạm Y tế khám và điều trị cho 17.429 lượt người, giới thiệu lên tuyến trên 5.316 lượt người. Triển khai thực hiện tốt chế độ bảo hiểm y tế theo quy định, đảm bảo quyền lợi chăm sóc sức khỏe cho người dân. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc trẻ em cũng được cấp ủy Đảng quan tâm lãnh đạo thực hiện. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên duy trì ở mức ổn định 1,2%. Tuy nhiên vẫn còn các cặp vợ chồng sinh con thứ ba và tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng chiếm tỷ lệ cao 29,46%.

Phát huy truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc, hàng năm, vào các dịp kỷ niệm ngày thương binh, liệt sĩ (27/7), tết Nguyên đán, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đều tổ chức lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, thăm hỏi và tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, chính quyền vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa 6.596.000 triệu đồng, hoàn thiện hồ sơ hưởng chế độ chất độc màu da cam cho 9 đối tượng và trợ cấp theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg về thực hiện

chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương cho 17 đối tượng. Việc thực hiện tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa” đã góp phần quan trọng củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, góp phần cùng với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Công tác quốc phòng - an ninh được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo thường xuyên, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Ban Chỉ huy quân sự, Ban Công an xã tiếp tục làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác quốc phòng - an ninh, đặc biệt là Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về bảo vệ an ninh quốc gia; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa IX về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Việc giáo dục quốc phòng toàn dân được thực hiện thường xuyên, góp phần củng cố thể trận phòng thủ. Công tác huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ và diễn tập phòng thủ được thực hiện theo đúng kế hoạch. Hàng năm, xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, đạt chất lượng tốt, trong 5 năm đã có 26 thanh niên lên đường nhập ngũ. Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được tăng cường; nhân dân các thôn thực hiện ký cam kết chấp hành nghiêm Luật giao thông giao thông đường bộ; không sử dụng pháo, chất gây nổ trong các dịp lễ tết.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng ủy xác định là nhiệm vụ then chốt. Đảng ủy thường xuyên chủ động đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo nhằm nâng cao vai trò và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, phấn đấu xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh. Đảng ủy thường xuyên coi trọng việc tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân. Các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều được cấp ủy xây dựng thành chương trình hành động cụ thể, sát với tình hình thực tế của địa phương. Trong 3 năm 2007-2009, Đảng bộ thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 6/11/2006 của Bộ Chính trị và sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì về triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Qua đó góp phần giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên tin tưởng vào chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại đại phương. Chế độ sinh hoạt Đảng được duy trì theo đúng quy định của Điều lệ Đảng.

Lãnh đạo xây dựng Đảng về tổ chức, Đảng ủy thực hiện rà soát, hoàn thiện quy hoạch cán bộ giai đoạn 2006-2010, 2010-2015 đúng quy định. Đưa các cán bộ trong diện quy hoạch đi đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị. Trong nhiệm kỳ, đã thực hiện chia tách các chi bộ sinh hoạt ghép, thành lập mới 4 chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Nội dung và chất lượng sinh hoạt từng bước được đổi mới, nâng cao, nguyên tắc tập

trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng được giữ vững tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt Đảng đạt trên 85%. Về phát triển Đảng, trong nhiệm kỳ, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy kết nạp thêm 29 đảng viên, nâng tổng số đảng viên Đảng bộ lên 209, sinh hoạt tại 17 chi bộ. Hoạt động đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên theo Quy định số 18, 20 của Ban Tổ chức Trung ương được thực hiện nghiêm túc. Qua đánh giá và phân loại hàng năm, số chi bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ đạt trên 90%; đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ đạt trên 95%. Từ năm 2005-2009, Đảng bộ đều đạt trong sạch vững mạnh.

Về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, trong nhiệm kỳ 2005-2010, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện được 9 cuộc kiểm tra. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc chấp hành Nghị quyết của Đảng, thực hiện Quy định số 115-QĐ/TW ngày 7/12/2007 của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm. Thông qua kiểm tra, Đảng ủy xử lý kỷ luật 1 đảng viên bằng hình thức cảnh cáo, khiển trách 1 đảng viên và khai trừ 1 đảng viên.

Công tác xây dựng chính quyền được Đảng bộ lãnh đạo chặt chẽ. Hội đồng nhân dân xã luôn duy trì nề nếp việc thực hiện quy trình tổ chức kỳ họp. Vai trò của các tổ chức và đại biểu Hội đồng nhân dân xã được nâng cao trong quá trình giám sát việc thực hiện nghị quyết và các hoạt động kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương. Ủy ban nhân dân tích cực triển khai thực hiện

các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, đặc biệt là các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng; tăng cường chỉ đạo các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn được đổi mới cả về nội dung, phương thức hoạt động hướng mạnh về cơ sở, thu hút đông đảo các hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân tham gia các phong trào, các cuộc vận động lớn ở địa phương. Mặt trận và các tổ chức đoàn thể xã làm tốt công tác tập hợp lực lượng quần chúng, xây dựng hệ thống chính trị, phát huy truyền thống đoàn kết, góp phần tích cực xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh; tạo ra các phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Đảng ủy lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2008-2013; Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2006-2011 và Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2007-2012.

Trong nhiệm kỳ 2005-2010, mặc dù có nhiều khó khăn, thử thách song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền và sự nỗ lực, phấn đấu của nhân dân, Kim Lư tiếp tục đạt được nhiều chuyển biến quan trọng. Kinh tế tăng trưởng với tốc độ khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, văn hóa xã hội có nhiều khởi sắc, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được củng cố và giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể có nhiều đổi mới. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Mặc dù còn có một

số yếu kém, hạn chế, tuy nhiên những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân xã đạt được là nền tảng để Kim Lư tiếp tục phấn đấu, vươn lên hoàn thành các nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo.

II. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN, TRIỂN KHAI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010-2020)

1. Lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; bước đầu triển khai xây dựng nông thôn mới (2010-2015)

Ngày 10/6/2010, Đảng bộ xã Kim Lư tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2010-2015. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2005-2010, khẳng định những kết quả đạt được, nghiêm khắc chỉ ra những yếu kém, hạn chế trong quá trình thực hiện đề từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho quá trình phát triển của xã trong những năm tiếp theo. Trên cơ sở đó, Đại hội thảo luận và thông qua phương hướng, chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội trong nhiệm kỳ 2010-2015.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Triệu Nam Kim là Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Minh Huân là Phó Bí thư Thường trực, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, đồng chí Trương Quang Trọng là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (1/2011), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

huyện Na Rì lần thứ XVII và căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp. Nhiều lớp học tập huấn khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, thú y được tổ chức thu hút hàng ngàn lượt người tham gia. Từ năm 2010-2015, xã mở được 137 lớp tập huấn với sự tham gia của 3.850 lượt người. Các nguồn vốn đầu tư cho sản xuất được tăng cường như, vốn từ Chương trình 135 với tổng đầu tư 52.532.000 đồng; vốn hỗ trợ sản xuất từ xây dựng nông thôn mới đạt 382.463.000 đồng, góp phần xây dựng nhiều mô hình sản xuất mới như: mô hình chèدام cảnh, mô hình chanh tứ quý, mô hình hồng không hạt.... và vốn hỗ trợ từ dự án 3PAD, đóng góp của nhân dân. Việc đẩy mạnh đầu tư cho sản xuất và mở các lớp tập huấn để trang bị kiến thức sản xuất hữu ích cho nhân dân đã có tác dụng thiết thực trong thúc đẩy sản xuất nông nghiệp của địa phương. Diện tích gieo trồng bình quân hàng năm đạt 866,5ha, trong đó diện tích cây lương thực là 691,5ha. Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt 2.950 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 1.130 kg/người/năm. Diện tích canh tác của các cánh đồng 50 triệu đồng/ha, 70 triệu đồng/ha không ngừng được mở rộng, người dân đã mạnh dạn hơn trong việc đầu tư vào sản xuất.

Hoạt động sản xuất chăn nuôi của xã Kim Lư thời kỳ này đã có sự chuyển biến theo hướng sản xuất hàng hóa, tuy nhiên có sự phân hóa giữa các loài vật nuôi. Số lượng đàn trâu giảm nhẹ, bình quân toàn xã có khoảng 700 con. Số lượng đàn trâu liên tục có chiều hướng suy giảm do

mục đích chính của nuôi trâu là để phục vụ sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên quá trình cơ giới hóa sản xuất đã giảm sự lệ thuộc vào sức kéo của trâu, đồng cỏ tự nhiên ngày càng thu hẹp; hơn nữa, chăn nuôi trâu không mang lại hiệu quả kinh tế cao do thời gian nuôi và sinh sản lâu. Trong khi đó, số lượng đàn lợn, đàn gia cầm tiếp tục gia tăng, đàn lợn bình quân khoảng 3.500 con, gia cầm hơn 40.000 con, chủ yếu cung ứng ra ngoài thị trường, tính chất sản xuất hàng hóa thể hiện rõ ràng.

Về sản xuất lâm nghiệp, địa phương thực hiện quản lý bảo vệ rừng phòng hộ với tổng diện tích là 1007,90 ha và có hai tổ bảo vệ rừng hoạt động hiệu quả. Trong 5 năm qua không xảy ra cháy lớn, các vụ cháy nhỏ huy động lực lượng dân quân cùng với tổ bảo vệ rừng chữa cháy kịp thời. Tổng diện tích trồng rừng trong nhiệm kỳ đạt 278ha, bình quân mỗi năm trồng được 55,6ha, bước đầu đã cho khai thác gỗ từ vườn cây phân tán.

Trong chiến lược đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, trên cơ sở tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” được thông qua tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (khóa X), ngày 4/6/2010 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 800/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020. Ngày 12/5/2011, Tỉnh ủy Bắc Kạn ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU về “Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2020”. Triển khai nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, xã Kim Lư thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới do đồng chí Trương Quang Trọng làm Trưởng ban. Đồng thời căn cứ vào hướng dẫn của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện, sự giúp đỡ của các ban, ngành chức năng cấp trên, xã triển khai lập đề án quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới và được Ủy ban nhân dân huyện duyệt vào năm 2012.

Xã Kim Lư là 1 trong 5 xã đầu tiên (cùng với Hảo Nghĩa, Ân Tình, Lương Hạ và Cường Lợi) của huyện Na Rì được lựa chọn thực hiện điểm về xây dựng nông thôn mới để rút kinh nghiệm trước khi triển khai ra toàn huyện. Để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân hiểu rõ được ý nghĩa quan trọng của chương trình xây dựng nông thôn mới, qua đó tạo được sự đồng thuận của nhân dân, phát huy hiệu quả phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Từ nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, sự đóng góp công lao động, tiền bạc của nhân dân, nhân dân hiến đất, địa phương đã đóng mới, tu sửa bàn ghế ở các nhà họp thôn với trị giá 60,5 triệu đồng; di chuyển chuồng trại chăn nuôi ra xa khu dân cư, tu sửa, xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh; làm cột điện vào nhà họp thôn Lũng Tao, xây nhà kho thôn Phiêng Đốc... Đến cuối năm 2014, Kim Lư đạt được 9 tiêu chí.

Cùng với quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới, công tác xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, văn hóa - xã hội tiếp tục được đẩy mạnh. Trong 5 năm, xã hoàn thành

xây dựng 4 tuyến đường sản xuất với tổng chiều dài là 3,245km thuộc dự án 3PAD; 1 tuyến đường bê tông với chiều dài là 9,739km thuộc Chương trình 135; 4 nhà sinh hoạt cộng đồng, nhà họp thôn; 4 nhà sinh kế phụ nữ; 2 trạm bơm điện; 1 kênh mương. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng hoàn thiện và đồng bộ, đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội địa phương, từng bước làm thay đổi diện mạo quê hương Kim Lư theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Hoạt động giáo dục trong nhiệm kỳ 2010-2015 có nhiều chuyển biến tích cực, cơ sở vật chất các trường học được đầu tư xây dựng ngày một khang trang sạch đẹp, số phòng học kiên cố đạt 100%; tỉ lệ huy động trẻ đến trường đạt 100%; đội ngũ cán bộ, giáo viên được tăng cường về số lượng, chuẩn hoá về trình độ, nhiều thầy cô được kết nạp vào Đảng. Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình với xã hội được phát huy tốt, qua đó giảm tỷ lệ học sinh yếu về học lực và hạnh kiểm ở bậc Trung học cơ sở. Trong 5 năm, có 30 em học sinh trúng tuyển, cử tuyển vào các trường Đại học, Cao đẳng. Hội Khuyến học với nhiều hoạt động tích cực, ý nghĩa như khen thưởng kịp thời cho các em học sinh giỏi, thi đỗ đại học và các thầy cô giáo đạt thành tích cao trong công tác đã góp phần quan trọng vào thúc đẩy chất lượng sự nghiệp giáo dục đào tạo của địa phương.

Công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân được Trạm Y tế xã duy trì và thực hiện tốt. Đội ngũ cán bộ y tế đã thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, chương trình

tiêm chủng mở rộng, chương trình uốn ván sơ sinh; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống sốt rét, sốt xuất huyết. Trong 5 năm, Trạm Y tế đã khám, điều trị và cấp phát thuốc cho 23.916 lượt người, giới thiệu lên tuyến trên 8.065 lượt người. Bên cạnh đó, Trạm Y tế thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai xây dựng thành công xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì và phát triển, các thôn đều có đội văn nghệ tổ chức giao lưu các ngày lễ hội, dịp tết nguyên đán, ngày lễ kỷ niệm của đất nước. Hàng năm, xã tổ chức ngày hội văn hóa với các hoạt động: kéo co, đẩy gậy, bóng đá, bóng chuyền... tham gia đầy đủ các đợt thi do huyện tổ chức. Hệ thống loa truyền thanh ở các thôn bản truyền tải kịp thời các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, kinh nghiệm sản xuất, gương tiên tiến điển hình.... phục vụ đắc lực cho Đảng bộ lãnh đạo hoàn thành các nhiệm vụ chính trị địa phương. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục được đẩy mạnh đi vào chiều sâu. Năm 2014, toàn xã có 9/13 khu dân cư tiên tiến, 495/596 hộ gia đình văn hóa.

Công tác quốc phòng - an ninh được Đảng bộ, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ. Ban Chỉ huy Quân sự xã duy trì chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu, chấp hành tốt kế hoạch của Ban Chỉ huy Quân sự cấp trên; đề ra được chương trình, kế hoạch của đơn vị mình về xây dựng lực lượng biên chế, lực lượng hàng năm của cán bộ, chiến sĩ, quản lý các loại vũ khí,

vật liệu cho việc huấn luyện, diễn tập, đảm bảo các giáo án, bài giảng được xét kỹ càng của cơ quan quân sự cấp trên. Hàng năm, xã tiến hành rà soát danh sách đối tượng thanh niên đủ điều kiện đi khám sơ tuyển và khám tuyển đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Trong nhiệm kỳ, có 24 thanh niên của xã lên đường nhập ngũ. Công tác an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được ổn định. Ban Công an xã hằng năm tổ chức phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào phòng chống tội phạm. Duy trì chế độ trực 24/24 giờ, thường xuyên tổ chức tuần tra, phát hiện kịp thời và giải quyết các vụ việc xảy ra. Từ năm 2011-2015, Ban Công an xã tiếp nhận và giải quyết 81 vụ việc, trong đó có 33 vụ vi phạm hình sự, chuyển lên cấp trên xử lý theo thẩm quyền.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện các mặt công tác, Đảng bộ luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn được coi trọng, góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ XVIII được Ban Chấp hành Đảng bộ tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và xây dựng chương trình hành động để tổ chức thực hiện có hiệu quả, sát với tình hình thực tế của địa phương. Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Đảng bộ đẩy mạnh công tác tuyên truyền về học tập và làm theo tư tưởng, tác phong, tấm

gương đạo đức Hồ Chí Minh, tổ chức hội thi kể chuyện về Bác Hồ, qua đó góp phần tạo chuyển biến về ý thức rèn luyện đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Kim Lư, nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng. Quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Đảng ủy tổ chức thực hiện có hiệu quả việc kiểm điểm vai trò lãnh đạo của cấp ủy, năng lực hoàn thành nhiệm vụ của Đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4. Trong quá trình kiểm điểm, các tập thể, cá nhân và mỗi đảng viên đã phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, nghiêm túc tiếp thu và xây dựng lộ trình các giải pháp khắc phục những tồn tại, yếu kém, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động, khắc phục những hạn chế trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên được quan tâm. Đảng ủy luôn tạo điều kiện thuận lợi cho các đồng chí công chức đi học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, coi đây là biện pháp quan trọng trong xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, đoàn kết thống nhất đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào ở địa phương. Trong nhiệm kỳ, cử 3 đồng chí tham gia lớp học Đại học tại chức và 2 đồng chí học trung cấp.

Chế độ sinh hoạt của cấp ủy, các chi bộ Đảng được duy trì thực hiện đúng quy định. Tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt từ 95% trở lên. Công tác đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Bình quân hằng năm có trên 93%

đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 80% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Đảng bộ hằng năm đều đạt trong sạch vững mạnh. Công tác phát triển đảng viên luôn được cấp ủy quan tâm chú trọng. Đảng ủy xã lựa chọn những quần chúng ưu tú, có phẩm chất đạo đức cách mạng, hướng phấn đấu rèn luyện, lập trường tư tưởng vững vàng để bồi dưỡng, giới thiệu đi học lớp nhận thức, tìm hiểu về Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã kết nạp 29 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 214 đồng chí.

Đối với công tác chính quyền, Ngày 22/5/2011, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016. Hội đồng nhân dân xã Kim Lư, nhiệm kỳ 2011-2016 được bầu với 23 đại biểu. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Triệu Nam Kim giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trương Thanh Bình là Phó Chủ tịch Hội đồng; đồng chí Trương Quang Trọng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Minh Giáp là Phó Chủ tịch Ủy ban.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, trong những năm 2011-2014, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền vận động, tập hợp quần chúng nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện quyền làm chủ nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Chỉ đạo các đoàn thể làm tốt công tác Đại hội nhiệm kỳ: Hội Phụ nữ (2011-2016), Đoàn Thanh niên, Hội Cựu Chiến binh (2012-2017), Hội Nông dân, Mặt trận Tổ quốc (2013-2018).

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã bám sát nghị quyết của cấp ủy Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương để tổ chức các hoạt động, các phong trào thi đua yêu nước; sâu sát cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên, đoàn viên và nhân dân. Phối hợp với tỉnh, huyện, Hội đồng nhân dân xã tổ chức tốt các đợt tiếp xúc cử tri trên địa bàn. Hằng năm Mặt trận Tổ quốc xã đều đạt tiên tiến và tiên tiến xuất sắc.

Hội Cựu chiến binh luôn giữ vững và phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ. Với tinh thần Trung thành - đoàn kết - gương mẫu - đổi mới, hội viên của Hội luôn là lực lượng gương mẫu thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực lao động sản xuất, đi đầu trong các phong trào ở địa phương.

Đoàn Thanh niên luôn xứng đáng là lực lượng tiên phong trong các phong trào ở địa phương. Đoàn vận động đoàn viên tích cực hưởng ứng phong trào 5 xung kích, 4 đồng hành với thanh niên lập thân lập nghiệp; thành lập các đội thanh niên tình nguyện phòng chống tệ nạn xã hội, tham gia hiến máu nhân đạo, tổ chức các chương trình liên hoan văn nghệ, thể thao, vệ sinh môi trường. Thông qua các phong trào hoạt động, Đoàn Thanh niên đã giới thiệu cho Đảng bộ nhiều thanh niên ưu tú để bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng.

Hội Phụ nữ xã hoạt động sôi nổi, hưởng ứng phong trào Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Hội đứng ra tín chấp cho các chị em hội viên vay vốn từ các nguồn để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Bên cạnh đó, Hội phối hợp với Trạm

y tế, Ban Dân số - Gia đình làm tốt công tác tuyên truyền, vận động chị em trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

Hội Nông dân tích cực đẩy mạnh và phát động các phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, phong trào xây dựng nông thôn mới và tham gia các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi sang các loại cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2010-2015, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội của Kim Lư tiếp tục có những bước phát triển tiến lên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền thường xuyên được củng cố, qua đó không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền. Những kết quả đạt được qua 5 năm là tiền đề và động lực để Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo hệ thống chính trị thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

2. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (2015-2020)

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và chỉ đạo, hướng dẫn của Huyện ủy Na Rì về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, quý I năm 2015, Đảng ủy Kim Lư chỉ đạo các chi bộ trực thuộc thực hiện tốt công tác tổ chức Đại hội, đồng thời thành lập các tiểu ban chuẩn bị cho Đại hội Đảng

bộ xã, nhiệm kỳ 2015-2020. Ngày 11/6/2015, Đảng bộ xã Kim Lư tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2015-2020. Đại hội thông qua báo cáo, tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện chuẩn bị đại hội Đảng các cấp; đi sâu đánh giá sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ XXI, nêu bật những kết quả đạt được và những thiếu sót tồn tại. Đại hội đề ra phương hướng chung, mục tiêu cụ thể phấn đấu thực hiện trong nhiệm kỳ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIV gồm 11 ủy viên, bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ XVIII. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIV họp phiên thứ nhất bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên, bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm 3 ủy viên. Đồng chí Lâm Văn Tinh làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lâm Thị Ngân làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đồng chí Trương Quang Trọng làm Phó Bí thư¹ (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

Năm 2016 là năm đầu của nhiệm kỳ 2015-2020, trong những tháng đầu năm, Ban Chấp hành Đảng bộ vừa tập trung lãnh đạo triển khai các nhiệm vụ kinh tế, xã hội vừa triển khai thực hiện tốt công tác chuẩn bị bầu cử Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp, trong đó có Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016-2021. Trong khi

1. Đến tháng 12-2016, đồng chí Trương Quang Trọng chuyển công tác sang làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc do đã giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân 2 nhiệm kỳ, đồng chí Phan Ngọc Du - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lạc được chỉ định giữ chức Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân) xã Kim Lư.

làm công tác chuẩn bị bầu cử, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức tổng kết công tác Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2011-2016. Ngày 22/5/2016, Đảng bộ và nhân dân Kim Lư hoàn thành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, trong đó bầu được 21 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2016-2021.

Tháng 6/2016, Hội đồng nhân dân xã họp phiên thứ nhất, bầu đồng chí Lâm Văn Tinh làm Chủ tịch Hội đồng, đồng chí Lâm Minh Huân là Phó Chủ tịch Hội đồng; bầu đồng chí Trương Quang Trọng giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Hoàng Minh Giáp là Phó Chủ tịch Ủy ban.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền, nhân dân xã Kim Lư tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; lựa chọn những cây trồng, vật nuôi đặc sản để phát triển và xây dựng thương hiệu sản phẩm nhằm hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Đồng thời triển khai thực hiện các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị như trồng lạc, rau vụ đông, nuôi lợn nái... cho giá trị kinh tế cao, đồng thời giúp tạo việc làm cho lao động địa phương. Tổng diện tích gieo trồng bình quân hàng năm đạt 844,25ha, so với nhiệm kỳ trước tăng 98,28 ha. Mặc dù diện tích gieo trồng tăng nhưng diện tích trồng cây lương thực giảm 66ha so với nhiệm kỳ trước, bình quân đạt 620,29ha, vì người dân chủ động chuyển đổi diện tích canh tác đối với chân ruộng không chủ động về nước tưới sang các loại cây trồng khác. Bình quân lương thực đầu người đạt 1.089 kg/người/năm.

Qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, người dân địa phương xây dựng nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Trong lĩnh vực trồng trọt có mô hình trồng cam, hồng không hạt, mận lai, táo, dưa lê, dưa hấu, trồng rau 3 vụ, trồng nấm rơm... Năm 2019, xã Kim Lư có 2 sản phẩm đạt OCOP 3 sao cấp tỉnh là cam đường Canh của Hợp tác xã Kim Lư và bún khô của Hợp tác xã Đồng Tâm. Trong chăn nuôi có các mô hình nuôi ngựa bạch, dê, lợn, gà, vịt đẻ trứng hay mô hình vườn, ao, chuồng, rừng kết hợp ... đem lại nguồn thu nhập cao cho nhân dân. Ngoài trừ số lượng đàn trâu, ngựa tiếp tục giảm do quá trình cơ giới hóa nông nghiệp, diện tích chăn thả bị giảm thì số lượng đàn lợn, dê, gia cầm đều vượt so với mục tiêu Đại hội: đàn dê có 252 con, vượt 100%; đàn lợn 3.850 con, vượt 62,3%; đàn gia cầm có hơn 42.000 con, vượt 82,11%. Với những chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp, thu nhập bình quân đầu người tiếp tục tăng cao. Năm 2020, mức thu nhập bình quân đầu người cả xã đạt 39,68 triệu đồng/người, 100% dân số trong độ tuổi lao động đều có việc làm.

Về sản xuất lâm nghiệp, Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm, thành lập Ban quản lý bảo vệ rừng, thành lập tổ tuần tra phối hợp với Kiểm lâm phụ trách địa bàn thường xuyên tuần tra, kiểm tra diện tích rừng được giao. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phối hợp với ngành chức năng tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến Luật lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan, đồng thời tổ chức cho các hộ gia đình ký cam kết không có thành viên trong gia đình tham



Trụ sở làm việc của Đảng ủy, chính quyền, UBMTTQ
và các đoàn thể xã Kim Lư



Lễ đón nhận Cờ thi đua của Chính phủ tặng Đơn vị xuất sắc
trong phong trào thi đua năm 2017. Đồng chí Lý Thái Hải -
Chủ tịch UBND tỉnh trao tặng Cờ thi đua cho xã



Lễ Công bố xã Kim Lưu đạt Chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2020.
 Đồng chí Phạm Duy Hưng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh
 trao tặng Bằng công nhận cho xã



Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bắc Kạn
 tiếp xúc cử tri tại xã Kim Lưu



Nhà bia ghi tên Liệt sỹ xã Kim Lư



Đồng chí Phạm Duy Hưng - UVBTV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và đồng chí Hoàng Văn Thiên - TUV, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện thăm tặng quà gia đình ông Lý Văn Sơn (thôn Bản Đàng) là người hoạt động cách mạng kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học



Đồng chí Hoàng Văn Thiên - TUV, Bí thư Huyện ủy
và Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thăm và kiểm tra
mô hình sản xuất nông nghiệp tại Kim Lư



Thanh niên Kim Lư hăng hái lên đường Bảo vệ Tổ quốc



Công an xã Kim Lư họp triển khai nhiệm vụ đảm bảo
an ninh trật tự địa phương



Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tại Kim Lư



Thanh niên Kim Lư phối hợp với các nhà trường tổ chức chương trình “Đêm hội trăng rằm”, trao tặng quà cho các cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn



Phụ nữ Kim Lư với phong trào làm đẹp cảnh quan quê hương



Cô và trò trường Mầm Non Kim Lư



Thầy và trò trường Tiểu học Kim Lư



Hội nghị Nâng cao chất lượng dạy và học tại trường Trung học Kim Lư



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Kim Lư (1952-2020)
Các đại biểu dự hội thảo chụp ảnh kỷ niệm

gia phát, phá rừng. Trong nhiệm kỳ, tổng diện tích rừng trồng đạt 233ha, vượt mục tiêu Đại hội 310,6%, không để xảy ra các vụ cháy rừng nghiêm trọng.

Được sự hỗ trợ của Nhà nước, thông qua dự án phát triển sản xuất Chương trình 135, cộng với sự đóng góp sức người, sức của, hiến đất của nhân dân, Đảng ủy xã Kim Lư lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân tiếp tục chung tay hoàn thành các mục tiêu về xây dựng nông thôn mới. Hệ thống đường giao thông nông thôn (đường trục thôn, đường ngõ xóm) bê tông hóa đạt hơn 35km, đầu tư xây dựng nhà văn hóa thôn với 10/13 thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới, có 9/13 thôn có sân thể thao phục vụ nhu cầu sinh hoạt thể thao cho nhân dân trong thôn. Với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, quá trình xây dựng nông thôn mới đã làm thay đổi diện mạo nông thôn Kim Lư theo hướng khang trang, hiện đại hơn. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao. Kim Lư có 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 9,85% (61/619 hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mới); 98% người dân tham gia bảo hiểm y tế... Với những kết quả đạt được, ngày 9/2/2018, xã Kim Lư được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Sau khi đạt chuẩn nông thôn mới, Kim Lư tiếp tục vươn lên hoàn thành các tiêu chuẩn nông thôn mới nâng cao, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn theo chủ trương của Đảng.

Cùng với lãnh đạo, chỉ đạo phát triển về kinh tế, Đảng bộ và chính quyền xã tiếp tục chú trọng tới các mặt văn

hóa, giáo dục, y tế nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Công tác thông tin tuyên truyền được tổ chức thực hiện tốt, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương. Phong trào văn nghệ, thể thao được tổ chức thường xuyên vào các ngày lễ lớn, nhân dịp Tết nguyên đán, ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc bằng các buổi biểu diễn văn nghệ với chủ đề ca ngợi Đảng, Bác Hồ, tình yêu quê hương, đất nước qua các làn điệu thơ ca, sli, lượn, của dân tộc và các cuộc giao hữu bóng chuyền, bóng đá... Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình. Bình quân hàng năm, số hộ đạt gia đình văn hóa là 88%, số thôn đạt thôn văn hóa là 95%.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực. Xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3. Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi đến trường đạt 100%; tỷ lệ học sinh vào lớp 1, lớp 6 đạt 100%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở bình quân hàng năm đạt 90,05%. Hệ thống cơ sở vật chất của các nhà trường được đầu tư khang trang và ngày càng hoàn thiện, đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học. Trường Mầm non được công nhận đạt chuẩn Quốc gia, tiếp tục xây dựng trường Tiểu học và Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia theo quy định. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý 100% được chuẩn hóa về trình độ. Phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập luôn được chú trọng. Toàn xã có 15 chi hội với 670 hội viên, 1 trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

Công tác y tế, khám, chữa bệnh cho nhân dân và các chương trình quốc gia về y tế tiếp tục được duy trì. Đảng ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo Trạm Y tế thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, bảo đảm chế độ trực 24/24 giờ trong ngày. Hằng tháng duy trì giao ban với các y tế thôn bản. Từ 2016-2019, Trạm Y tế đã khám, điều trị ban đầu cho 14.394 lượt người. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho bệnh nhân đúng quy định. Thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân và tổ chức phòng chống các dịch bệnh, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chỉ còn 0,9%; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi được uống, tiêm đủ các loại vắc xin đạt 100%. Cuối năm 2017, xã được công nhận xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Chế độ chính sách xã hội được Đảng bộ và chính quyền xã thường xuyên quan tâm và thực hiện đạt kết quả tốt. Các phong trào đền ơn, đáp nghĩa, thực hiện chế độ chính sách đối với người có công, các đối tượng xã hội được thực hiện tốt, xây dựng được quỹ đền ơn đáp nghĩa với tổng trị giá 44.675.000 đồng. Công tác bảo trợ xã hội được quan tâm. Hằng năm cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho người dân đạt 100% và làm thủ tục cấp thẻ cho trẻ mới sinh kịp thời, đúng quy định. Thực hiện tốt Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về việc quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg cho 18 hộ; hỗ trợ cho hộ nghèo vay vốn làm nhà với lãi suất thấp theo

Quyết định 33/2015/QĐ-TTg được 7 hộ với tổng số tiền vay 125 triệu đồng. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức nhiều đợt thăm hỏi và tặng quà với tổng trị giá hơn 200 triệu đồng cho đối tượng chính sách, người có công, các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhân ngày Thương binh Liệt sỹ và dịp Tết Nguyên đán.

Công tác quân sự địa phương được Đảng bộ và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đã góp phần quan trọng đảm bảo ổn định chính trị ở địa phương. Hằng năm Đảng ủy ban hành Nghị quyết lãnh đạo về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể tổ chức quán triệt, phối hợp thực hiện có hiệu quả nội dung của Nghị quyết. Thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện cho lực lượng dân quân, kết quả huấn luyện hằng năm đạt mục tiêu đề ra, thực hiện tốt việc động viên quân dự bị đi huấn luyện và kiểm tra sẵn sàng chiến đấu đạt 100% chỉ tiêu giao. Năm 2016, Kim Lư thực hiện diễn tập chiến đấu phòng thủ được cấp trên đánh giá đạt loại giỏi. Công tác tuyển quân hằng năm đều đạt 100% chỉ tiêu giao, từ 2015-2019 đã có 38 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Về công tác an ninh, trật tự, Đảng ủy lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước về an ninh trật tự. Hằng năm ban hành Nghị quyết lãnh đạo về công tác bảo đảm an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng công an xã bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng. Lực lượng công an đã chủ động nâng cao chất

lượng công tác nắm tình hình, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết ổn định tình hình an ninh nông thôn. Do đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương được giữ vững, không có vụ việc lớn xảy ra. Trong nhiệm kỳ, lực lượng Công an xã tiếp nhận 65 vụ việc, trong đó giải quyết tại cơ sở 55 vụ, chuyển cấp trên do vượt quá thẩm quyền 10 vụ.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đổi mới, phát huy hiệu quả thiết thực. Đảng ủy luôn quan tâm, lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng và rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Đảng ủy trọng công tác tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; nghiêm túc quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp trên. Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, gắn thực hiện Chỉ thị 05/CTW với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”* và Nghị quyết trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ. Đảng ủy đã ban hành các kế hoạch học tập chuyên đề toàn khóa 2016-2020 và chuyên đề năm, chỉ đạo các Chi bộ hướng dẫn

đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, ủy viên Chi ủy Chi bộ viết bản cam kết tu dưỡng rèn luyện. Thông qua học tập các chuyên đề đã tạo được những chuyển biến tích cực về ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên; góp phần quan trọng nâng cao chất lượng hoạt động và đổi mới phong cách, lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng thiết thực, hiệu quả.

Công tác tổ chức của Đảng bộ được cấp ủy Đảng quan tâm chỉ đạo sát sao, giữ vai trò trọng tâm xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025 được triển khai thực hiện đúng quy định, tạo thế chủ động trong công tác cán bộ. Các khâu tuyển chọn, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ được triển khai đồng bộ. Trong nhiệm kỳ Đảng ủy đã cử 16 đồng chí tham gia dự tuyển học lớp sơ cấp, trung cấp lý luận chính trị và 11 đồng chí được đào tạo chuyên môn. Về tổ chức của các chi bộ, tháng 10/2017 sáp nhập Chi bộ trường Tiểu học và Trung học sơ sở, tháng 12/2018 giải thể Chi bộ Cơ quan, Đảng bộ còn tổng số 15 chi bộ; năm 2017, Đảng ủy lãnh đạo các chi bộ tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2017-2020. Đối với nhiệm vụ phát triển đảng viên, Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ, các đoàn thể thường xuyên bồi dưỡng đoàn viên, hội viên, quần chúng ưu tú để tạo nguồn bồi dưỡng kết nạp Đảng, qua đó kết nạp được 53 đảng viên mới, tổng số đảng viên của Đảng bộ cuối năm 2019 là 264 đồng chí, sinh hoạt tại 15 chi bộ.

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, Đảng ủy thực hiện được 7 cuộc kiểm tra và 5 cuộc giám sát, Ủy ban Kiểm tra thực hiện được 5 cuộc kiểm tra và 5 cuộc giám sát đối với các chi bộ trực thuộc. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát cho thấy các chi bộ đều thực hiện khá tốt các Quy định và Điều lệ Đảng, tuy nhiên vẫn có tình trạng đảng viên vi phạm quy định. Trong nhiệm kỳ Đảng ủy đã thi hành kỷ luật 5 đảng viên với hình thức cảnh cáo 2 đảng viên, khiển trách 3 đảng viên.

Đối với hoạt động của các đoàn thể, trong 5 năm 2015-2019, Đảng ủy chỉ đạo các đoàn thể làm tốt công tác tổ chức, năm 2016, chỉ đạo Hội Phụ nữ hoàn thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2016-2021; năm 2017, chỉ đạo Đoàn Thanh niên và Hội Cựu Chiến binh hoàn thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2017-2022; năm 2018, chỉ đạo Hội Nông dân tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2018-2023, năm 2019 chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2019-2024. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các đoàn thể chính trị - xã hội, quần chúng trong 5 năm 2015-2019 tiếp tục phát huy tốt năng lực công tác, có nhiều đóng góp thiết thực với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị địa phương.

Mặt trận Tổ quốc xã phát huy vai trò xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới của Đảng. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã là nòng cốt xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, hưởng ứng các cuộc vận động do Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát động.

Mặt trận tổ chức nhiều buổi tiếp xúc cử tri, lắng nghe ý kiến của nhân dân đến với Đảng, chính quyền; phối hợp lãnh đạo cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân ba cấp thắng lợi. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc còn chủ động xây dựng chương trình công tác, thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Ngày vì người nghèo”, “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”... Các đoàn thể chính trị - xã hội đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Các đoàn thể tổ chức phối hợp tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phối hợp với chính quyền, các ban ngành tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật, phổ biến pháp luật, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng các cấp cho đoàn viên, hội viên.

Ngày 30-5-2019 Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Sau khi có Chỉ thị 35 của Trung ương, Huyện ủy Na Rì ban hành kế hoạch hướng dẫn tổ chức Đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ XIX. Ngày 20/6/2020, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Lư tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Kim Lư lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025. Đại hội Đảng bộ đã thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015-2020; thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015-2020; Nghị quyết

của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Kim Lư nhiệm kỳ 2020-2025, xác định:

Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; tiếp tục khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh, phát huy mọi nguồn lực và tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông nghiệp - lâm nghiệp - công nghiệp và dịch vụ. Xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông để phát triển du lịch và dịch vụ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là khu vực nông thôn; chú trọng giảm nghèo nhanh và bền vững. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể các cấp vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Mục tiêu cụ thể: Tổng diện tích gieo trồng hằng năm đạt 650ha, sản lượng lương thực có hạt đạt 2.900 tấn, bình quân lương thực hàng năm đạt 1.100 kg/người/năm; phát triển mô hình canh tác 100 triệu/ha/năm đạt 50 ha. Phân đấu đưa 02 sản phẩm OCOP từ 3 sao lên 4 sao, xây dựng thêm 02 sản phẩm đạt sản phẩm OCOP trở lên. Giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đúng độ tuổi; phổ cập Mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt 100%; phấn đấu trường Tiểu học và Trung học cơ sở đạt Trường chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2025 xã đạt bộ tiêu chí nông thôn

mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoàn thành tốt công tác quân sự quốc phòng địa phương. Hệ thống chính trị địa phương vững mạnh, Đảng bộ, chính quyền đạt trong sạch vững mạnh, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và trên 90% số Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; phấn đấu trong nhiệm kỳ kết nạp trên 25 đảng viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Lâm Văn Tinh giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Thị Ngân là Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Phạm Ngọc Du là Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân). Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 3 đồng chí, bầu đồng chí Lâm Thị Ngân làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Từ kết quả đạt được về lãnh đạo kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cùng những kinh nghiệm thành công và hạn chế rút ra sau gần 30 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhất là từ khi đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn và triển khai xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Kim Lư đạt được nhiều thành tích quan trọng: tốc độ phát triển kinh tế bình quân đạt trên 7%, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật được xây dựng ngày càng hiện đại, Khang trang, đời sống nhân dân được nâng cao về mọi mặt; tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội địa phương ổn định; Đảng bộ, chính quyền liên tục

đạt trong sạch vững mạnh, các đoàn thể đạt tiên tiến, xuất sắc; sự đoàn kết, nhất trí, đồng thuận, gắn bó giữa Đảng với nhân dân được tăng cường. Những kết quả đạt được là động lực và cơ sở để Đảng bộ và nhân dân Kim Lũ tiếp tục tiến bước vững chắc trong thế kỷ XXI.

KẾT LUẬN

Là một xã miền núi, vùng cao với nhiều dân tộc sinh sống, nền kinh tế chủ yếu là tự cung tự cấp, năng suất lao động chưa cao, trình độ nhận thức của nhân dân còn hạn chế.... Nhưng với lòng yêu nước nồng nàn, chí căm thù giặc sâu sắc, cần cù trong lao động sản xuất, anh dũng trong đấu tranh dựng nước và giữ nước, nên khi được sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc Kim Lư đã vùng lên mạnh mẽ, đánh đổ ách thống trị của bọn đế quốc thực dân, phong kiến, góp phần quan trọng vào sự thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Kim Lư luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, chung sức, chung lòng, thực hiện đường lối kháng chiến do Đảng đề ra: “Toàn dân, toàn diện, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”. Vượt qua khó khăn, thử thách, nhân dân các dân tộc Kim Lư đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp cho tiền tuyến hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, huy động hàng nghìn ngày công lao động tham gia phục vụ chiến đấu; tạo điều kiện giúp đỡ đồng bào đến tản cư. Kim Lư đã góp phần xứng đáng cùng với quân và dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

Đến cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ và nhân

dân Kim Lư cùng với cả nước bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần cùng nhân dân miền Nam hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cùng với nhân dân miền Bắc đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại. Chi bộ và nhân dân Kim Lư đã thực hiện tốt khẩu hiệu: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Hàng trăm người con của Kim Lư đã lên đường nhập ngũ, 13 người đã hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà.

Đất nước thống nhất (1975), nhân dân Kim Lư phấn khởi bước vào sự nghiệp xây dựng quê hương. Mặc dù còn vô vàn khó khăn, thử thách, song Đảng bộ và nhân dân trong xã đã giữ vững ổn định chính trị, bám sát sự chỉ đạo của cấp trên, chủ động vận dụng các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào tình hình thực tế ở địa phương, từng bước thực hiện thành công Chỉ thị 100-CT/TW (năm 1981), tạo ra những cải tiến trong cơ chế quản lý kinh tế.

Năm 1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra đường lối đổi mới đất nước, trên cơ sở đó, Đảng bộ Kim Lư đã quán triệt, vận dụng sáng tạo những chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy vào tình hình thực tế của xã trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội.

Sau gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, từ một vùng quê thuần nông, Kim Lư đã có nhiều thay đổi, nhất là trong giai đoạn thực hiện công nghiệp hóa-hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Hệ thống đường giao thông, cơ sở hạ tầng, công trình thủy lợi được nâng cấp, xây mới

đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất, đi lại và sinh hoạt văn hóa, tinh thần của nhân dân. Y tế, giáo dục được quan tâm và phát triển. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững và ổn định. Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, đảm bảo vai trò quản lý và chỉ đạo mọi hoạt động trên địa bàn. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng đạt được nhiều kết quả.

Những thành quả mà nhân dân các dân tộc xã Kim Lư đạt được trong suốt thời gian qua là sự kết hợp của nhiều yếu tố. Trước hết là do có đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước; sự chỉ đạo và giúp đỡ về mọi mặt của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Na Rì, đường lối đó đã được cụ thể hóa và quán triệt tới địa phương, được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, trở thành động lực cho Kim Lư phát triển. Đó còn là sự biểu hiện của sự đồng lòng, nhất trí cao trong Đảng bộ và nhân dân xã nhà. Sức mạnh ấy còn được tiếp thêm bởi những giá trị truyền thống tốt đẹp, được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử. Điều đó góp phần tăng thêm sức mạnh để địa phương phấn đấu đạt nhiều thành tích hơn nữa trong công cuộc đổi mới.

Nhìn lại chặng đường hơn nửa thế kỷ xây dựng và phát triển, với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị - văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng cùng một vài thiếu sót còn tồn tại, Đảng bộ đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu.

Một là, *nhắm vững quan điểm, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, gắn triển khai Nghị*

quyết với chương trình hành động cụ thể nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng của địa phương, Đảng bộ xã Kim Lư đặc biệt coi trọng kinh nghiệm này. Bởi vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng một cách sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương sẽ giúp đề ra những nghị quyết, chính sách phù hợp nhằm phát huy tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Trong những năm kháng chiến chống giặc ngoại xâm và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các phong trào thi đua sản xuất, chỉ đạo khoán nông nghiệp một cách sáng tạo. Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ chủ động và nhanh nhạy nắm bắt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để vận dụng vào tình hình địa phương. Trong quá trình thực hiện, nhiều tấm gương tập thể, cá nhân đã vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng để phát triển kinh tế, tạo ra những mô hình mới giá trị cao, trở thành điển hình để nhân dân trong xã học tập, góp phần đưa Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Hai là, xây dựng Đảng bộ ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, thật sự là hạt nhân lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi mọi phong trào cách mạng ở địa phương.

Đây là bài học kinh nghiệm được thực tiễn khẳng định trong quá trình hoạt động và trưởng thành của Đảng

bộ xã Kim Lư với trọng trách là tổ chức lãnh đạo và thực hiện thắng lợi mọi phong trào cách mạng ở địa phương. Dù phải trải qua những khó khăn, thử thách, đầy hy sinh gian khổ trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc cũng như trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, Đảng bộ luôn thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành và tin tưởng vào đường lối của Đảng, chăm lo xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đủ sức lãnh đạo nhân dân đứng lên làm cách mạng vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó còn là những năm tháng, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã bền bỉ đấu tranh, kiên cường vượt qua khó khăn, chống lại đói nghèo, lạc hậu; chống lại thiên tai địch họa, đưa xã Kim Lư thực sự vươn lên trở thành một xã vùng cao có nền kinh tế - xã hội phát triển, đã và đang vững bước tiến lên trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Ba là, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Đảng lãnh đạo là yếu tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mọi quan hệ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể được phân định rõ, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức, Đảng bộ luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng. Chính vì vậy, cần phải phát huy vai trò quản lý của chính quyền

gắn với công cuộc cải cách nền hành chính Quốc gia. Đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối là việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương chính sách và chính quyền tổ chức thực hiện.

Bốn là, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển các phong trào cách mạng.

Truyền thống yêu nước và đoàn kết được thể hiện rõ nét trong các phong trào ở Kim Lư. Phải khẳng định rằng Đảng bộ xã Kim Lư trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng với đường lối đúng đắn đã luôn khơi dậy lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết vốn có của nhân dân các dân tộc, tập hợp rộng rãi lực lượng quần chúng, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng bộ đứng lên làm cách mạng. Do vậy, Đảng bộ đã giữ vững được vai trò lãnh đạo trong các giai đoạn và nhờ có sức mạnh to lớn của lòng yêu nước, của tinh thần đoàn kết mà Đảng bộ và nhân dân Kim Lư đã vượt qua bao khó khăn, thử thách, giành được những thành tựu to lớn.

Phát huy truyền thống yêu nước, trong những năm kháng chiến, hàng trăm người con Kim Lư đã hăng hái lên đường tòng quân giết giặc, cứu nước; hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm được nhân dân đóng góp chuyển vào chiến trường và cao hơn nữa là hàng trăm người con của Kim Lư đã không tiếc tuổi thanh xuân, dũng cảm chiến đấu, hy sinh vì độc lập dân tộc của Tổ quốc. Trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương, tinh thần yêu nước

và đoàn kết của người dân Kim Lư đã trở thành nguồn lực vô tận, có sức mạnh to lớn đưa phong trào cách mạng tiến lên. Cũng chính từ sức mạnh của lòng yêu nước nồng nàn và tinh thần đoàn kết sâu sắc đã tạo cho Đảng bộ và nhân dân Kim Lư một ý chí không ngừng vươn lên, xây dựng cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm, nước sạch, môi trường, kiên cố hóa kênh mương và nhiều công trình khác, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Từ sức mạnh của lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết đã xây đắp mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và dân, Đảng vì dân, dân tin Đảng, đoàn kết một lòng, phấn đấu vươn lên giành những thắng lợi rất đáng tự hào. Đây là bài học có giá trị to lớn đối với Kim Lư trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng vì quê hương Kim Lư ngày càng giàu đẹp.

PHỤ LỤC

NHỮNG SỰ KIỆN ĐÁNG NHỚ CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ KIM LƯ

- Tháng 3/1945, cùng nhân dân cả huyện, nhân dân Kim Lư tham gia khởi nghĩa giành chính quyền, giải phóng quê hương, thành lập chính quyền cách mạng.

- Đầu năm 1946, xã Bình Minh được thành lập trên cơ sở diện tích và dân số của 4 xã Cường Lợi, Lam Sơn, Lương Hạ, Kim Lư sau này.

- Tháng 12/1947, Chi bộ Bình Minh được thành lập.

- Tháng 10/1952, xã Thanh Bình và Chi bộ Thanh Bình được thành lập.

- Năm 1964, xã Thanh Bình đổi tên thành xã Kim Lư.

- Ngày 30/3/1977, Huyện ủy Na Rì ban hành Quyết định thành lập Đảng bộ xã Kim Lư.

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
ĐẢNG BỘ XÃ KIM LŨ QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lê Minh Dung	1952-1957	
2	Nguyễn Trọng Hưng	1957-1961	
3	Hoàng Văn Khiên	1961-1968 1973-1975	
4	Triệu Đức Minh	1969-1973	
5	Hoàng Văn Tô	1975-1989	
6	Trương Thanh Bình	1989-1992	
7	Trương Đức Đình	1992-4/1994	
8	Hoàng Doanh Thắng	5/1994-10/2004	
9	Triệu Nam Kim	11/2004-2015	
10	Lâm Văn Tĩnh	Từ 2015-nay	

DANH SÁCH PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ KIM LƯ' QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lâm Đức Lạ	1977-1979	
2	Đào Xuân Thắng	1979-1983	
3	Lý Xuân Thành	1983-1984	
4	Tạ Văn Tăng	1984-1985	
5	Hoàng Văn Nam	1986-1989	
6	Lâm Minh Dụng	1989-1997	
7	Lý Việt Và	1998-2010	
8	Lâm Minh Huân	2010-2015	
9	Lâm Thị Ngân	Từ 2015-nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ KIM LŨ QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Doanh Thắng	1994-2004	
2	Triệu Nam Kim	2004-2015	
3	Lâm Văn Tinh	Từ 2015-nay	

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN XÃ KIM LŨ QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lương Văn Bộ	1994-2010	
2	Trương Thanh Bình	2010-2014	
3	Lâm Minh Huân	Từ 2015-nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBND, UBHC, UBND
XÃ KIM LŨ QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Hưng	1952-1957	
2	Lê Minh Dung	1957-1962	
3	Trương Văn Bay	1962-1969	
4	Hoàng Văn Khiên	1969-1971	
5	Trương Đức Dinh	1971-1973 1989-1993	
6	Hoàng Văn Tô	1973-1975	
7	Lê Văn Thông	1975-1981	
8	Tạ Văn Tăng	1981-1984	
9	Hoàng Doanh Thắng	1984-1985	
10	Trương Thanh Bình	1986-1989	
11	Triệu Nam Kim	1994-2004	
12	Trương Quang Trọng	2004-2016	
13	Phạm Ngọc Du	Từ 2016-nay	

BÍ THƯ CHI BỘ, CHỦ TỊCH UBHC XÃ¹



Đồng chí Lê Minh Dung
Bí thư Chi bộ 1952-1956
Chủ tịch UBHC xã 1957-1962



Đồng chí Hoàng Văn Khiên
Bí thư Chi bộ 1959-1967; 1972-1975
Chủ tịch UBHC xã 1967-1971



Đồng chí Trương Văn Bay
Chủ tịch UHCH xã 1962-1966

1. Đồng chí Nguyễn Trọng Hưng Chủ tịch UBKHCH 1952-1956; Bí thư Chi bộ 1957-1958 chưa sưu tầm được ảnh chân dung

**BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY,
CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ**



Đồng chí Trương Đức Dinh
Chủ tịch UBHC xã 1971-1973
Chủ tịch UBND xã 1989-1993
Bí thư Đảng ủy 1992-1994



Đồng chí Hoàng Văn Tô
Bí thư Chi bộ: 1975-1977
Chủ tịch UBHC xã: 1973-1975
Bí thư Đảng ủy: 1977-1989



Đồng chí Lê Văn Thòong
Chủ tịch UBND xã 1975-1981

**BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY,
CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ**



Đồng chí Lâm Đức Lạ
Phó Bí thư TT: 1977-1979



Đồng chí Đào Xuân Thắng
Phó Bí thư TT: 1979-1982



Đồng chí Tạ Văn Tăng
Chủ tịch UBND xã: 1981-1984
Phó Bí thư TT: 1984-1985

BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ, CHỦ TỊCH HĐND, UBND XÃ



Đồng chí Lâm Minh Huân
Phó Bí thư TT: 2010-2015



Đồng chí Lâm Văn Tinh
Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch HĐND 2015-nay



Đồng chí Lâm Thị Ngân
Phó Bí thư TT: 2015-nay



Đồng chí Phạm Ngọc Du
Chủ tịch UBND 2016-2022

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBHC, UBND
XÃ KIM LƯU QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hà Ký Páy	1952-1957	
2	Triệu Đức Minh	1957-1967	
3	Triệu Tiến Kim	1968-1970	
4	Lê Thị Nìn	1968-1970	
5	Trương Đức Dinh	1965-1967 1970-1971	
6	Lý Xuân Thành	1971-1979	
7	Tạ Văn Tăng	1979-1981	
8	Hoàng Doanh Thắng	1981-1983	
9	Trương Thanh Bình	6/1984-9/1984	
10	Nông Văn Đình	1984-1992	
11	Triệu Quang Giáp	1992-1994	
12	Triệu Nam Kim	1992-1994	
13	Trương Quang Trọng	1994-2004	
14	Hoàng Minh Giáp	2004-12/2019	
15	Trương Ngọc Quyển	Từ 9/2020-nay	

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG,
CHỈ HUY TRƯỞNG QUÂN SỰ XÃ KIM LƯ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Triệu Văn Thi	1952- 1974 1979-1982	
2	Nông Tiến Nhận	1974-1979	
3	Triệu Phong Khoa	1982-1989	
4	Lý Xuân Kện	1989-1990	
5	Hoàng Văn Phan	1990-1992	
6	Trương Quang Trọng	1992-1994	
7	Đinh Như Nguyên	1994-1999	
8	Lâm Minh Dụng	Từ 2000-nay	

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ KIM LƯ
QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
Trước năm 1999, chức danh Trưởng Công an xã do đồng chí Phó Chủ tịch UBHC, UBND xã kiêm nhiệm			
1	Hoàng Xuân Thiện	1/2000-9/2000	
2	Hoàng Minh Giáp	10/2000-2004	
3	Đinh Như Nguyên	7/2004-2014	
4	Triệu Văn Phòng	Từ 2014-nay	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ KIM LƯU QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	La Văn Ma ¹		
2	Hoàng Văn Độ	1980-1982	
3	Trương Công Lêm	1983-1990	
4	Lâm Minh Dụng	1990-1994	
5	Nông Văn Ngự	1994-2000	
6	Hoàng Xuân Thiện	10/2000-3/2017	
7	Trương Ngọc Quyển	3/2017-8/2020	

1. Tại hội thảo, các đại biểu mới làm rõ được trước năm 1980 đồng chí La Văn Ma làm Chủ tịch MTTQ xã, trước đó do các đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Chi bộ kiêm nhiệm.

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ KIM LŨ QUÁ CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Tô	1959-1961	
2	Trương Đức Dinh	1961-1964	
3	Lâm Đức Lạ	1965-1966	
4	Nguyễn Văn Tiệu	1967-1968	
5	Nguyễn Xuân Thứ	1968-1970	
6	Nguyễn Công Yễn	1971-1972	
7	Triệu Quang Giáp	1972-1975	
8	Hoàng Doanh Thắng	1975-1977	
9	Nguyễn Thị Tuyết	1977-1981	
10	Trần Trọng Phú	1981-1982	
11	Trương Thanh Bình	1982-4/1983	
12	Nguyễn Xuân Thùy	5/1983-1986	
13	Hoàng Văn Tuyến	1986-1987	
14	Lý Đại Thắng	1987-1994	
15	Nguyễn Đình Lai	1994-1997	
16	Triệu Công Mạo	1997	
17	Lâm Văn Tĩnh	1997-2004	
18	Lâm Thị Ngân	2004-2009	
19	Trương Ngọc Quyển	2010-2017	
20	Lâm Thu Trang	Từ 2017-nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ KIM LƯ QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Thị Phẩm	1960-1968	
2	Hứa Thị Sang	1968-1969	
3	Mã Thị Lan	1969-1982	
4	Nguyễn Thị Tuyết	1982-1985	
5	Trương Thị Sinh	1985-1993	
6	Trương Thị Shóng	1994-2001	
7	Chu Thị Nhung	2001-2009	
8	Nông Thị Hiền	Từ 2010-nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ KIM LƯ QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Khiên	12/1955-2/1958	
2	Tạ Văn Tăng	1987-1989	
3	Lâm Minh Dụng	1989-1992	
4	Lý Việt Và	1992-1995	
5	La Đình Dậu	1996-2017	
6	Trương Đức Danh	Từ 2018-nay	

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ KIM LƯU QUA CÁC THỜI KỲ

	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lâm Đức Thảo	1991-1993	Lâm thời
2	Lê Trung Thành	1993-2001	
3	Trương Thành Chung	2001-2012	
4	Đinh Như Nguyên	2012-2018	
5	Bàn Văn Nam	Từ 2018-nay	

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ KIM LƯU QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Quê quán
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP				
1	Lưu Văn Nhai	1926	1948	
2	Trần Văn Héo	1928	1950	
3	Hoàng Văn Nè	1928	1950	
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ				
4	Lý Văn Mỹ	1942	1968	
5	Hoàng Văn Kín	1941	1968	
6	Hoàng Khải Khoa	1940	1968	
7	Hoàng Thái Sơn	1948	1969	
8	Lâm Văn Vinh	1949	1969	
9	Hoàng Văn Phúc	1947	1969	
10	Trương Văn Sần	1950	1970	
11	Hoàng Văn Ngọc	1942	1970	
12	Trần Văn Năm	1948	1970	
13	Trần Đình Toàn	1950	1971	
14	Trương Công Mạnh	1952	1972	
15	Hoàng Văn Phong	1953	1972	
THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC				
16	Chu Văn Thắng	1958	1979	
17	Lương Ngọc Tiến	1953	1979	

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG
HUY HIỆU ĐẢNG XÃ KIM LƯ'**

STT	Họ và tên	Năm vào Đảng	Quê quán
ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 65 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Hoàng Thị Phẩm	1949	
ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 60 NĂM TUỔI ĐẢNG			
2	La Văn Ma	1948	
ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 55 NĂM TUỔI ĐẢNG			
3	Hà Ký Páy	1949	
4	Hoàng Văn Khiên	1950	
ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG			
5	Tạ Văn Tăng	1965	
6	Trương Công Liềm	1967	
7	Lê Trung Thành	1967	
8	Nông Tiến Nhận	1967	
9	Hoàng Thị Sleo	1967	
10	Nông Văn Đình	1967	
11	Lê Văn Thòong	1967	
12	Hứa Thị Sang	1967	
13	Hoàng Văn Chứ	1969	
14	Lê Ngọc Quay	1969	
15	Hoàng Minh Tân	1969	

**ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU
45 NĂM TUỔI ĐẢNG**

16	Lý Xuân Thành	1967	
17	Hoàng Thị Tiệp	1967	
18	Lâm Đức Thảo	1968	
19	Lục Thị Thiêm	1972	
20	Đồng Thị Cấp	1973	
21	Nguyễn Trọng Việt	1973	
22	Hoàng Văn Tầu	1974	
23	Lý Văn Sơn	1974	

**ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU
40 NĂM TUỔI ĐẢNG**

24	Nông Văn Ngự	1959	
25	Hoàng Văn Tô	1960	
26	Lâm Văn Dinh	1962	
27	Trương Minh Hoàn	1965	
28	Nguyễn Trọng Tiệp	1967	
29	Triệu Văn Thi	1967	
30	Nông Thị Lành	1967	
31	Triệu Đức Vạn	1968	
32	Nguyễn Công Yên	1970	
33	Lâm Đức Hử	1976	
34	Hoàng Thị Hoàn	1977	
35	Nông Văn Vụ	1979	
36	Nông Anh Dũng	1979	
37	Hoàng Văn Vụ	1980	

ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG			
38	Triệu Tiến Kim	1966	
39	Nông Minh Hoan	1967	
40	Hoàng Văn Eng	1967	
41	Hoàng Doanh Thắng	1976	
42	Phạm Thị Oanh	1976	
43	Bàn Văn Long	1977	
44	Trương Thanh Bình	1981	
45	Lương Văn Bộ	1981	
46	La Thị Sần	1981	
47	Hoàng Minh Tuyền	1983	
48	Nguyễn Long Bồng	1983	
49	Lâm Minh Dụng	1983	
50	Nông Thị Hạt	1984	
51	Nông Thị Tiên	1985	
52	Nông Thị Xuyên	1985	
53	Hoàng Xuân Thiện	1986	
54	Bàn Nguyên Hình	1986	
55	Lý Thị Nhình	1987	
56	Trương Đức Dinh	1987	
57	Phan Thị Lá	1987	
58	Đàm Văn Nhanh	1987	
59	Lý Việt Và	1987	
60	Lộc Văn Xuyên	1987	
61	Phạm Xuân Dương	1987	
62	Nông Văn Minh	1987	
63	Lê Mạnh Toán	1988	
64	Hà Thị Nghi	1990	

**DANH SÁCH CON EM ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ
VÀ ĐANG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO TRONG CƠ
QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC,
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

STT	Họ và tên	Chức vụ, cấp bậc	Thôn
1	Nông Văn Ngự	Bí thư Huyện ủy Na Rì	Bản Cháng
2	Mã Văn Thịnh	Giám đốc Ban Quản lý dự án tỉnh Bắc Kạn	Phiêng Đốc
3	Nguyễn Đình Lai	Giám đốc Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Kạn	Đồng Tâm
4	Nông Ngọc Huân	Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án tỉnh Bắc Kạn	Háng Cáu
5	Lâm Đức Thảo	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Na Rì	Nà Đon
6	Nông Anh Dũng	Giám đốc Trung tâm chính trị huyện Na Rì	Háng Cáu
7	Nông Văn Vự	Trưởng phòng kinh tế và hạ tầng huyện Na Rì	Háng Cáu
8	Trương Văn Minh	Đại tá - Phó Chủ nhiệm Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Kạn	Phiêng Đốc
9	Nguyễn Mạnh Hạnh	Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Na Rì	Đồng Tâm

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

7

CHƯƠNG I. KIM LƯ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA, LỊCH SỬ

- I. Lịch sử hình thành, điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội 11
- II. Quá trình hình thành cộng đồng dân cư và một số nét chính
trong truyền thống văn hóa - lịch sử 14

CHƯƠNG II. THAM GIA ĐẦU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

- I. Vùng đất Kim Lư trong thời kỳ vận động cách mạng trước năm 1945 22
- II. Tham gia kháng chiến và phục vụ kháng chiến chống thực
dân Pháp xâm lược (1945-1954) 29

CHƯƠNG III. CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ THANH BÌNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

- I. Mười năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954-1965) 45
- II. Vừa xây dựng quê hương, vừa tích cực chi viện cho chiến
trường miền Nam, hoàn thành thống nhất đất nước (1965-1975) 68

**CHƯƠNG IV. ĐẢNG BỘ XÃ KIM LƯ LÃNH ĐẠO
NHÂN DÂN CÙNG VỚI CẢ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ
BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
(1976-1995)**

- I. Đảng bộ Kim Lư thành lập, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc (1976-1985) 86
- II. Thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần nghị quyết đại hội VI của Đảng (1986-1995) 106

**CHƯƠNG V. ĐẢNG BỘ KIM LƯ LÃNH ĐẠO NHÂN
DÂN CÙNG CẢ NƯỚC BƯỚC VÀO THỜI KỲ
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996-2020)**

- I. Những năm đầu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996-2010) 120
- II. Tiếp tục đẩy mạnh lãnh đạo thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, triển khai xây dựng nông thôn mới (2010-2020) 147

KẾT LUẬN 172

PHỤ LỤC 179

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

64 Bà Triệu Hà Nội – ĐT: (84.04). 39434044 - 62631715

Fax: 04.39436024. Website: nxbthanhnien.vn;

email: nxbthanhnieninfo@gmail.com

Chi nhánh: 27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,

Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 39305243

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ KIM LƯ
(1952-2020)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc – Tổng Biên tập: LÊ THANH HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KIM LƯ

Biên tập: Văn Trường

Bìa: Ngọc Sơn

Trình bày: Ngọc Sơn

Sửa bản in thử: Đình Hoan

In 150 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Công TNHH Phát triển Minh Đạt,
số 4, ngõ 41 Thái Hà, P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 95-2023/CXBIPH/83-01/TN

Số quyết định: 207/QĐ-NXBTN ngày 15 tháng 2 năm 2023

Mã ISBN: 978-604-387-955-1

In xong và nộp lưu chiểu năm 2023

PHÂN TÍCH VÀ THẢO LUẬN

Để phân tích và thảo luận về các kết quả nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành phân tích các số liệu thu được từ các bảng tính và đồ thị. Các kết quả phân tích được trình bày trong các bảng và đồ thị kèm theo. Các kết quả phân tích được trình bày trong các bảng và đồ thị kèm theo.

PHÂN TÍCH VÀ THẢO LUẬN
(1992-2000)

Các kết quả nghiên cứu được trình bày trong các bảng và đồ thị kèm theo. Các kết quả nghiên cứu được trình bày trong các bảng và đồ thị kèm theo. Các kết quả nghiên cứu được trình bày trong các bảng và đồ thị kèm theo.

Để phân tích và thảo luận về các kết quả nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành phân tích các số liệu thu được từ các bảng tính và đồ thị. Các kết quả phân tích được trình bày trong các bảng và đồ thị kèm theo. Các kết quả phân tích được trình bày trong các bảng và đồ thị kèm theo.